

Tủ sách
Danh Nhân
HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ

VỚI CÁC CHIẾN SĨ

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐỖ HOÀNG LINH - VÂN THANH MAI
(biên soạn)



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ĐỖ HOÀNG LINH - VĂN THANH MAI
(biên soạn)

BÁC HỒ

VỚI CÁC CHIẾN SĨ

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI NÓI ĐẦU

Là người sáng lập và rèn luyện quân đội ta trưởng thành, lớn mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng người chiến sỹ chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Vì vậy, trong suốt quá trình phát triển của cách mạng, Người dành nhiều công sức để đào tạo, rèn luyện, chăm sóc những thế hệ chiến sỹ trung thành, có bản lĩnh chính trị, tri thức về quân sự, trình độ văn hoá và sức khoẻ dồi dào, những con người dám “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, bồi dưỡng, giáo dục các cán bộ chiến sỹ ở tất cả quân, binh chủng khác nhau. Tại Lễ tốt nghiệp khoá IV trường Quân chính Việt Nam, Hồ Chủ tịch căn dặn học viên: “Không tự kiêu, không có cái bệnh làm quan cách mạng; Phải siêng năng: siêng nghe, siêng thấy, siêng đi, siêng nghĩ, siêng nói, siêng làm; Cầu tiến bộ luôn luôn, không lúc nào ngừng nghiên cứu, tự luyện, sửa chữa những khuyết điểm; Trung thành với những mục đích cách mạng: giữ cho nước nhà được độc lập, nội giống được tự do”. Thăm văn phòng Bộ Tổng tham mưu, Người chỉ rõ: “Bộ Tổng tham mưu là cơ quan cơ mật giúp

Trung ương và Chính phủ xây dựng và điều chỉnh bộ đội, bày mưu tính kế để đánh thắng kẻ thù. Muốn thắng địch phải biết địch, biết ta, nắm chắc ý định cấp trên, có kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể. Phải có mưu trí sáng tạo". Gửi thư tới Hội nghị quân y, Hồ Chủ tịch viết: "Người làm thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu... Người ta có câu: Lương y kiêm từ mẫu, nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền". Gửi thư cho Hội nghị tỉnh báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Biết địch là nhiệm vụ của tỉnh báo. Bên ta phải biết rõ địch, nhưng đồng thời không để địch biết ta. Vì vậy, nhiệm vụ của tỉnh báo là hết sức giữ kín tình hình và tin tức của ta, không cho lọt đến địch. Tỉnh báo là một khoa học. Người làm tỉnh báo ắt phải có 4 đức tính: Bí mật - Cẩn thận - Khôn khéo - Kiên nhẫn". Thăm bộ đội công binh đang làm hầm, Người giảng giải: "Bộ binh thì như nòng súng. Công binh như báng súng. Súng muốn bắn được phải cần có cả hai bộ phận ấy và nhiều bộ phận khác nữa, hoặc để dễ hiểu hơn: quân đội ta ví như cái mác, bộ binh như mũi mác, công binh như cán mác, lưỡi có sắc, cán có chắc thì mới đâm được giặc". Đến với đơn vị ô tô quốc phòng đầu tiên, Bác căn dặn: "Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Các chú phải chăm sóc xe, yêu xe như con, quý xăng như máu". Tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Bốn phận của cán bộ cung cấp là phục vụ chiến sĩ đi đánh giặc và những người dân công đi giúp chiến dịch. Đối với chiến sĩ, phải săn sóc họ, làm sao cho họ đủ ăn, đủ mặc, đủ súng, đủ thuốc". Tình cờ gặp gỡ với cán bộ, chiến sĩ trên đường về giải phóng Thủ đô tại đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh

dặn dò: "Bác cháu ta gặp nhau ở đây trong tình cờ nhưng lại rất có ý nghĩa. Ngày xưa các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Đến Trung đoàn hàng không của Cục không quân, Người nói: "Nước mình rồi phải có không quân hiện đại, phải có những chiến sỹ lái máy bay phản lực. Nhưng bước đầu thì phải đi từ những cái dễ hiểu, dễ sử dụng, rồi dần dần đầu óc sẽ được mở mang ra, chân tay thuần thục khéo léo thêm, thì rồi cái gì, dù tình vi phức tạp đến đâu, ta cũng có thể nắm được, hiểu được và làm được. Đất nước giàu mạnh lên, quân đội cũng có đủ trang bị hiện đại như máy bay, xe tăng, tên lửa". Đi thăm bộ đội hải quân, Người nhắc: "Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên những truyền thống đánh giặc xưa kia của tổ tiên. Các chú phải nhớ xây dựng hải quân của nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam chứ không phải hải quân của thế giới". Tới thăm bộ đội thông tin, Người chỉ rõ: "Công tác thông tin liên lạc là một công tác rất quan trọng, nó như thần kinh, mạch máu của con người". Nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ Binh chủng đặc công, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải có cố gắng đặc biệt. Các chiến sỹ đặc công được tin tưởng đặc biệt". Gửi thư cho bộ đội pháo binh, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi: "Pháo binh ta có truyền thống oanh liệt chân đồng vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng". Trong bản **Di chúc** lịch sử, Người cũng dặn dò Đảng và Nhà nước phải quan tâm đến thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và nhất là công ăn việc làm của bộ đội phục viên, chuyển ngành khi cuộc kháng chiến của ta hoàn toàn thắng lợi.

*Nhân kỷ niệm 119 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và cũng để thiết thực hưởng ứng cuộc vận động **Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**, chúng tôi cố gắng sưu tầm, biên soạn những kỷ niệm, hồi ức về Bác Hồ của nhiều thế hệ chiến sỹ các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách: **Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam**. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp, xây dựng của độc giả gần xa.*

NHÓM BIÊN SOẠN

A- BIÊN NIÊN SỰ KIỆN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC QUÂN, BINH CHỦNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.

NĂM 1945

Tháng 10

Ngày 1, tại Lễ tốt nghiệp khoa học thứ tư trường Quân chính Việt Nam, Hồ Chủ tịch nhắc nhở các học viên:

“Vì hoàn cảnh bất buộc phải làm gấp rút mọi sự nên hạn học của anh em đã phải định là chỉ trong 15 ngày; 15 ngày để học về quân sự và chính trị là hai môn học cần đến hàng mấy năm đào luyện mới gọi là hiểu được thấu đáo. Bởi vậy, thời kỳ huấn luyện này chưa thể cung cấp cho anh em những kiến thức đầy đủ và sâu rộng về hai môn đó; nó chỉ mới giúp được anh em những điều cần bản ứng dụng ngay vào các công tác bây giờ, định rõ cho anh em một phương hướng đi cho khỏi lăm đường và thêm nữa gợi lòng ham muốn nghiên cứu của anh em. Sau đây ra nhận việc, các anh em sẽ phải vừa làm vừa học, nghiên cứu không những trong sách vở mà ngay cả trong những công tác của mình”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1357.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cùng ngày 1, tại Lễ tốt nghiệp khoá học thứ tư trường Quân chính Việt Nam, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, học viên những đức tính cán bộ cần phải có:

1. Không tự kiêu, không có cái bệnh làm “quan cách mạng”.
2. Phải siêng năng: siêng nghe, siêng thấy, siêng đi, siêng nghĩ, siêng nói, siêng làm.
3. Cầu tiến bộ luôn luôn, không lúc nào ngừng nghiên cứu, tự luyện, sửa chữa những khuyết điểm.
4. Trung thành với những mục đích cách mạng: giữ cho nước nhà được độc lập, nòi giống được tự do”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1357.

Tháng 12

Ngày 22.12, Bác đến thăm văn phòng Bộ Tổng tham mưu mới thành lập, Người căn dặn anh em:

“Bộ Tổng tham mưu là cơ quan cơ mật giúp Trung ương và Chính phủ xây dựng và điều chỉnh bộ đội, bày mưu tính kế để đánh thắng kẻ thù. Muốn thắng địch phải biết địch, biết ta, nắm chắc ý định cấp trên, có kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể. Phải có mưu trí sáng tạo. Muốn làm tốt phải khiêm tốn không ngừng học hỏi, vừa làm vừa học thêm, học trong thực tế công tác, lại phải giữ nghiêm kỷ luật và giữ bí mật. Nước ta vừa mới giành độc lập, kẻ thù chung quanh còn nhiều, cuộc đấu tranh còn nhiều khó khăn, mọi người phải đoàn kết, đồng tâm hiệp lực cùng nhau khắc phục. Phải nhắc nhở nhau chấp hành cho đúng chủ trương chính sách của Đoàn thể và Chính phủ. Trước hết diệt giặc đói rồi đến giặc dốt, giặc ngoại xâm và bè lũ phản động. Ở Nam bộ, giặc Pháp đang âm mưu mở rộng chiến tranh, ta phải chi viện

mạnh hơn nữa cho Nam bộ kháng chiến. Vừa kháng chiến lại vừa phải kiến quốc, nhiệm vụ chính của quân đội là chống giặc ngoại xâm - song không được coi nhẹ các việc khác như: công tác vận động quần chúng, tổ chức quần chúng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”.

- Bài *Người cha thân yêu* trong tập hồi ký *Nhớ Bác khôn người*. Nxb Thanh Niên 2000, tr 25.

NĂM 1946

Tháng 5

Ngày 26, tại Lễ khai trường Trường võ bị Trần Quốc Toàn, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, học viên:

“Anh em có nhiều giai cấp, tư tưởng khác nhau, trước hết phải đoàn kết, đoàn kết thật thà. Phải có kỷ luật cả về tinh thần lẫn vật chất. Phải noi gương anh dũng của anh em binh sĩ hồi khởi nghĩa để làm gương cho các lớp về sau. Các anh em cần phải làm được như lời Tôn Trung Sơn đã nói: “Những người thanh niên tốt muôn làm việc to chứ không muốn làm quan lớn”.

Mong rằng anh em ở đây, bao giờ cũng phải làm theo hai khẩu hiệu mà nó là cái mục đích của anh em: Trung với nước, hiếu với dân”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1358.

Tháng 9

Ngày 13, trong bài “Lục quân ngày nay với các thủ binh khí” ký bút danh Q.Th, Hồ Chủ tịch đã phân tích tầm quan trọng của lục quân ngày nay trong chiến tranh:

“...Về quốc phòng, không thể không tổ chức lục quân được. Trong lục quân, người ta thường chia ra bộ binh,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

kỵ binh, pháo binh, công binh, chỉ trọng binh. Mỗi thứ binh ngũ ấy đều có binh khí riêng.

1. Bộ binh - Bộ binh ngoài súng trường, lưỡi lê, còn có súng máy hạng nhẹ, súng máy hạng nặng, súng bắn tạc đạn, đại bác bắn thẳng và đường queo, các máy thông tin, các tài liệu phòng hơi dộc và hơi ngạt. Trước kia bộ binh thường áp dụng lối đánh tập đoàn hành động. Nhưng lối này đã bỏ từ lâu mà áp dụng lối đánh độc lập hành động để cho cá nhân được phép tùy cơ ứng biến. Lối đánh này đã thay đổi, nên trong đó mỗi binh sĩ đều có quyền sử dụng binh khí của mình, nên súng máy và súng bắn lựu đạn rất thích hợp cho những bộ đội độc lập tác chiến.

Trong bộ binh lại tổ chức thêm một bộ đội đặc biệt chuyên cầm máy xe tăng, mao hiểm xông vào tiến công bộ đội nào của bên địch không được địa hình tốt che chở.

Vì thế bộ binh ngày nay có thể vừa là kỵ binh, vừa là pháo binh được.

2. Kỵ binh - Kỵ binh xuất trận, lúc cần phải xung phong. Nhưng tự khi hỏa khí phát triển, uy lực của kỵ binh đã giảm đi nhiều. Ngày nay, người ta chỉ lợi dụng sức hoạt động thần tốc của của kỵ binh và uy lực của súng kỵ mã trong những trận đánh giáp lá cà.

Kỵ binh, ngoài súng trường, còn đem theo súng máy hạng nhẹ, súng máy hạng nặng và cả súng đại bác nữa. Để phòng ngư có hiệu quả, khi bên địch bắn dữ người ta đặt bên cạnh kỵ binh đoàn xe máy có lắp súng đại bác, và xe ô tô vận tải. Vì thế kỵ binh cũng có thể độc lập chiến đấu được.

3. Pháo binh - Binh khí càng tiến bộ, chiến thuật càng đổi mới. Binh khí và chiến thuật bao giờ cũng đi đôi với nhau như hình với bóng. Từ sau cuộc Âu chiến, trước

đến nay người ta đã phát minh ra rất nhiều thứ súng đại bác, lòng rộng, bắn xa. Nào sơn pháo, dã pháo, nào bích kích pháo, cao xạ pháo, trọng pháo, không thiếu một thứ gì để tăng gia uy lực của pháo binh.

Lại trên mặt trận phương pháp che giấu, phương pháp giả trang đã được nghiên cứu rất tinh xảo làm cho quân địch khó lòng tìm thấy đích để bắn. Vì thế trong pháo binh phải đặt thêm đội quan trắc chuyên xem xét mặt trận bên địch bằng những khí cụ rất tinh xảo như máy đo đạc, máy thu âm, máy tìm âm thanh phát ra từ dẫu, đèn chiếu trên không, máy hay vô tuyến điện, máy chụp hình, v.v.

Trên mặt trận người ta còn thả hơi độc, hơi ngạt, nên thường lợi dụng đại bác để bắn những quả hơi sang mặt trận bên địch. Do đó trách nhiệm của pháo binh rất nặng nề.

4. Công binh - Nói đến công binh, có người cho là những người lính vác cuốc xẻng đi đào hào, đắp ụ, bắc cầu, xây cống. Đó là những công binh về thời trước. Còn công binh ngày nay phải hiểu biết những kỹ thuật về chiến tranh, phải là những đội quân cơ giới hoá biết dùng máy móc chạy bằng điện để kiến thiết trận địa, đào đường hầm, phá huỷ những chướng ngại trên cạn, dưới nước. Ngoài ra, công binh còn phải bắc dây điện tín, điện thoại, đặt đường sắt, bắc cầu qua sông, v.v.

Trong thời đại chiến tranh khoa học, nhất là từ khi phát minh ra nhiều binh khí chuyển vận bằng điện, công binh đã đóng vai tưởng quan trọng trong lực lượng quân.

5. Chí trọng binh - Trước kia, chí trọng binh thường ở mặt sau quân đội, dùng lừa ngựa, xe cộ để vận tải lương thực, súng đạn và di thành đội dài. Nhưng ngày nay, binh khí luôn luôn hoạt động trên mặt trận vừa xa,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

vừa rộng, vừa dài, nên việc vận tải binh khí, quân nhu, lương thực tiếp tế cho quân đội rất là vất vả, khó khăn. Vì thế, chỉ trọng binh không thể đi đằng sau quân đội như lúc hành quân mà phải tiến ra hoạt động tận phòng tuyến thứ nhất mới có thể cung cấp đầy đủ cho bộ đội về mọi phương tiện”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1361-1363.

NĂM 1947

Tháng 1

Ngày 8, trong “Thư khen ngợi các chiến sĩ bị thương và sự tận tâm của các y sĩ, khăn hô, cứu thương” Hồ Chủ tịch viết:

“Tôi tiếp nhiều thư chiến sĩ bị thương hăng hái hứa với tôi rằng: hễ vết thương khỏi, thì lại xin ra mặt trận.

Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý!

Các chiến sĩ đã hy sinh xương máu để giữ gìn đất nước, nay đã bị thương mà còn mong mỏi đi đánh địch. Các chiến sĩ thật xứng đáng với Tổ quốc. Và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên những người con yêu quý như thế.

Tôi thay mặt Chính phủ hỏi thăm và chúc các chiến sĩ mau lành mạnh.

Các anh em thầy thuốc và chị em khăn hô, cứu thương,

Tôi được báo cáo rằng: Các thầy thuốc và khăn hô đều hết lòng chăm sóc thương binh một cách rất chu đáo. Thế là các bạn cũng trực tiếp tham gia kháng chiến cứu quốc.

Tôi thay mặt anh em thương binh cảm ơn các bạn và khuyên các bạn gắng sức”.

- Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 23-24.

NĂM 1948

Tháng 3

Trong Thư gửi Hội nghị Quân y, Hồ Chủ tịch nêu những ý kiến về vấn đề quân y:

“1. Người làm thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu.

Vì sự kích thích trong chiến trận, vì sự sinh hoạt khắc khổ trong quân đội, vì sự tu dưỡng chưa đầy đủ, hoặc vì những điều kiện thiếu thốn, một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, đôi với thầy thuốc không được nhã nhặn. Gặp những trường hợp như vậy, chúng ta nên lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Người ta có câu: “Lương y kiêm từ mẫu”, nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền.

2. Chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Vì vậy, nhân tài chuyên môn nhất là nhân tài về môn y tế, chỉ sẽ thiếu chứ không thừa. Vì vậy, các ngành chuyên môn, nhất là ngành thuốc, sẽ được đặc biệt xem trọng, lẽ tất nhiên ngành thuốc phải cố gắng làm thoả mãn nhu cầu của đồng bào.

3. Bộ đội ta thì nhiều, mà nhân tài quân y ta thì còn thiếu. Vì vậy ta phải có những cơ quan quân y lưu động. Cơ quan ấy thì khó nhọc hơn. Vậy tôi mong rằng Hội nghị sẽ có kế hoạch để thành lập những cơ quan và anh em sẽ xung phong phụ trách những cơ quan đó. Cố

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

nhiên những nhân viên trong cơ quan lưu động phải được đặc biệt săn sóc về mọi phương diện.

4. Nhân viên quân y ai cũng cố gắng, nhưng bộ đội vẫn còn ốm nhiều. Một mặt là vì thiếu thuốc. Một mặt khác là vì sự kiểm soát thuốc men chưa được chu đáo.

Vì vậy Hội nghị cần phải chú ý thiết thực về việc đó. Và anh em quân y, từ cấp trên đến cấp dưới, cần phải lấy việc đó làm trách nhiệm danh dự của mình.

5. Ngày nay, từ các Bộ trong Chính phủ cho đến bộ đội và nhân dân, đang mở cuộc vận động thi đua. Quân y cũng nên háng hái tham gia cuộc thi đua ấy. Tôi thay mặt Chính phủ mà hứa rằng: người nào hoặc bộ phận nào mà tìm được, chế tạo được một thứ thuốc mới có hiệu quả hoặc nghĩ ra cách gì mới làm cho việc y tế tiến bộ mau chóng hơn thì sẽ được trọng thưởng.

Tôi mong rằng, Hội nghị sẽ định một chương trình thiết thực để sửa chữa những khuyết điểm và phát triển những ưu điểm của quân y, để làm cho quân y ngày càng tiến bộ".

- Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 63-65.

Tháng 5

Trong Thư gửi trường Trần Quốc Tuấn nhân dịp khai giảng khoá thứ IV, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, học viên:

"Quân đội ta rất trẻ tuổi. Từ ngày bắt đầu tổ chức Đội du kích đầu tiên, đến Giải phóng quân, đến Vệ quốc quân, đến nay, chưa đầy mười năm. Thế mà ta đã đánh bại hai đế quốc quân sự có tiếng nhất thế giới là: Nhật và Pháp.

Đó là vì tướng sĩ ta có lòng yêu nước nồng nàn, chí kiên nhẫn rất vững chắc, sự đoàn kết rất chặt chẽ và một kỷ luật rất nghiêm minh.

Vì vậy, trong trường này, chẳng những phải cố gắng học tập kỹ thuật cho ngày càng tiến bộ, mà còn phải giữ vững và phát triển truyền thống vẻ vang của quân đội ta.

Trong lúc này có phong trào Thi đua yêu nước của toàn dân. Vì vậy nên ở trường cũng phải có cuộc thi đua yêu nước. Giáo viên thì thi đua tìm cách dạy cho dễ hiểu, cho chóng tiến bộ. Học sinh thì thi đua học cho chóng, cho nhiều, cho tốt.

Tôi tin chắc rằng với sự ân cần chăm sóc của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, với sự hăng hái của các nhân viên và học sinh, trường sẽ đào tạo được nhiều cán bộ xứng đáng cho quân đội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thống nhất độc lập.

Sau nữa, tôi vui lòng tặng trường 6 chữ: Trung với nước, hiếu với dân."

- Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, trang 80-81

NĂM 1949

Tháng 8

Trong thư gửi hội nghị tình báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

"Biết địch là nhiệm vụ của tình báo. Bèn ta phải biết rõ địch, nhưng đồng thời không để địch biết ta. Vì vậy, nhiệm vụ của tình báo là hết sức giữ kín tình hình và tin tức của ta, không cho lọt đến địch. Tình báo là một khoa học. Người làm tình báo ắt phải có 4 đức tính: Bí mật -

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cẩn thận - Khôn khéo - Kiên nhẫn và phải tuyệt đối tẩy sạch những chứng khoe khoang, ba hoa, cầu thả, hấp tấp, lộ bí mật, làm việc luộm thuộm, sơ suất hoặc làm bằng cách bàn giấy. Tình báo phải có huấn luyện hẳn hoi, huấn luyện tinh thần và kỹ thuật. Từ cấp trên đến cấp dưới phải thi đua nhau nghiên cứu học tập. Mình không biết thì phải học, học rồi sẽ biết. Không nên giấu dốt, giấu dốt thì không bao giờ thông được...”

- Bản chụp bút tích lưu tại kho tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 11

Ngày 9, trong Thư gửi trường lục quân Trần Quốc Tuấn nhân ngày khai giảng, Hồ Chủ tịch đã ôn lại truyền thống anh dũng chống ngoại xâm của dân tộc và nhắc nhở cán bộ, học viên:

“Gặp hoàn cảnh khó khăn hơn, kẻ địch mạnh hơn ta, mà tổ tiên ta, với sự lãnh đạo của ông Trần Quốc Tuấn, đã đánh thắng giặc Nguyên, đã để lại cho chúng ta một nước tự do độc lập. Thì ngày nay, chúng ta quyết noi theo tinh thần quật khởi ấy, quyết đánh tan giặc Pháp, quyết tranh lại thống nhất và độc lập thực sự cho Tổ quốc ta...”

Ngày nay, hoàn cảnh đã thay đổi hẳn: lực lượng ta mạnh hơn, kinh nghiệm nhiều hơn, phương tiện dồi dào hơn, điều kiện rộng rãi hơn. Địch thì đã tỏ vẻ bi quan, thất vọng. Thêm vào đó, tình hình quốc tế, nhất là cuộc đại thắng của dân chủ Trung Hoa làm cho cuộc kháng chiến của ta thêm thuận lợi, làm cho thêm dễ dàng đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công.

Có thể ví dụ rằng: các lớp cán bộ trước là những người đã phát rừng, cày đất, gieo mạ, tát nước. Mà các cháu

trong lớp này là những cán bộ phải chuẩn bị sẵn sàng để đi gặt lúa. Vậy các cháu phải ra sức thi đua”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1360.

Cùng ngày 9, trong Thư gửi trường lục quân Trần Quốc Tuấn nhân ngày khai giảng, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, học viên phải:

“Luyện tập thân thể cho mạnh mẽ.

Nghiên cứu kỹ thuật cho thông thạo.

Trau dồi tinh thần cho vững chắc.

Hun đúc đạo đức của người quân nhân cách mạng cho vững vàng.

Các cháu phải ra sức thi đua làm cho trọn nhiệm vụ để xứng đáng cái tên lớp vẻ vang của các cháu, để xứng đáng với lòng tin cậy mà Chính phủ và đồng bào đặt nơi các cháu”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nxb Công an nhân dân, tr 1360.

Năm 1951

Tháng 3, Bác đến thăm trung đội 2 công binh đang làm hầm cho Bộ chỉ huy chiến dịch Hoàng Hoa Thám trong rừng Việt Bắc, Người giảng giải:

“Quân đội ta có nhiều nhiệm vụ khác nhau và nhiệm vụ nào cũng quan trọng. Bộ binh thì như nòng súng. Công binh như báng súng. Súng muốn bắn được phải cần có cả hai bộ phận ấy và nhiều bộ phận khác nữa, hoặc để dễ hiểu hơn: quân đội ta ví như cái máy, bộ binh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

như mũi mác, công binh như cán mác, lưỡi có sắc, cán có chắc thì mới đâm được giặc”.

- Lịch sử Công binh Việt Nam (1945-2005).
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr 89.

Trong năm, nhân dịp thăm đoàn vận tải ô tô đầu tiên của quân đội, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ và chiến sĩ:

“Hiện nay nước ta chưa sản xuất được xe. Xăng dầu cũng vậy, có rất ít. Kháng chiến còn dài, chiến dịch ngày một mở rộng, yêu cầu vận chuyển ngày càng cao. Vì vậy, các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội.

Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Các chú phải chăm sóc xe, yêu xe như con, quý xăng như máu.

Các chú là đoàn “vạc” đi ăn đêm. Đêm tranh thủ vận chuyển cho bộ đội. Sáng về, xe phải cất giấu kỹ tránh máy bay địch bắn phá, phải thường xuyên chăm sóc xe cộ.

Bác dặn thêm: Các chú phải tranh thủ tăng gia để có thêm rau ăn. Dù nay đây mai đó cũng cần tăng gia. Mình không ăn thì để cho đơn vị khác ăn, nhân dân ăn. Ở đâu và ai cũng làm như thế nhất định có thêm nhiều thức ăn cải thiện”.

- Tạp chí Hậu cần, số tháng 5-1960.

Tháng 5

Trong Thư gửi cán bộ và chiến sĩ trung đoàn 209, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“...Mong các chú thi đua diệt nhiều địch, cướp nhiều súng, lấy nhiều cờ, thắng nhiều trận hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, t.6, 2002, tr 223

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi chính ủy Văn Tiến Dũng, bức thư có đoạn:

“Bác gửi lời khen Tiểu đoàn 722 đã lập công ở sâu trong lòng địch.

Bác khuyên các chú cố gắng chỉnh huấn đến nơi đến chốn. Trong công việc này, Bộ Tổng tư lệnh đã có chương trình đầy đủ. Bác chỉ nhắc các chú hai điểm:

- Tư tưởng cần thông suốt từ trên đến dưới, đoàn kết phải chặt chẽ từ trên đến dưới, từ trên đến dưới phải thực hiện đồng cam cộng khổ.

- Kiên quyết đánh thắng mọi khó khăn, thắng được khó khăn tức là đã thắng địch một phần”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia, H, t.6, 2002, tr 265.

Trong Thư gửi lớp cán bộ cung cấp (lớp học được tiến hành vào các tháng 5, 6, 7 năm 1951), Hồ Chủ tịch căn dặn:

“Công việc cung cấp cũng quan trọng như việc trực tiếp đánh giặc trước mặt trận: cung cấp đủ súng đạn, đủ cơm áo cho bộ đội thì bộ đội mới đánh thắng trận, điều đó rất rõ ràng dễ hiểu. Nhưng để làm cho đúng, thì phải có một chính sách rõ rệt, một tư tưởng thấu suốt.

Vì vậy, tôi tóm tắt vài điểm sau đây để giúp các đồng chí nghiên cứu:

- Anh em đều đã có ít nhiều kinh nghiệm, nay lại hăng hái học hỏi. Khi trở về làm việc, cần phải áp dụng những điều đã học cộng với kinh nghiệm của mình vào công việc thực tế một cách khôn khéo, mềm dẻo, hợp với hoàn cảnh chứ không nên máy móc.

- Có người cho rằng cung cấp là một công việc tầm thường không được nêu danh nổi tiếng như ra trận đánh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

giặc, vì vậy không vui lòng lắm. Nghĩ như thế là sai, sai to. Nếu mọi người đều ra mặt trận thì bộ đội lấy gì mà ăn, lấy gì mà đánh?

Cách mạng cũng như một bộ máy, phải có phân công, người làm việc này, người làm việc khác, nhưng việc nào cũng cần thiết, cũng quan trọng. Thí dụ: trong một cái đồng hồ, những cái kim thì chạy suốt ngày đêm, những chữ số thì suốt đời đứng im một chỗ. Nếu những chữ số cũng muốn chạy như cái kim, hay là cái kim cũng muốn đứng lại như chữ số thì không thành cái đồng hồ nữa.

- Có người nói: cán bộ cung cấp thường mang tiếng hủ hoá, mình không muốn mang tiếng, cho nên muốn đổi công tác. Nói như vậy là lầm, lầm to. Những kẻ hủ hoá là vì thiếu đạo đức cách mạng, đồng thời vì các cơ quan thiếu kiểm tra, thiếu phê bình và tự phê bình. Thiếu những điều đó thì bất kỳ làm công tác gì cũng dễ hủ hoá.

Vì vậy, cán bộ cung cấp càng phải làm kiểu mẫu cần, kiệm, liêm, chính. Các cơ quan cung cấp cần phải thực hành kiểm tra, phê bình và tự phê bình, để cải chính dư luận bảo rằng: cán bộ cung cấp thường hủ hoá.

- Có người lại e rằng: lề lối làm việc mới của cán bộ cung cấp có thể không ăn khớp với cách làm việc cũ của cán bộ chỉ huy.

Cán bộ cung cấp tiến bộ thì cán bộ chỉ huy ắt cũng tiến bộ. Những chính sách và đường lối Chính phủ đã định, thì cán bộ ngành nào cũng phải phục tùng.

- Nhiệm vụ chính của cán bộ cung cấp là phụng sự đại đa số của bộ đội tức là người bình nhĩ. Phải thương yêu săn sóc người bình nhĩ.

Cán bộ cung cấp như mẹ hiền, người chị của người bình nhĩ”.

- Báo Quân đội nhân dân, ngày 2-9-1951.

Tháng 9

Ngày 2, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi lớp cán bộ cung cấp, Người nêu:

“...Nhiệm vụ chính của cán bộ cung cấp là phụng sự đại đa số bộ đội tức là người binh nhì, phải thương yêu săn sóc người binh nhì.

Cán bộ cung cấp như là người mẹ, người chị của người binh nhì.

Gần đây sẽ có tiêu chuẩn cung cấp mới. Nó sẽ giúp cho cán bộ cung cấp dễ làm việc hơn. Điều kiện cần thiết là cán bộ cung cấp phải biết rõ ràng số người mình phụ trách cung cấp.

Phải có kế hoạch đầy đủ, sổ sách rành mạch.

Phải thấy trước, lo trước.

Phải có sáng kiến và phải tháo vát.

Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính.

Phải khéo áp dụng những điều đã học và những kinh nghiệm đã có và sẽ có.

Như vậy, thì chắc anh em sẽ làm tròn nhiệm vụ, sẽ không phụ sự ân cần dạy bảo của các đồng chí giáo viên, để xứng đáng với sự tin cậy của Chính phủ, đoàn thể và bộ đội”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, t.6, 2002, tr 296-297.

Trong bài nói chuyện tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Hồ Chủ tịch đã phân tích về trách nhiệm của cán bộ cung cấp:

“Mỗi người cán bộ cung cấp nói riêng và Tổng cục cung cấp nói chung phải phụ trách trước bộ đội, trước nhân dân, trước Đảng và trước Chính phủ. Nhân dân thì đua đóng góp cho Chính phủ, Chính phủ lo ngày lo đêm

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

giao cho các chú cung cấp cho bộ đội. Bộ đội mong chờ các chú. Các chú làm tròn trách nhiệm là tốt. Các chú không làm tròn là có lỗi với Đảng, với Chính phủ, với bộ đội, với nhân dân. Muốn làm tròn nhiệm vụ, cán bộ cung cấp trước hết phải có tinh thần trách nhiệm, cố gắng vượt mọi khó khăn làm cho bộ đội no ấm, đủ súng đạn, đủ sức khoẻ để đánh giặc”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 143.

Cùng trong tháng 9, trong bài nói chuyện tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Hồ Chủ tịch đã phân tích về tầm quan trọng của việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm:

“Trước hết nói về tăng gia sản xuất. Các cơ quan trong quân đội phải cố sức trồng trọt, chăn nuôi để tự túc phần nào, để giảm bớt gánh nặng cho nhân dân. Tuy công việc chuyên môn vẫn là chính, nhưng phải cố sức tăng gia. Bộ đội đánh thắng giặc, thu được nhiều chiến lợi phẩm, đấy cũng là tăng gia.

Các chú đã hiểu rõ kháng chiến nhất định thắng lợi, muốn thắng lợi phải trường kỳ gian khổ, muốn trường kỳ phải tự lực cánh sinh. Tăng gia là một bộ phận trong chính sách tự lực cánh sinh.

Nói chung tiết kiệm là gì? Tiết kiệm sức người như dân công, tiết kiệm tiền, tiết kiệm của. Mọi thứ đều phải tiết kiệm, tăng gia mà không tiết kiệm thì vô ích. Tiết kiệm mà không tăng gia thì lấy gì mà tiết kiệm? Mục đích tiết kiệm không phải là bớt ăn, mà là thêm ăn, làm cho bộ đội no. Nói chung, các cơ quan đều phải tiết kiệm. Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kénh càng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi

chỗ thiếu, những người còn lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình. Thế là tinh giản, tinh là nâng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kênh cang, tránh hình thức.

Để giúp cho việc tăng gia và tiết kiệm thành công, việc chi thu phải đúng mức, đi đến thu nhiều chi ít, nhưng chúng ta phải đi dần dần, bây giờ phải chi thu đúng mức. Làm việc gì phải làm cho kết quả, trong phạm vi số tiền đã định, nếu làm tròn việc ấy mà không hết số tiền đã định thì các chú có công. Khoản nào phải để vào khoản ấy, không được đem khoản nọ tiêu hưởng sang khoản kia”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 143-145.

Cùng trong tháng 9, trong bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Hồ Chủ tịch đã nói về việc quản lý và sử dụng chiến lợi phẩm:

“Chiến lợi phẩm nếu thu đúng, nếu kỷ luật nghiêm thì từ chiến dịch Biên Giới đến nay, chúng ta cũng đã thu khá để trang bị cho bộ đội.

Chính sách của chúng ta từ trước đến giờ là giành của địch để đánh địch. Hồng quân Liên Xô, Giải phóng quân Trung Quốc cũng giành của địch để đánh địch. Ta cũng làm như vậy. Nhưng từ trước tới nay chưa làm đúng, từ nay trở đi phải làm cho đúng. Việc này ảnh hưởng nói chung đến kháng chiến, nói riêng đến Tổng cục cung cấp. Mỗi lần ta đánh thắng mà tất cả chiến lợi phẩm đều tập trung lại, đưa về làm của công, có ngân nấp, thì ảnh hưởng đến các ngành trong Tổng cục. Quân y có thêm thuốc, quân nhu có thêm có thêm quần áo, chăn màn, quân giới có thêm máy móc, quân khí có thêm súng đạn,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

vận tải có thêm xe cộ, thì ảnh hưởng tốt cho công quỹ của Chính phủ. Một mặt tăng cường được trang bị cho bộ đội, một mặt giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân. Muốn thế phải có chính sách, kế hoạch rõ ràng, có kỷ luật nghiêm. Kỷ luật phải nghiêm nhưng cấp phát phải có kế hoạch, thứ gì thưởng cho bộ đội không tính vào cấp phát, thứ gì thu về hậu phương để cấp phát sau. Thế là thực hiện được kỷ luật nghiêm và cấp phát đúng, chứ không được để cho bộ đội tự do làm hao phí và lấy dùng bữa bãi”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 145.

Tháng 10

Ngày 25, trong Bài nói chuyện tại trường Chính trị trung cấp quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“I - Cuộc kháng chiến của ta trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

1. Ngày xưa tổ tiên ta đã phải kháng chiến trường kỳ mới thắng được ngoại xâm.

Đời Trần phải kháng chiến ba lần mới đuổi được quân Nguyên. Đời Lê kháng chiến một lần nhưng phải mười năm mới đuổi được quân Minh.

...Cuộc kháng chiến của ta là tiếp tục cuộc Cách mạng Tháng Tám. Cũng như cuộc kháng chiến của Liên Xô và Trung Quốc, cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ mới giành được thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến của ta hết sức gian khổ.

Địch càng thất bại lại càng hung ác. Địch như con thú dữ sắp chết sẽ lồng lên cắn xé ta hơn trước. Nên càng gần thắng lợi lại càng gian khổ...

3. Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi.

...Từ chiến dịch Biên giới, địch thất bại nhiều trận lớn, ta thắng nhiều trận lớn. Rồi đây ta còn gặp nhiều khó khăn hơn trước nhưng nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Các chú phải thấm nhuần và làm cho toàn thể bộ đội, đồng bào thấm nhuần như vậy. Có như thế mới tin tưởng mà vượt mọi khó khăn để giành thắng lợi cuối cùng...

II - Cán bộ ta còn khuyết điểm.

Từ khi bắt đầu kháng chiến đến nay, nhân dân ta tiến bộ, quân đội ta tiến bộ. Cũng do tiến bộ đó ta mới thấy lộ ra nhiều khuyết điểm. Những khuyết điểm đó là khuyết điểm trong lúc trưởng thành. Nhưng vẫn là những khuyết điểm cần sửa chữa.

Cán bộ ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Máy hôm nay các chú tự phê bình kiểm thảo đã tìm ra nhiều khuyết điểm khá lớn. Khuyết điểm nào cũng có hại. Chỉ lấy một bệnh cá nhân mà nói cũng rõ tai hại của nó.

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô hủ hóa. Đó chỉ là biết mình, không biết đến quần chúng. Là chỉ lo cho mình được sung sướng mà không nghĩa đến đội viên, nhân dân còn khổ sở.

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra vô kỷ luật, thiếu kiên quyết chấp hành mệnh lệnh. Do đó mà đáng lẽ thắng to thì chỉ giành được thắng nhỏ và thắng rồi không phát triển được. Quân đội ta là quân đội dân chủ, nhưng dân chủ không phải là không có mệnh lệnh. Mỗi mệnh lệnh đưa xuống, cấp trên đã thảo luận cân nhắc kỹ càng nên cấp dưới phải tuyệt đối phục tùng và kiên quyết chấp hành, nhất là lúc tác chiến.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra thiếu tin tưởng, không quyết tâm khắc phục khó khăn. Mọi việc đều khó khăn. Đánh giặc lại càng khó khăn hơn. Nếu dễ thì ai làm cũng được. Không phải chờ đến các chú. Vì vậy gặp khó khăn phải cố vượt cho bằng được thì nhất định thắng lợi.

Các chú đã tự phê bình kiểm thảo thấy được khuyết điểm trên. Thấy được khuyết điểm là một bước tiến bộ. Nhưng mới chỉ là bước đầu. Thấy rồi phải lo sửa. Đang sửa thì phải sửa cho hết. Đã sửa rồi thì phải giữ mình đừng để mắc phải nữa.

III - Học tập chính trị và quân sự.

Phải cố gắng học tập về mọi mặt chính trị, quân sự.

Phải học tập chính trị, quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng.

...Riêng về các chú, chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc. Học chính cương, chính sách rồi thì phải thực hiện. Nếu thuộc lâu mà không biết đánh giặc thì vô dụng. Cho nên các chú phải học tư tưởng chiến lược, chiến thuật, học cách dạy bộ đội đánh giặc, học phương pháp chỉ huy chiến đấu, v.v. Tóm lại là học để nâng cao trình độ của người chỉ huy".

*V - Cán bộ phải thương yêu chiến sĩ.

Các chú dù là đại đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, hay tiểu đoàn trưởng, cũng chỉ là những người đặt kế hoạch và điều khiển đánh trận. Lúc ra trận, việc đặt mình, phá lô cốt đều do tay anh em đội viên làm. Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân

thể khỏe mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá, nhưng quân sự kém, hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì cũng không thắng được.

Vì vậy, cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo đội viên đủ ăn đủ mặc. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như dầu như óc.

Ngoài ra, còn phải dạy cho đội viên biết cách dân vận. Cái gì cũng phải nhờ dân. Không có dân thì không có bộ đội. Cán bộ phải dạy cho đội viên biết kính trọng dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân, làm cho đội viên thành một người tuyên truyền bằng công việc thực tế. Tuyên truyền phải miêng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết. Muốn vậy cán bộ phải làm gương mẫu.

VI - Đạo đức cũ và đạo đức mới.

...Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân.

Nói về cần, kiệm, liêm, chính của ta cho đầy đủ thì phải nói dài. Hôm nay không có thì giờ, Bác chỉ nói vắn tắt:

Nếu cả ngày các chú chỉ hùng hục làm việc của mình, không dạy cho bộ đội chăm chỉ học tập chính trị, quân sự để giết được nhiều giặc, không khuyến khích và giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến thì cũng chưa thực hiện được chữ Cần.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Không tiêu hoang phí tiền riêng của các chú cũng chưa phải là Kiệm. Các chú còn phải biết tiết kiệm của công, dạy cho bộ đội biết tiết kiệm của công, thì mới thật là Kiệm.

Các chú không lấy của công làm của tư, không lấy chiến lợi phẩm về cho gia đình bè bạn mới chỉ là Liêm một nửa. Các chú phải dạy cho bộ đội và khuyến khích nhân dân không lấy của công, không lấy chiến lợi phẩm làm của riêng mới thật là Liêm.

Phải quý trọng tất cả mọi công việc và của cải của Chính phủ. Thí dụ: đi đường thấy cột dây thép đổ mà dựng lên là Chính, không dựng lên là không Chính, không chấp hành mệnh lệnh cũng là không Chính.

Cần, Kiệm, Liêm, Chính của ta là đạo đức của người quân nhân cách mạng. Các chú phải thực hiện đạo đức đó.

VII - Phê bình và tự phê bình phải thế nào?

Mục đích phê bình và tự phê bình là để cho mình tiến bộ, quân đội và nhân dân tiến bộ, để tăng thêm tình đoàn kết giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa quân đội với nhân dân.

Tự phê bình phải thật thà. Tự phê bình cũng ví như người ốm yếu nói rõ chứng bệnh của mình với thầy thuốc. Nếu giấu bệnh thì thầy thuốc không biết bệnh mà cho thuốc. Cho nên có gì phải nói cho hết, giấu giếm là khuyết điểm.

Người có bệnh nói thật thà, người nghe không giúp đỡ người ta sửa chữa, lại có thành kiến cũng là sai.

Thấy mình có nhiều bệnh, sợ không sửa chữa được, sinh ra bi quan tiêu cực cũng không đúng. Mình không biết cách sửa chữa thì còn có đồng chí, có bộ đội, có nhân dân bày cách cho mà sửa chữa. Chỉ cần mình quyết tâm sửa chữa là được.

Phê bình và tự phê bình như uống thuốc bổ. Xổ rồi thì phải uống thuốc bổ. Tháo xe đạp ra chùi cho sạch bụi, lúc lắp vào phải cho dầu mỡ, xe mới chạy được. Phê bình xong phải biết cách sửa chữa. Nếu phê bình rồi mà không biết cách sửa chữa là một khuyết điểm to.

Người ta ai cũng có khuyết điểm, nhưng ai cũng có ưu điểm. Nếu không có ưu điểm, thì làm cách mạng thế nào được. Nói cái xấu phải nói cả cái tốt. Nếu chỉ chuyên nói cái xấu là lệch”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, t.6, 2002, tr 316-322.

Tháng 12

Trong Thư gửi toàn thể chiến sỹ và cán bộ đại đoàn 312, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi những chiến công mà Đại đoàn lập được trong chiến dịch Lý Thường Kiệt ở Nghĩa Lộ, Yên Bái và nhắc nhở:

“...Tinh thần chiến đấu cao.

- Ý thức dân vận khá.

- Đối với chiến lợi phẩm, giữ vững kỷ luật.

- Kỹ thuật khá tiến bộ.

- Nhận rõ khuyết điểm của mình (chủ quan, kém bí mật, điều tra địch tình kém, đối với thương binh, tử sỹ chuẩn bị kém).

Bác mong các chú thật thà tự kiểm thảo, kiểm theo đúng dân chủ từ trên xuống và từ dưới lên, để rút kinh nghiệm, để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Như thế thì sau này các chú sẽ tiêu diệt được sinh lực địch nhiều hơn nữa và lập được chiến công nhiều hơn, to hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, 2002, t.6, tr 364.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NĂM 1952

Tháng 2

Ngày 25, trong Thư gửi khen ngợi cán bộ, chiến sỹ mặt trận Hoà Bình, có đoạn Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“So với những thắng lợi trước, thắng lợi lần này khá to. Thắng lợi lần này đã đánh dấu một bước tiến bộ mới của bộ đội ta, và đã làm cho địch phải thất bại nhục nhã trong âm mưu củng cố phòng ngự chuyển lên tiến công...”

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t.6, tr 423.

Tháng 3

Trong Thư gửi trung đoàn 64, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở:

“... Toàn trung đoàn dũng cảm trong lúc đánh giặc, nhất là biết dân vận trong ngày thường. Thế là rất tốt. Bác nhắc lại, các chú phải:

Tăng cường đoàn kết nội bộ, kiên quyết chấp hành mệnh lệnh, đoàn kết giữa quân và dân, cố gắng tiến bộ mãi, chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch. Như vậy thì các chú sẽ thu được nhiều thành tích vẻ vang hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t.6, tr 442.

Tháng 5

Ngày 1, trong Thư khen các đơn vị bộ đội chiến thắng, Hồ Chủ tịch viết:

“Nhân những thành tích của các chú trong chiến dịch Hoà Bình và nhân ngày tốt Lao động Quốc tế 1-5. Bác rất

vui lòng thay mặt Chính phủ thưởng các chú một lá cờ danh dự. Bác cho phép các chú chọn một thành tích to nhất, và từ nay về sau trong mọi chiến dịch mới, cứ chọn trận thắng lợi to nhất của các chú mà thêm vào.

Mong các chú luôn luôn cố gắng học tập, tiến bộ và thắng trận, để xứng đáng với danh dự vẻ vang này”.

- Hồ Chí Minh, những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tr 127.

Tháng 6

Trong bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Hồ Chủ tịch đã nói về bốn phận của cán bộ cung cấp:

“ Là phục vụ chiến sĩ đi đánh giặc và những người công dân đi giúp chiến dịch. Đối với chiến sĩ, phải sẵn sóc họ, làm sao cho họ đủ ăn, đủ mặc, đủ súng, đủ thuốc. Đối với dân công cũng phải như vậy, nếu họ đói, họ ốm, ảnh hưởng đến công tác của các chú trước, rồi ảnh hưởng đến cả chiến dịch. Các chú phải làm thế nào một bát gạo, một đồng tiền, một viên đạn, một viên thuốc, một tác vải, phải đi thẳng đến chiến sĩ. Đó là bốn phận của các chú.

Muốn làm được như thế, cố nhiên phải có tổ chức, có chương trình, nhưng nếu cán bộ không cố gắng, thì không thành công được. Mọi người gây thành một phong trào tự phê bình và phê bình để chống tham ô lãng phí. Các ngành trong Tổng cục cung cấp tuy có cố gắng, nhưng cũng còn cần phải chống tham ô lãng phí hơn nữa.

...Muốn chống tham ô lãng phí, chống quan liêu thì phải dân chủ, gây tự phê bình và phê bình, làm cho mọi người biết tự phê bình mình và dám phê bình người. Tất nhiên không phải nói lu bù nhưng phải dễ cho người phụ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

trách thấy, để quần chúng thấy, thì tham ô lãng phí không thể nảy nở được”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 145-146.

Ngày 25, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Người căn dặn:

“Bốn phận của cán bộ cung cấp là phục vụ chiến sĩ đi đánh giặc và những người dân công đi giúp chiến dịch. Đối với chiến sĩ, phải săn sóc họ, làm sao cho họ đủ ăn, đủ mặc, đủ súng, đủ thuốc. Đối với dân công cũng phải như vậy, nếu họ đói, họ ốm, ảnh hưởng đến công tác của các chú trước, rồi ảnh hưởng đến cả chiến dịch. Các chú phải làm thế nào một bát gạo, một đồng tiền, một viên đạn, một viên thuốc, một tác vải, phải đi thẳng đến chiến sĩ”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, t.6, 2002, tr 514.

Tháng 10

Ngày 1, trong Thư gửi các cán bộ và chiến sỹ chiến dịch Tây Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ:

“Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng. Các chú phải đánh cho thắng.

Tất cả các chú, cán bộ cũng như chiến sĩ, đều phải:

- Quyết tâm chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh lệnh.
- Bền bỉ dẻo dai, vượt mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.
- Thương dân, trọng dân và tốt với dân.
- Tiêu diệt thật nhiều địch, giành cho được toàn thắng...”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H, 2002, t.6, tr 573.

Ngày 9. Nói chuyện với Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm. Vì vậy, kỷ luật phải nghiêm minh. Trong kỷ luật phải chú ý hai điểm:

- Thưởng.

- Phạt.

Từ trước đến nay thưởng phạt chưa làm được đầy đủ, đó là một khuyết điểm to. Trong việc thưởng thì có đơn vị được khen ngợi và thưởng huân chương. Khi các chú đề nghị ai được thưởng huân chương thì phải công bố ngay cho bộ đội biết. Chính phủ, Bác và Tổng tư lệnh sẵn sàng thưởng những người có thành tích. Nhưng trái lại, người nào làm sai mệnh lệnh, báo cáo láo thì phải phạt nghiêm khắc.

Đơn vị này với đơn vị khác, cán bộ này với cán bộ khác, phải thi đua gây thành phong trào chiến đấu anh dũng.

Phải nhớ rằng những quân đội cách mạng, trước hết là những người đảng viên, không sợ khó khăn mà phải khắc phục khó khăn, khi gặp một việc gì khó khăn, đơn vị nào được phụ trách thì rất lấy làm vẻ vang, những đơn vị không được phụ trách thì lấy làm buồn vì thấy mình chưa đầy đủ trình độ và năng lực để làm việc đó.

Tác phong đó, các chú cần phải học tập. Nhờ sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác tin các chú có thể học được tác phong ấy.

Từ đại đoàn trưởng cho đến tiểu đội trưởng phải đồng cam cộng khổ với anh em chiến sỹ, chăm nom săn sóc giúp đỡ nhau, coi nhau như chân tay ruột thịt...”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t.6, tr 560-561

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NĂM 1953

Tháng 1

Ngày 29, Hồ Chủ tịch dự Hội nghị tổng kết chiến dịch Tây Bắc. Sau khi phân tích những ưu, khuyết điểm và khen ngợi thành tích bộ đội lập được trong chiến dịch. Người quyết định:

"Lần này 308 được giải thưởng của Bác. 308 phải luôn luôn giữ lấy danh dự đó. quyết thì đua giết giặc lập công nhiều hơn nhưng không được tự kiêu tự mãn. Các đơn vị khác cũng phải cố gắng. Bác còn nhiều giải thưởng nữa.*

Lần này Bác cho mỗi trung đoàn 25 cái huy hiệu về thưởng cho anh em có công. Thưởng cho ai phải báo cáo cho Bác biết.

Còn việc nữa Bác dặn:

Các chú về nhớ cất nhắc đội viên và cán bộ lâu năm. Có chiến sĩ năm, sáu năm không được cất nhắc".

** Đại đoàn 308, đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta, thành lập ngày 28-8-1949.*

- Hồ Chí Minh, những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tr 177.

Tháng 2, Bác đến thăm đơn vị công binh đang xây dựng một số công trình trong ATK Yên Sơn. Sau khi nghe anh em kể về những công việc và vất vả của đơn vị, Bác nói:

"Cơ quan Trung ương và Bác rất hiểu sự gian khổ, vất vả của các chú trong việc đào hầm cũng như hiểu sự vất vả của các chú ngoài mặt trận, sự vất vả của nhân dân trong sản xuất phục vụ kháng chiến. Nhưng đất nước ta còn giặc, nền kinh tế còn nghèo, Bác cháu ta phải cùng

nhau nỗ lực khắc phục từng bước. Các chú khắc phục được khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ là giúp cho lãnh đạo, chỉ huy sớm có nơi làm việc. Đó vừa là trách nhiệm vừa là vinh dự. Bác mong các chú luôn luôn đoàn kết ra sức thi đua học tập lý luận chính trị, quân sự, chuyên môn, phát triển nhiều sáng kiến, làm tốt công việc và bảo đảm an toàn... Quân đội ta là đội quân chiến đấu và đội quân công tác. Các chú phải tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm mỗi cái thien được đời sống và giảm bớt sự đóng góp của đồng bào”.

- Hồi ký trong cuốn *Nhịp cầu đón Bác*.
Bộ tư lệnh Công binh xuất bản 1981, tr 18

Tháng 5

Ngày 21, trong thư gửi Hội nghị cán bộ của Tổng cục cung cấp, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ và chiến sĩ:

“Phải luôn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm. Nhân dân hy sinh rất nhiều công và của để cung cấp cho bộ đội.

Đảng và Chính phủ tin các chú, giao trách nhiệm cho các chú.

Vậy trách nhiệm của Tổng cục cung cấp từ trên đến dưới là toàn tâm toàn lực phục vụ bộ đội. Chớ tham ô, chớ lãng phí một đồng tiền, một bát gạo, một ngày công của nhân dân đóng góp cho bộ đội.

- Phải thật lòng thương yêu binh sĩ.

Phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của binh sĩ, phải coi binh sĩ như anh em ruột thịt của mình. Đối với công nhân các nhà máy, với anh em lái xe, với dân công phục vụ chiến dịch, với anh em thương binh cũng vậy.

Đó là quan điểm quần chúng, đó là lập trường giai cấp.

- Phải chính đôn tổ chức và công tác.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ.

Tổng cục cung cấp có trách nhiệm giúp xây dựng quân đội. Các ngành và các cán bộ nên ký với nhau những giao ước thi đua để mọi người đều ra sức làm tròn nhiệm vụ.

- Mở rộng dân chủ.

Các đợt chỉnh huấn đã thu được kết quả khá. Để củng cố và phát triển kết quả ấy, cần phải thực hiện dân chủ, mở rộng phong trào, thật thà tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên, gây phong trào thiết thực chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Như vậy thì công tác của Tổng cục cung cấp sẽ tiến bộ hơn nữa, tức là góp một phần to vào những thắng lợi to hơn nữa”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 180-181.

Tháng 6

Trong thư gửi Hội nghị cán bộ Tổng cục cung cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“ + Phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm.

Nhân dân hy sinh rất nhiều công và của để cung cấp cho bộ đội. Đảng và Chính phủ luôn luôn săn sóc đến bộ đội. Nhân dân, Đảng và Chính phủ tin các chú, giao trách nhiệm cho các chú.

Vậy trách nhiệm của Tổng cục cung cấp từ trên đến dưới là toàn tâm toàn lực phục vụ bộ đội. Chớ tham ô, chớ lãng phí một đồng tiền, một bát gạo, một ngày công của nhân dân đóng góp cho bộ đội.

+ Phải thật lòng thương yêu binh sĩ.

Phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của binh sĩ, phải coi binh sĩ như anh em ruột thịt của mình. Đối với công nhân các nhà máy, với anh em lái xe, với dân công phục vụ chiến dịch, với anh em thương binh cũng vậy.

Đó là quan điểm quân chúng, đó là lập trường giai cấp.

+ Phải chỉnh đốn tổ chức và công tác.

Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ.

Tổng cục cung cấp phải có trách nhiệm giúp xây dựng quân đội. Các ngành và các cán bộ nên ký với nhau những giao ước thi đua để mọi người đều ra sức làm tròn nhiệm vụ.

+ Mở rộng dân chủ”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 7, tr 90-91

Tháng 7

Trong thư thăm hỏi trung đoàn 367 pháo cao xạ phòng không đầu tiên của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đang học tập tại Trung Quốc nhân dịp đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam thăm Trung Quốc, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, học viên:

“Không quân là chỗ mạnh của giặc. Muốn thắng giặc, ta phải có bộ đội pháo cao xạ mạnh để trị máy bay của chúng... Không được quên tội ác chồng chất của không quân Pháp với đồng bào. Muốn trả thù cho đồng bào phải bắn rơi nhiều máy bay địch. Muốn bắn rơi máy bay địch phải học tập tốt, giữ gìn súng đạn tốt”.

- Quân chủng Phòng không - Biên niên sự kiện 1953-1998.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr 12.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NĂM 1954

Tháng 3

Ngày 14, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 7, tr 265.

Ngày 15, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng gửi điện cho cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ. Toàn văn nội dung bức điện:

“Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ,

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này.”

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 7, tr 265.

Tháng 9

Ngày 19, tại đền Giếng (Phú Thọ), gặp gỡ với cán bộ, chiến sỹ Đại đoàn quân Tiên Phong trên đường về giải phóng Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

“Bác cháu ta gặp nhau ở đây trong tình cờ nhưng lại rất có ý nghĩa. Ngày xưa các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. Nxb CTQG 1995.
Tập IV, tr 332.

NĂM 1955

Tháng 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Trung đoàn 141, Đại đoàn 312 ở Bắc Ninh, Người nhắc nhở các chiến sỹ:

“Ta còn nghèo, nhưng cán bộ đừng ỷ vào cái nghèo mà lơ là việc chăm sóc bộ đội. Có ít mà cán bộ hưởng cả, để chiến sỹ không có thì như thế là không biết thương yêu chiến sỹ...”

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. Nxb CTQG 1995,
Tập VI, tr 34.

NĂM 1957

Tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến theo dõi cuộc diễn tập của sư đoàn 308 tại Sơn Tây, Người nói:

“Tác chiến của bộ đội chủ lực phải phối hợp chặt chẽ với chiến tranh du kích của toàn dân. Cần rút kinh nghiệm và phát huy những truyền thống tốt đẹp của sư đoàn trong kháng chiến chống Pháp vào nhiệm vụ huấn luyện và xây dựng đơn vị”.

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. Nxb CTQG 1995,
Tập VI, tr 465.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NĂM 1958

Tháng 3

Ngày 28, trong Thư gửi cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 335 Hồ Chủ tịch đã khen ngợi tinh thần quyết tâm của Đại đoàn trong công cuộc củng cố và xây dựng Khu Tây Bắc thành một hậu phương vững chắc của miền Bắc và tin tưởng:

“Tinh thần dũng cảm của các chú thật xứng đáng với truyền thống vẻ vang của quân đội ta, xứng đáng với sự giáo dục và sự tin cậy của Đảng và Chính phủ.

Trong công việc xây dựng đơn vị chiến đấu cũng như trong công việc xây dựng nông trường, mở mang đường xá, chúng ta còn có khó khăn. Nhưng Bác tin rằng với sức đoàn kết và lòng quyết tâm của toàn quân, chúng ta nhất định hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang đó”.

- Hồ Chí Minh, những bài viết và nói về quân sự.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tr 344-345.

Tháng 4

Ngày 5, nói chuyện tại Trường sĩ quan Lục quân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ hai nhiệm vụ trong tình hình mới và biện pháp để thực hiện tốt hai nhiệm vụ:

“Đảng và Chính phủ giao cho quân đội ta hai nhiệm vụ:

1. Xây dựng quân đội nhân dân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu.

2. Thiết thực tham gia lao động sản xuất để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đó là hai nhiệm vụ rất vẻ vang, hai nhiệm vụ đó nhất trí với nhau.

Các chú cần phải ra sức học tập và công tác để xây dựng quân đội, đồng thời phải ra sức tham gia sản xuất

và tiết kiệm, ủng hộ những đơn vị chuyển sang sản xuất. Bác tin chắc rằng các chú sẽ cùng với toàn quân thực hiện tốt hai nhiệm vụ đó.

Khoá học này đã sắp kết thúc, các chú sắp đi nhận công tác mới. Các chú cần mạnh dạn áp dụng những điều đã học được, nhưng cần phải áp dụng một cách thiết thực, thích hợp với hoàn cảnh của ta, chỗ giáo điều, chỗ máy móc. Các chú cần phải khiêm tốn học tập những cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị, chỗ tự đại, tự cao. Các chú cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác, nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật, tích cực chấp hành điều lệnh, chấp hành những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Một điều rất quan trọng nữa, có thể nói là quan trọng bậc nhất, là phải tăng cường đoàn kết, đoàn kết giữa học viên và cán bộ, giữa nhà trường và đơn vị, đoàn kết giữa học viên mới tốt nghiệp với cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị, đoàn kết giữa đơn vị miền Bắc và đơn vị miền Nam, giữa đơn vị chiến đấu và đơn vị sản xuất, đoàn kết chặt chẽ giữa quân đội và nhân dân”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 9, tr 152-153.

Cùng ngày, trong Bài nói chuyện tại Trường sĩ quan Lục quân nhân dịp kết thúc khoá 10, Hồ Chủ tịch đã thay mặt Đảng và Chính phủ giao cho quân đội hai nhiệm vụ:

“Cuối cùng Bác chúc các chú học viên khi về đơn vị cố gắng làm đúng những điểm đó để luôn luôn tiến bộ và đạt nhiều thành tích. Chúc các cán bộ, giáo viên và nhân viên thu nhiều kết quả trong khoá học sắp tới để bồi dưỡng được nhiều cán bộ tốt cho quân đội.

Bác tặng nhà trường 100 huy hiệu để làm giải thưởng cho những đồng chí đã đạt được thành tích khá trong

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

khoá học vừa qua, đồng thời để khuyến khích tinh thần thi đua trong học tập và công tác sắp tới”.

- Hồ Chí Minh, những bài viết và nói về quân sự
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tr 346-347

Tháng 9

Ngày 7, trong Bài nói chuyện tại Trường sĩ quan Hậu cần, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ và chiến sĩ phải tích cực tăng gia, sản xuất và nhấn mạnh:

“ Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, các chú phải làm gì?
...Các chú phải làm nhanh, nhiều, tốt, rẻ hơn nữa.

Thí dụ, mỗi bộ quần áo các chú mặc may hết 5000 đồng thì làm thế nào chỉ hết 2.500 đồng hay 3000, chứ không phải làm nhanh hoá chậm, nhiều hoá ít, rẻ thành đắt, tốt thành xấu. Trường các chú là trường Hậu cần. Trước đây các chú cho hậu cần là không có tiền đồ, khó được huân chương, chỉ chiến đấu mới có huân chương, như thế là không đúng. Các chú có biết ngành hậu cần có bao nhiêu anh hùng không?

(Một đồng chí trả lời: “Thưa Bác có ạ”)

Thế thì các chú không được quan niệm cấp dưỡng, lái xe... là không có tiền đồ.

Các chú phải đoàn kết hơn nữa, tiết kiệm và phải chịu khó học tập tăng gia”.

- Sách Hồ Chí Minh - Những bài viết và nói về quân sự
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987, tập 2, tr 351-352

Tháng 12

Ngày 19, nói chuyện tại Hội nghị sơ kết phong trào thi đua của các cơ sở thuộc Tổng cục Hậu cần, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

VỚI CÁC CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

“Các cán bộ, chiến sĩ không được tự mãn trước những thành tích đã đạt được, phải tiếp tục cố gắng đẩy mạnh phong trào thi đua lên một hước nữa, phải tổ chức việc thi đua cho tốt hơn nữa, làm cho quân đội ta trở nên hùng mạnh về mọi mặt, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ để xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Cán bộ phải chống tư tưởng chủ quan, bảo thủ, phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào phê bình và tự phê bình.

Bác trao nhiệm vụ cho tất cả các cán bộ, chiến sĩ, công nhân trong quân đội phải cố gắng tiến bộ hơn nữa để có thể làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quân đội nhân dân tiến lên chính quy và hiện đại”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 9, tr 270.

NĂM 1959

Tháng 3

Ngày 30, trong lần đầu tiên đến thăm bộ đội Hải quân, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, chiến sĩ:

“Dù ở nhiệm vụ nào cũng phải thường xuyên rèn luyện toàn diện, phấn đấu không ngừng để bản thân tiến bộ xa và xây dựng hải quân mau chóng trưởng thành”.

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt nam (1955-2005).
Nxb Quân đội nhân dân, 2005, tr 64.

Ngày 17-3 đến 5-4-1959, nhân dịp Cục Công binh tổ chức Triển lãm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong Binh chủng, Hồ Chủ tịch đến thăm và ghi vào sổ vàng lưu niệm:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

“Các chiến sĩ, cán bộ trong ngành công binh ta đã cố gắng khá, thi đua tìm tòi nghiên cứu mãi, phát huy sáng kiến mãi, mục đích là làm cho công việc nhanh, nhiều, tốt, rẻ. Thế là trực tiếp góp phần vào công cuộc đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm nền tảng vững mạnh đấu tranh thống nhất nước nhà”.

- Lịch sử Công binh Việt Nam (1945-2005).
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr 182.

Tháng 4, tôi thăm cuộc triển lãm hậu cần của quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cảm tưởng:

“Cuộc trưng bày này của Tổng cục Hậu cần chứng tỏ rằng: quân đội ta đã cố gắng nhiều và đã có thành tích khá trên con đường cải tiến kỹ thuật, nhằm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Cần phải phổ biến những thành tích và kinh nghiệm ấy cho toàn quân và toàn dân áp dụng và góp thêm ý kiến. Đồng thời cần phải tìm tòi nữa, nghiên cứu nữa để cải tiến hơn nữa những kết quả đã đạt được.

Đó là một bước tiến trên con đường muôn dặm của cách mạng kỹ thuật, như một đoá hoa báo hiệu mùa Xuân. Nhưng nó đã chứng tỏ rằng trí tuệ và sáng kiến của quần chúng là vô cùng tận. Cấp lãnh đạo phải khéo khuyến khích, giúp đỡ, hướng dẫn, vun trồng thì trí tuệ và sáng kiến ấy sẽ không ngừng nở hoa, kết quả và nó sẽ góp phần đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm nền tảng vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 9, tr 427.

NĂM 1960

Tháng 10, Bác đến thăm Trung đoàn hàng không của Cục không quân, Người nói:

“Nước mình rồi phải có không quân hiện đại, phải có những chiến sỹ lái máy bay phản lực. Nhưng bước đầu thì phải đi từ những cái dễ hiểu, dễ sử dụng, rồi dần dần đầu óc sẽ được mở mang ra, chân tay thuần thục khéo léo thêm, thì rồi cái gì, dù tinh vi phức tạp đến đâu, ta cũng có thể nắm được, hiểu được và làm được. Đất nước giàu mạnh lên, quân đội cũng có đủ trang bị hiện đại như máy bay, xe tăng, tên lửa. Điều cốt yếu là các chú phải động viên, dìu dắt anh em luôn gắng công học hỏi”.

- Trích hồi ký Lịch sử một tấm ảnh trong cuốn sách *Bác của chúng ta*. Nxb Quân đội nhân dân 1985, tr 183.

NĂM 1961

Tháng 3

Ngày 15, trong dịp thăm bộ đội hải quân, Hồ Chủ tịch căn dặn:

“Hiện giờ tàu bè, vũ khí của ta chưa nhiều, ta phải từng bước, từng bước xây dựng, trước mắt là phải giữ gìn tốt các thứ sẵn có để có thể đánh được địch khi cần thiết... Phải biết tìm ra cách đánh sao cho phù hợp với điều kiện con người, địa hình vùng biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”.

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1955-2005).
Nxb Quân đội nhân dân, 2005, tr79.

Cùng ngày 15, trong dịp thăm bộ đội hải quân, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

"Bờ biển nước ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang".

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt nam (1955-2005).
Nxb Quân đội nhân dân, 2005, tr 79.

Cùng ngày 15, Hồ Chủ tịch thăm vùng biển Đông Bắc trong dịp thăm bộ đội hải quân. Khi tàu chạy trên sông Bạch Đằng, Người xúc động nói:

"Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên những truyền thống đánh giặc xưa kia của tổ tiên. Các chú phải nhớ xây dựng hải quân của nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam chứ không phải hải quân của thế giới."

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1955- 2005).
Nxb Quân đội nhân dân, 2005, trang 80.

Cùng ngày 15, Hồ Chủ tịch thăm bộ đội hải quân. Đứng tại hang Đầu Gỗ, nơi Trần Hưng Đạo cho quân lăm cọc cắm dưới sông Bạch Đằng diệt giặc Nguyên - Mông, Người căn dặn :

"Ngày trước ta chỉ có dêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó".

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1955- 2005).
Nxb Quân đội nhân dân, 2005, tr 80.

NĂM 1962

Tháng 11

Ngày 13, Hồ Chủ tịch thăm bộ đội Hải quân tại căn cứ đảo Vạn Hoa. Sau khi kể chuyện về Trần Khánh Dư,

VỚI CÁC CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

một danh tướng triều Trần đã dùng mưu đánh chiếm đoàn lương của quân Nguyên - Mông khi chúng sang xâm lược nước ta, Người nhắc nhở cán bộ và chiến sĩ hải quân phải ra sức phát huy truyền thống đánh giặc, giữ nước của ông cha ta và căn dặn:

“Là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có ích cho đất nước”.

- Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1955- 2005).

Nxb Quân đội nhân dân, 2005, trang...

NĂM 1964

Tháng 2

Ngày 13, nhân dịp thăm và chúc Tết bộ đội Phòng không, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ và chiến sĩ:

“Đề quốc Mỹ còn nhiều âm mưu thâm độc, các chú phải luôn luôn cảnh giác và lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu, phải kiên quyết bắn rơi máy bay địch nếu chúng liều lĩnh xâm phạm vùng trời miền Bắc nước ta. Muốn làm được như vậy, nam nay các chú phải ra sức rèn luyện kỹ thuật giỏi. Cán bộ, chiến sĩ cần đoàn kết chặt chẽ, thương yêu nhau như con một nhà... Các chú lập được công, Tết sang năm Bác lại xuống thăm”.

- Quân chủng Phòng không - Biên niên sự kiện 1953-1998.

Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr 119-120.

Tháng 8

Ngày 7, nói tại buổi lễ tuyên dương các đơn vị phòng không và hải quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

“Để gỡ thế bí của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ ráo riết hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc, đưa tàu chiến, máy bay đến khiêu khích, bắn phá, nhưng chúng đã thất bại.

Các chú đã thu được thắng lợi vẻ vang nhưng chớ vì thắng lợi mà tự mãn, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải biết rằng đế quốc Mỹ và tay sai chết thì chết, nết không chữa. Chúng còn nhiều âm mưu hiểm ác...

Các đơn vị bộ đội, công an nhân dân vũ trang, dân quan tự vệ và các địa phương cần rút kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Các chú phải tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác và luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân ta rất yêu chuộng hoà bình, nhưng nếu đế quốc Mỹ và tay sai xâm phạm đến miền Bắc nước ta, thì toàn dân ta nhất định sẽ đánh bại chúng”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr 303.

NĂM 1965

Tháng 4

Ngày 5, trong thư khen ngợi lực lượng Không quân nhân dân Việt Nam nhân dịp chiến thắng trận đầu ngày 3 và ngày 4 tháng 4 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Các chú đã chiến đấu dũng cảm, đã tiêu diệt máy bay Mỹ.

Các chú đã thực hiện khẩu hiệu “Đã đánh là thắng”. Như thế là xứng đáng với truyền thống anh hùng của quân và dân ta. Bác gửi lời khen ngợi các chú và nhắc các chú phải luôn luôn:

- Nâng cao tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Thắng không kiêu, khó không nản.

- Ra sức rèn luyện để tiến bộ mãi mãi.

- Đoàn kết chặt chẽ với các đơn vị bạn và với nhân dân.

Chúc các chú lập nhiều chiến công hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr423

Ngày 12, trong thư khen chiến sĩ và cán bộ đảo Côn Cỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“...Vừa qua các chú đã chiến đấu liên tục và rất dũng cảm, đã bắn rơi nhiều máy bay và đánh đuổi tàu biệt kích Mỹ. Các chú đã xứng đáng với truyền thống anh hùng của quân và dân ta.

Bác vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời khen ngợi các chú.

Các chú cần luôn luôn nâng cao cảnh giác, đoàn kết chặt chẽ, khó không nản, thắng không kiêu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chúc các chú sức khỏe và lập nhiều chiến công lớn hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr 436.

Tháng 7

Ngày 19, nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ đại đội 1, tiểu đoàn 1 đoàn Tam Đảo bộ đội phòng không - không quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị:

“1. Giặc Mỹ đang “leo thang” ở miền Bắc, còn ở miền Nam chúng đang tăng thêm quân, thêm súng... Nó đưa

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

thêm chừng nào, ta diệt thêm chừng đó... Phải noi gương quân dân miền Nam đánh giỏi, đánh mạnh, đánh trung hơn nữa. Chúng ta hạ được gần 400 máy bay Mỹ, nhưng còn phải bắn rơi nhiều hơn. Đừng thấy thế mà chủ quan, đã gọi là quân sự thì phải cảnh giác cao, sẵn sàng chiến đấu tốt.

2. Các chú chắc đã được nghe phổ biến Nghị quyết của Trung ương, Quân uỷ Trung ương, nhưng Bác tóm lại vài điểm cho dễ nhớ:

- Phải nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, có quyết tâm thì làm gì cũng được. Các chú có quyết tâm không? Quyết tâm có chắc không?

- Phải có tinh thần dũng cảm. Quân dân ta rất anh hùng, cả các cháu bé cũng dũng cảm, nhưng các chú vẫn phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện. Phải có quyết tâm đánh, mà đã đánh phải có quyết tâm đánh thắng. Phải chuẩn bị tinh thần đánh liên tục, đánh cho khi nào giặc Mỹ phải rút khỏi Việt Nam mới thôi.

- Phải làm sao đánh tiêu diệt được chúng. Vừa qua, súng của ta không phải ít nhưng chưa đánh tiêu diệt được... Nguyên nhân tại sao?... Không phải ta thiếu cảnh giác. Vấn đề là ở chỗ tinh thần của con người phải truyền qua súng, tức là làm sao phải có kỹ thuật giỏi. Hồi này thằng địch không đến đúng tầm cho ta bắn như trước, ta phải tìm nó mà bắn. Muốn bắn trúng, bắn rơi máy bay ngay từ loạt đạn đầu tiên, phải tập luyện thật công phu. Có bắn trúng, bắn rơi ngay từ loạt đạn đầu thì mới bắn rơi được tại chỗ. Những yêu cầu đó liên hệ mật thiết với nhau. Bắn trúng từ loạt đạn đầu tiên, bắn rơi tại chỗ sẽ tiết kiệm được đạn. Đạn đắt tiền lắm. Các chú bắn còn tốn đạn, tất nhiên là không chú nào muốn thế, nhưng chính vì kỹ thuật chưa cao. Thằng Mỹ nó đánh xong cũng rút kinh nghiệm, ta đánh xong cũng phải chú

ý rút kinh nghiệm, dùng nặng về liên hoan, nhẹ về rút kinh nghiệm. Ta thường nói: "Một viên đạn, một quân thù", ở đây với cỡ pháo này, Bác cho các chú "20 viên một quân thù". Các chú cố học sẽ làm được.

3. Bộ đội phòng không - không quân có nhiều binh chủng hợp thành, lúc đánh phải hiệp đồng cho tốt, ai đánh tầng thấp, ai đánh tầng giữa, ai đánh trên cao phải phối hợp rất chặt chẽ. Bác không phải nhà quân sự, nói như vậy có đúng không? Phải có tinh thần lập công tập thể. Ai cũng muốn lập công, khi máy bay địch đến ai cũng bắn. Khi máy bay rơi ai cũng bảo mình bắn, lúc bắn không rơi lại đổ lỗi cho nhau. Đó là điều không nên làm. Công là công chung. Tranh công đổ lỗi là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa đơn vị.

4. Các chú phải hết sức chú ý vấn đề dân chủ và kỷ luật. Kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật. Bác thấy có nơi còn có hiện tượng cán bộ cáu kỉnh với chiến sĩ, như vậy không tốt. Có gì cứ bình tĩnh bảo nhau, bàn với nhau. Càng cáu càng khó nghe. Muốn dân chủ tốt, kỷ luật cao, cán bộ phải gương mẫu phê bình và tự phê bình... Mục đích phê bình và tự phê bình là để học cái hay, tránh cái dở, chứ không phải để nói xấu nhau.

Phải đoàn kết chặt chẽ giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa bộ đội với nhau, giữa nhân dân với bộ đội. Ta làm cách mạng thắng lợi, kháng chiến thành công, đánh Mỹ giỏi chính là do ta đoàn kết chặt chẽ. Một ngón tay thì yếu, nhưng 5 ngón tay nắm lại thành quả đấm thì rất mạnh.

Cuối cùng, Bác căn dặn các chú: Phải tin tưởng vững chắc là ta nhất định thắng, Mỹ nhất định phải thua...

Ta phải có lòng tin sắt đá ở Đảng. Đảng đã nói: "Nhất định đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" là nhất định thắng. Hồi trước Cách mạng tháng Tám, trước kháng chiến ta

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

còn yếu. Nay ta rất mạnh, cả thế giới lại ủng hộ ta, có những nước ở títt vùng Bắc cực, Nam cực cũng ủng hộ ta. Đánh nhau có hy sinh, có gian khổ, nhưng bền gan, vững chí thì cuối cùng ta nhất định thắng, địch nhất định thua”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr 465

Tháng 8

Ngày 11, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam, đăng trên báo Nhân dân, số 4147, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Nhân dịp Hải quân ta vừa tròn 10 tuổi, Bác rất vui lòng khen ngợi thành tích vẻ vang về xây dựng và chiến đấu của các chú.

Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, Hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc. Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta.

Các chú hãy ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, khó không nản, thắng không kiêu, cùng với đơn vị bạn và nhân dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr 486

Ngày 26, nhân dịp thăm Trung đoàn tên lửa 236 có thành tích ra quân đánh thắng trận đầu, Hồ Chủ tịch căn dặn cán bộ, chiến sĩ:

“Các chú cần đề cao ý thức tập công tập thể, thắng lợi không được tranh công, khó khăn không được đổ lỗi. Thắng lợi là thắng lợi của tập thể bộ đội Phòng không, của các lực lượng vũ trang và của nhân dân. Trong chiến tranh nhất định có khó khăn gian khổ. Nhưng so với khó khăn gian khổ của đồng bào miền Nam đã và đang trải qua thì còn chưa thấm vào đâu. Lúc chiến đấu phải dũng cảm. Thắng không kiêu, khó không nản. Chúng ta phải có quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, như vậy mới xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân và của các nước anh em đối với chúng ta”.

- Quân chủng Phòng không - Biên niên sự kiện 1953-1998.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr 164.

Tháng 12

Ngày 29, Hồ Chủ tịch tặng Binh chủng Công binh bằng khen với dòng chữ:

“Binh chủng công binh Quân đội nhân dân Việt Nam đã nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, dũng cảm vượt mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ, công tác, phục vụ kịp thời chiến đấu, góp phần vào chiến thắng chung của toàn quân, toàn dân”.

- Lịch sử Công binh Việt Nam (1945- 2005).
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr 239.

NĂM 1966

Tháng 1

Ngày 21, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và nói chuyện với Tiểu đoàn 27 bộ đội công binh, Quân khu II, Người căn dặn:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

“Hiện nay, đế quốc Mỹ và tay sai đang mưu mô tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Để đánh bại âm mưu thâm độc của địch, như tất cả các lực lượng vũ trang nhân dân khác, các đơn vị công binh cũng phải dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết vượt mọi khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, kiên quyết tiến lên giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Các chú cần đoàn kết chặt chẽ hơn nữa. Đoàn kết giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa các đơn vị bạn, giữa quân đội và các cơ quan khác như dân quân, giao thông vận tải, thanh niên xung phong, giữa quân đội và nhân dân.

Các chú cần giữ gìn tốt vũ khí, trang bị, xe cộ; cần tiết kiệm đạn dược, xăng dầu; cần quý trọng sức của, sức người của nhân dân. Báo cáo và xin chỉ thị phải kịp thời. Cần luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia, H.2002, t. 12, tr 28

Tháng 2

Ngày 5, Hồ Chủ tịch thăm cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn 239 và 249 bộ đội công binh đang diễn tập bắc cầu phao qua sông Hồng ở bến Mễ Sở. Khi cầu phao bắc xong, Người đi lên cầu hỏi thăm và căn dặn cán bộ, chiến sĩ:

“Nhiệm vụ của các chú rất nặng nề, nhưng rất vẻ vang, các chú cần cố gắng hơn nữa. Mỗi ngày làm nhanh hơn, càng ngắn càng tốt, các chú bắc cầu ngày một giỏi hơn, làm như thế, chúng ta sẽ mau chóng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

- Lịch sử Công binh Việt Nam (1945-2005). Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr 249.

Tháng 4

Ngày 17, tại trường bắn Hoa Lạc (Hà Tây), Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Tiểu đoàn 99, pháo binh phản lực A12 diễn tập bắn đạn thật, Người căn dặn:

“Pháo tốt, đạn tốt còn phải có kỹ thuật tốt và tinh thần tốt nữa”.

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử.
Nxb Chính trị quốc gia 1995. Tập IX, tr 408

Tháng 7

Ngày 13, buổi chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm đại đội 6 thuộc Tiểu đoàn 26 thông tin, Quân chủng phòng không - không quân ở ngoại thành Hà Nội, Người chỉ rõ:

“Công tác thông tin liên lạc là một công tác rất quan trọng, nó như thần kinh, mạch máu của con người”.

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử.
Nxb Chính trị quốc gia 1995. Tập IX, tr 445

Ngày 20, trong thư khen Không quân Nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“Các chú, các cô phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác và chí khí chiến đấu, chủ quan khinh địch. Phải luôn luôn ra sức rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật và tư tưởng, chính trị. Phải có tinh thần tập thể lập công.

Phải phối hợp tốt với nhân dân và các đơn vị khác của lực lượng vũ trang nhân dân để lập nhiều thành tích to lớn hơn nữa, góp phần xứng đáng trong việc đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

- Hồ Chí Minh toàn tập Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 11, tr111

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 25, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đạiội 1, trung đoàn phòng không 230 tại Quảng Bả (Hà Nội), Người dặn dò:

“Các chú phải ra sức học tập kỹ thuật, chiến thuật hơn nữa thì mới bảo đảm làm tròn được nhiệm vụ. Nhất là phải tránh chủ quan thoả mãn. Trình độ văn hoá của các chú còn thấp, nên càng phải cố gắng mà học để làm cơ sở tốt cho huấn luyện quân sự”.

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử.
Nxb Chính trị quốc gia 1995. Tập VIII tr 119

Tháng 9

Ngày 20, trong thư khen Tiểu đoàn 1 pháo cao xạ Quân khu IV, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“- Luôn luôn nêu cao chí khí chiến đấu và truyền thống anh hùng của quân đội ta, cùng toàn quân và toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Chớ vì có thành tích mà chủ quan, tự mãn.

- Luôn luôn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, khiêm tốn học tập các đơn vị bạn.

- Hăng hái thi đua lập công giành nhiều thành tích to lớn hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H.2002, t. 12, tr136

NĂM 1967

Tháng 3

Ngày 19, nói chuyện với đại biểu cán bộ, chiến sĩ Binh chủng Đặc công, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ:

“Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải có cố gắng đặc biệt.

Các chiến sĩ đặc công được tin tưởng đặc biệt.

Có thể nói, do chiến tranh du kích phát triển cao, đặc biệt cao. Chiến thuật du kích lấy ít đánh nhiều và đi không tiếng về không tăm. Bây giờ các chú cũng thế, cũng phải lấy ít đánh nhiều, nhưng mà to hơn nữa, cao hơn nữa, lấy ít đánh nhiều, lấy ít thắng nhiều.

Vì vậy, điều thứ nhất là chiến sĩ đặc công đã đi đánh, đã đánh là tất thắng, như thế thì phải đặc biệt dũng cảm.

Cái gì cũng đặc biệt đối với đặc công. Chứ đặc biệt quán xuyên tất cả, từ lúc tập luyện cho đến lúc đi đánh, cũng như lúc về.

Mưu trí phải đặc biệt linh hoạt.

Kỹ thuật phải đặc biệt huấn luyện thuần thục.

Lập trường chính trị phải đặc biệt vững chắc.

...

Kỷ luật phải đặc biệt nghiêm minh.

Quyết tâm thắng địch, quyết tâm tiêu diệt địch cũng phải đặc biệt cao.

Đối với Đảng, phải đặc biệt trung thành.

Đối với dân, phải đặc biệt thân ái.

Bất kỳ nhiệm vụ gì, bất kỳ nhiệm vụ đặc biệt nào cũng phải hoàn thành và hoàn thành cho tốt.

Đặc công có khi đi một mình, tức là tác chiến một mình; có khi hợp đồng với những binh chủng khác thì phải đặc biệt gắn bó.

Nội bộ phải đặc biệt đoàn kết.

Dân vận phải đặc biệt nhân nại, bởi vì đây là nhân dân chiến tranh, phải nhờ dân bao che, đùm bọc, giúp đỡ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

thì mới thành công. Muốn như thế, dân vận phải khôn khéo và nhẫn nại.

Bất kỳ khó khăn đặc biệt nào cũng phải vượt qua, cũng phải khắc phục cho kỳ được.

Nói tóm lại là công việc, công tác của các đồng chí cũng đặc biệt khó, nhưng cũng đặc biệt vẻ vang”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H.2002, t. 12, tr 243-244

Tháng 4

Ngày 13, trong thư gửi bộ đội pháo binh, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Pháo binh ta có truyền thống oanh liệt chân đồng vai sát, đánh giỏi, bắn trúng.

Các đồng chí đã phát huy tốt truyền thống ấy, lập được thành tích mới mẻ vẻ vang, bắn trúng nhiều tàu chiến Mỹ, bắn chìm nhiều tàu biệt kích Mỹ và tay sai, đánh trả pháo binh địch, diệt nhiều giặc Mỹ.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sĩ pháo binh ta.

Các đồng chí chớ vì thắng lợi mà chủ quan. Phải ra sức học tập và thi đua với pháo binh Quân giải phóng miền Nam tài giỏi, anh hùng. Phải nêu cao chí khí quyết chiến, quyết thắng, đoàn kết phối hợp tốt với các đơn vị bạn và nhân dân, nắm vững chiến thuật, kỹ thuật, giữ gìn xe tốt, pháo tốt, tiết kiệm đạn được, đánh giỏi, bắn trúng, lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 12, tr 256

Tháng 7

Cuối tháng 7, đại diện Quân chủng phòng không - không quân đến gặp Bác báo cáo tình hình, Người căn dặn:

“Bộ đội vượt qua khó khăn, gian khổ, chiến đấu dũng cảm thế là tốt. Nhưng các chú phải bàn bạc với nhau tìm cách nào vừa trực ban chiến đấu tốt, vừa đảm bảo cho bộ đội ngủ 6 tiếng. Thắng thì đừng có kiêu, bại thì đừng có nản là lúc này đây. Giặc Mỹ thua rồi, nó rút kinh nghiệm. Các chú cũng phải rút kinh nghiệm để đánh thắng to hơn. Phải chủ động chuẩn bị về mọi mặt để đánh bại mọi bước leo thang của giặc Mỹ”

- Bài Nguồn sức mạnh trong tập hồi ký Khắc sâu lời Bác.
Nxb Quân đội nhân dân, 2001, tr 147.

Ngày 31, trong thư khen cán bộ và nhân viên Viện Quân y, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ngành quân y ta đã có nhiều cố gắng và đã lập được thành tích trong việc cứu chữa thương binh, bệnh binh cũng như trong việc giữ gìn sức khỏe bộ đội.

Quân y đã cùng với ngành y tế nhân dân chế được nhiều thuốc hay, tìm được nhiều cách chữa giỏi, góp phần tổ chức, hướng dẫn cho bộ đội cách ăn ở tốt và đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ, nhân viên tốt.

Nhiều cán bộ, nhân viên quân y đã nêu cao tinh thần dũng cảm, tận tụy cứu chữa đồng đội.

Nhiều đơn vị quân y đã có thành tích xuất sắc.

Cán bộ, nhân viên quân y còn tham gia cứu chữa, chăm sóc sức khỏe của nhân dân ở các nơi đóng quân.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi các đồng chí. Bác nhắc nhở các cô các chú phải:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Đoàn kết chặt chẽ, nêu cao tinh thần tập thể, thi đua học tập và công tác để tiến bộ không ngừng về chính trị, tư tưởng về chuyên môn kỹ thuật.

- Luôn luôn ghi nhớ rằng người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là người mẹ hiền, hết lòng hết sức cứu chữa và phục vụ thương binh, bệnh binh, tích cực nâng cao sức khỏe của bộ đội, góp phần cùng toàn quân, toàn dân đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước để thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp này, Bác thân ái hỏi thăm các đồng chí thương binh, bệnh binh, khuyên các đồng chí yên tâm chữa bệnh mau chóng khỏe để trở lại công tác”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 12, tr 283.

Tháng 9

Trong điện gửi Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua và dũng sĩ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam lần thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Là tinh hoa của dân tộc, các anh hùng, chiến sĩ thi đua và dũng sĩ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã nêu cao tinh thần trung với nước, hiếu với dân, dũng cảm, mưu trí, khiêm tốn, giản dị, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, khó khăn không ngại, gian khổ không sờn, quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ cứu nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc ta.

Miền Nam nước ta có những anh hùng, chiến sĩ và dũng sĩ xuất sắc là vì có những đường lối, chính sách đúng đắn của Mặt trận, có những tập thể anh hùng, có nhân dân miền Nam anh hùng, có dân tộc Việt Nam anh hùng. Bác nhắc các chú nhớ chớ vì thắng lợi mà chủ quan, khinh địch, trái lại cần ra sức phát huy ưu điểm.

VỚI CÁC CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

khắc phục khuyết điểm, làm đầu tàu dẫn dắt mọi người tiến lên lập nhiều chiến công mới rực rỡ.

Giặc Mỹ đã thua to, nhưng chúng còn ngoan cố, chưa từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam, bắn phá miền Bắc, chia cắt lâu dài Tổ quốc ta. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng nhân dân ta nhất định sẽ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 12, tr 292.

NĂM 1968

Tháng 6

Ngày 5, trong Thư khen cán bộ, chiến sĩ đảo Côn Cỏ đã dũng cảm, mưu trí trong một ngày (31-5-1968) bắn rơi bốn máy bay Mỹ, Hồ Chủ tịch viết:

“Côn Cỏ xứng đáng là đảo nhỏ anh hùng.

Bác nhắc các chú: phải tăng cường đoàn kết, luôn luôn nâng cao cảnh giác, không ngừng tập luyện, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, giành nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

...

Tái bút: Bác tặng các chú hai câu thơ:

Côn Cỏ nở đầy hoa thắng trận

Đánh cho tan xác giặc Hoa kỳ”.

- Hồ Chí Minh - Với lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 484-485.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tháng 8

Ngày 5, trong lời tặng ngành xe quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Yêu xe như con
Quý xăng như máu
Vượt mọi khó khăn
Hoàn thành nhiệm vụ”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 12, tr382

Tháng 10

Ngày 20, trong Thư khen cán bộ, chiến sĩ đảo Côn Cỏ, trong một giờ bắn rơi ba máy bay Mỹ, Hồ Chủ tịch viết:

“Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi chiến sĩ và cán bộ đảo Côn Cỏ anh hùng.

Các chú-hãy luôn luôn nâng cao cảnh giác, chiến đấu thật giỏi, lập nhiều chiến công xuất sắc hơn nữa, cùng với quân và dân cả nước quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”.

- Hồ Chí Minh với lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975. tr 500-501.

NĂM 1969

Tháng 1

Ngày 28, trong Thư gửi Đại hội thi đua lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của bộ đội Thông tin liên lạc, Hồ Chủ tịch khen ngợi:

“Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bộ đội Thông tin liên lạc đã lập được nhiều thành tích vẻ vang. Đã

dũng cảm, nhanh nhẹn, khắc phục khó khăn, giữ vững thông tin liên lạc, đảm bảo tốt cho chiến đấu và công tác chung. Đã xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh và nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ thuật. Còn đào tạo được nhiều dân quân, tự vệ làm công tác thông tin liên lạc. Như thế là tốt.

Nhân dịp bộ đội Thông tin liên lạc mở Đại hội thi đua lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Bác vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi những thành tích các cô, các chú đạt được”.

- Hồ Chí Minh với lực lượng vũ trang nhân dân.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 510-511.

Ngày 28, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ bộ đội Thông tin liên lạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

“- Đã có cố gắng, cần luôn luôn cố gắng hơn nữa. Phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng; ra sức học tập thêm nghiệp vụ, kỹ thuật, bảo đảm công tác thông tin liên lạc kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn, ngày càng tiến bộ, lập nhiều thành tích mới.

- Phải giữ vững đạo đức của người quân dân cách mạng dũng cảm, mưu trí, đoàn kết, kỷ luật, cần kiệm, phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, nêu cao quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, cho xứng đáng là những chiến sĩ anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng”.

- Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia,
H. 2002, t. 12, tr 436

B. NHỮNG KỶ NIỆM VỚI BÁC NỔ CỦA CÁC CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.

TÔI NHẬN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NHÀ CHỮA SÚNG

Đặng Văn Cáp kể

...Cuối tháng 6-1940 đường giao thông bị tắc. Kế hoạch về nước bằng đường Lào Cai của Bác thế là bị bỏ. Hướng đi thay đổi, đồng chí Lộc được gọi về Côn Minh. Tôi buộc phải nghỉ làm thợ để làm liên lạc giữa Bác với các đồng chí ta và các đồng chí bạn. Còn Bác lúc này là “nhân viên bán sách” cho “Độc thư sinh hoạt”, một bộ phận của tổ chức cách mạng của ta nhưng bên ngoài là một hiệu sách của tư nhân. Hiệu sách là nơi liên lạc của ta, ai có việc chỉ cần đi qua, hoặc vào mua sách đúng ám hiệu. Bác sẽ có cách hẹn nơi nói chuyện. Riêng tôi sáng nào cũng ra văn miếu cốt để gặp Bác xin chỉ thị, và cùng Bác tập thể dục. Tập xong, nếu không có việc đi đâu, tôi ngồi nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô. Để kiểm tra sức học của tôi, một hôm trên đường tôi đưa Bác đi thăm một cơ sở (tôi nhớ là đến “Sinh hoạt thư điểm”), Bác bắt tôi phân tích tình hình thế giới. Rồi Bác hỏi tôi về trường hợp của Lý Nhược Sơn Triều Tiên đang dự tính thành lập chính phủ lưu vong.

- Chính phủ mà không có cơ sở cách mạng trong nước là hỏng. - Tôi trả lời.

- Thế cái hành động của ta ở Nam Kỳ thì sao?

- Tôi e là còn hơi sớm. Việc chuẩn bị cho cơ sở chưa vững. Bác cười gật đầu.

Sau đó ít lâu, Nhật đưa quân vào xâm lược Việt Nam. Côn Minh bị Nhật ném bom dữ dội liên hơn một tháng. Tôi đưa Bác đi tránh máy bay ném bom mang theo cả chiếc máy chữ cùng với Bác ra ngoại thành Côn Minh.

Cuối cùng tôi chỉ mua được một vé dành để Bác đi trước một mình. Mãi cuối tháng 11-1940 tôi mới mua được vé đi Liễu Châu.

Tại Liễu Châu, Bác triệu tập các đồng chí Lý Quang Hoa (Hoàng Văn Hoan), Phùng Chí Kiên và tôi đến để bàn một số việc. Tại một phòng trong một khách sạn, Bác giao trách nhiệm cho chúng tôi chuẩn bị về biên giới. Chúng tôi bố trí xong các công tác chuẩn bị thì vừa vặn các đồng chí Trịnh Đông Hải (Vũ Anh), Dương Hoài Nam đưa Nguyễn Hải Thần về Liễu Châu và đồng chí Lâm Bá Kiệt từ Quế Lâm cũng vừa về tới.

Việc chuẩn bị về nước rất khẩn trương.

Đường Liễu Châu, Nam Ninh đi ô tô mất hai ngày và từ Nam Ninh, chúng tôi đi thuyền xuống Điện Đông, rồi đến Tĩnh Tây. Một ngày sau đồng chí Lôi (Hoàng Văn Thụ) ở trong nước ra đã đi thẳng tới làng Tân Khu tìm gặp Bác để báo cáo tình hình trong nước, những công tác đã thực hiện và việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ tám.

Sau khi Bác cho ý kiến, đồng chí Hoàng Văn Thụ về nước. Một hôm, ăn cơm xong chúng tôi đi phố, chợt gặp các đồng chí Lê Quảng Ba và Hoàng Sâm đi qua. Thấy chúng tôi, hai đồng chí đồng thanh:

- Chuẩn thôi! - Nói rồi hai đồng chí đi thẳng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Sáng hôm sau Bác cử đồng chí Lý Quang Hoa xuống Long Châu gặp bọn Phục quốc và một binh sĩ Pháp ở Lạng Sơn ra, còn đồng chí Hoàng Sâm dẫn Bác, các đồng chí Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam, Phùng Chí Kiên và tôi đi vòng đường Long Lâm qua Nậm Bo xuống Nậm Quang (Tĩnh Tây). Cũng như mọi lần trước, Bác vừa đi vừa nói chuyện và phân tích tình hình thế giới, trong nước, và nhiệm vụ cách mạng của ta.

...Sau khi về nước, tôi vẫn ở liên bên cạnh Bác vì ngoài việc in tài liệu, tôi còn có nhiệm vụ giao dịch với địa phương lo lương thực. Bác lúc này bận rất nhiều việc. Nào chỉ đạo việc chuẩn bị hội nghị Việt Nam giải phóng đồng minh ở Tĩnh Tây mà người liên lạc thường xuyên là đồng chí Lộc. Nào duyệt lại cái bài giảng “Con đường giải phóng”. Nào gấp rút chuẩn bị địa điểm, tài liệu, phương tiện vật chất cho Hội nghị Trung ương lần thứ tám.

Từ Pác Bó, Bác trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị Hội nghị Việt Nam giải phóng đồng minh hội sắp được triệu tập. Tổ chức này, để che mắt bọn Quốc dân Đảng Trung Quốc cần có thành phần anh em ở “hải ngoại” và anh em “ở trong nước” cử ra.

Bác phái đồng chí Hoàng Sâm đi Long Châu gặp đồng chí Lý Quang Hoa, giao trách nhiệm cho đồng chí Hoa vận động bọn Phục quốc và anh em trong quân đội Pháp bỏ ngũ tham gia Việt Nam giải phóng đồng minh hội. Bác giao việc này cho đồng chí Lý Quang Hoa vì đồng chí Hoa đã có kinh nghiệm tổ chức Hội nghị Việt Nam độc lập đồng minh hội cùng với các đồng chí Kiên và Kiệt hồi tháng 11-1940 ở Quế Lâm.

Bác vẫn theo dõi Hội nghị Việt Nam giải phóng đồng minh hội bằng con đường liên lạc qua đồng chí Lộc. Được ít lâu, Bác cử tôi thay phiên đồng chí Lộc đi liên lạc. Sự

liên lạc này có hôm cần rất gấp, trên một đoạn đường dài vừa đi vừa về 64 cây số, chúng tôi đi chỉ mất một ngày.

Cần đến ngày khai mạc hội nghị cuối tháng 3-1941 tôi được cử đến ở hẻo lánh Tỉnh Tây tham gia việc chuẩn bị với các đồng chí Lý Quang Hoa, Lâm Bá Kiệt, Dương Hoài Nam... Nhờ tổ chức Việt Nam giải phóng đồng minh hội, chúng ta đã đưa được 80 anh em thanh niên đi học quân sự và đưa được 10 người đi học vô tuyến điện thông.

Sau thấy nó cũng hết tác dụng, Bác chỉ thị cho bộ phận cán bộ ở Tỉnh Tây tìm lý do để rút hết. Cách mạng trong nước đang khẩn trương, cần nhiều cán bộ. Đồng chí Lê Thiết Hùng đang làm phó hiệu trưởng trường quân sự trong quân đội của chúng, Bác cũng gọi về nước. Đồng chí Lý Quang Hoa được phái ra, để giúp đỡ và quản lý số 80 anh em đi học quân sự, đi đến Bình Mãng bị chúng bắt giữ gần một năm. Sau nhờ sự vận động của các tổ chức của ta chúng phải thả đồng chí Lý Quang Hoa.

Tôi ở Tỉnh Tây về thì Bác đã dọn cơ quan sang Khuổi Nậm. Khuổi Nậm ở trong một khu rừng, cách địa điểm cũ chừng hơn một cây số. Muốn vào phải lội dọc một con suối nhỏ, tuy thường là nước cạn, nhưng khi có mưa là lũ mạnh, khó đi. Địa điểm Bác chọn nằm trong một hõm nhỏ giữa hai sườn núi đá xa chỗ dân ở, vắng người đi lại...

Thời kỳ này là thời kỳ Bác đang chuẩn bị ráo riết cho Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Hội nghị này, như chúng ta đã biết, họp từ trung tuần đến ngoài 20-5-1941, có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng.

Đến tháng 10-1941, tôi lại cùng đồng chí Lộc phụ trách một lớp huấn luyện mới nữa. Lớp này mở ngay ở vùng Pác Bó, sau một quả núi, trong số học viên lớp này, tôi nhớ có đồng chí Dương Đại Lâm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tháng 3-1942, Bác về Lam Sơn; tôi được giao trách nhiệm ở lại thu xếp một số công việc, thu xếp xong tôi theo Bác về Lam Sơn.

Tôi vẫn được giao nhiệm vụ bảo vệ Bác và đi huấn luyện quân sự cho các lớp. Sau này khi Bác đi Trung Quốc rồi, do nhu cầu về vũ khí mà các đội vũ trang cấp bách đòi hỏi tôi được Tổng bộ Việt Minh giao thêm một trách nhiệm: xây dựng “Xưởng vũ khí”. Xưởng nằm trong vùng Lũng Hoàng mà chúng tôi đã đổi tên là Lam Sơn.

Thực ra ý định lập “xưởng” này đã có từ lâu, hồi tôi còn ở Côn Minh, cùng ở với Bác. Hồi ấy, cứ sáng tập thể dục xong, lúc ngồi nghỉ, Bác thường bàn tình hình trong nước và thế giới. Một hôm Bác nói:

- Du kích phải tạo điều kiện mà đánh địch, cái gì đánh được giặc là phải dùng cả. Anh biết nghề rèn, anh nên chú ý khi có dịp phải rèn dao, mác cho du kích.

Tôi biết rèn dao mác và biết cả chữa súng nữa kia. Tôi nói với Bác như vậy vì hồi tôi còn ở cơ quan quân sự ở Quảng Đông tôi có tham gia việc chữa súng. Bản thân tôi là nông dân, vì bắt buộc phải kiếm sống cho nên tôi có biết qua nghề mộc, nghề rèn. Năm 1940 khi cùng ở với Bác ở Côn Minh, tôi đã làm thợ sắt, chính vì thế mà Bác mới gợi ý cho tôi như vậy.

Tôi đứng ra đảm nhiệm việc xây dựng “xưởng” sản xuất bộc phá, lựu đạn thô sơ, chữa súng và rèn dao, rèn mác. Bác gọi xưởng này là “nhà chữa súng”. Hợp ở Lam Sơn với liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng. Tôi nhớ rõ trong cuộc họp này có các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Đặng Việt Châu, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, đại diện liên tỉnh ủy có đồng chí Bình Dương. Ngày 9-5-1945, tôi đã lãnh đạo một tiểu đội “Tự vệ chiến đấu” bảo vệ Bác đi Tân

Trào. Trưa hôm sau đến Khuổi Lạ, có liên lạc đến đón, tôi đề nghị xin đi theo nhưng Bác không cho đi. Bác nói:

- Cần phải ở lại để củng cố “nhà chữa súng” và giúp đỡ cán bộ địa phương. Đối với anh em công nhân phải bồi dưỡng chính trị và huấn luyện quân sự cho họ.

Theo chỉ thị của Bác, tôi về bàn với liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng lấy thêm một số cán bộ bổ sung cho tỉnh, đồng thời phát triển “xưởng vũ khí.”... Cho đến tháng 3-1946, Bác chỉ thị cho tôi quay trở lại Lam Sơn củng cố khu an toàn và kiện toàn “Xưởng vũ khí”. Cùng với một số cán bộ tôi lại lên đường trở về cơ sở cũ, chuẩn bị một cuộc chiến đấu mới...

Trích từ sách: **Đầu nguồn**. Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.

LẠI ĐƯỢC GẶN BÁC

Đồng chí Vũ Anh kể*

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng họp chỉ thị cho số cán bộ thoát ly bí mật ra công khai. Nhiều đơn vị mới của quân giải phóng được thành lập ở các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Trùng Khánh, Thất Khê. Chưa bao giờ có một quang cảnh bừng bừng khí thế như lúc bấy giờ. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chia làm ba bộ phận đi theo ba hướng tiến về phía Nam:

* Nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Anh Giáp phụ trách một đội tiến về phía chợ Chu.

Anh Lê Quảng Ba dẫn một đội qua Hà Giang tiến về Tuyên Quang.

Đội quân do tôi phụ trách từ Nước Hai đi Trùng Khánh về Lạng Sơn, Đình Cả. Nhân dân Khu giải phóng đón chào chúng tôi nồng nhiệt.

Bác từ Cao Bằng về Tân Trào. Anh Hoan và tôi đến Tân Trào gặp Bác.

Mỗi lần đi xa được về với Bác là lòng chúng tôi thấy ấm áp, rộn ràng. Bác lại hỏi han sức khỏe của chúng tôi và anh em chiến sĩ. Sau khi phân tích cho chúng tôi nghe về tình hình trong nước, tình hình thế giới, Bác nói:

- Lúc này là lúc có nhiều thuận lợi, phải hết sức khẩn trương củng cố và đưa phong trào lên. Phải nắm vững cán bộ trung kiên ở các địa phương, bồi dưỡng họ cả về chính trị lẫn quân sự. Lúc này chiến tranh du kích có thể bắt đầu được, vì vậy phải chú ý phát triển thêm các đội quân giải phóng và xây dựng các khu căn cứ cho vững để phòng lúc khó khăn ta có thể giữ được phong trào. Khi thời cơ đã đến, dù gian lao, cực khổ mấy cũng cương quyết giành cho được độc lập.

Bác còn dặn thêm với tôi tranh thủ tuyển thêm thanh niên ba tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh vào Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, rồi tìm một địa điểm mở lớp huấn luyện cho họ.

Chúng tôi trở lại khu căn cứ Bắc Sơn, Đình Cả thì được Bác triệu tập một cuộc họp quân sự thống nhất tên các đội quân, gọi là Quân giải phóng và mở rộng căn cứ Cao - Bắc - Lạng sang Hà - Tuyên - Thái. Công việc thật bề bộn và khẩn trương... Hội nghị Tân Trào còn đang họp thì đã nghe tin Nhật đầu hàng Đồng Minh.

Hội nghị chỉ định luôn Ủy ban khởi nghĩa trong toàn quốc và ra lệnh Tổng khởi nghĩa. Sau đó ít lâu, giữa đường đi, chúng tôi biết tin ở Hà Nội đã thành lập Chính phủ lâm thời, do Bác làm Chủ tịch. Chúng tôi qua Nhà Nam, Bắc Giang rồi về Hà Nội gặp Bác ở Bắc Bộ phủ. Lúc này, Bác đã làm Chủ tịch nước, nhưng Bác vẫn hết sức giản dị. Bác mặc một bộ kaki vàng đã cũ, đi đôi giày vải Trung Quốc, ăn uống, sinh hoạt như anh em trong cơ quan. Làm việc căng thẳng và mệt như vậy, nhưng lúc nào Bác cũng vui vẻ, niềm nở, nhanh nhẹn, hoạt bát. Tối hôm sau, Bác báo tôi báo cáo tình hình cho Bác nghe. Bác giải thích cho tôi rõ việc thành lập Chính phủ lâm thời: Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải mau lẹ và kịp thời. Nếu ta thành lập chính phủ chậm thì quân Tưởng Giới Thạch vào sẽ thành lập chính phủ quân sự của nó và dùng bọn Việt Nam Quốc dân Đảng chống phá ta. Như vậy, chúng sẽ gây rất nhiều khó khăn cho chúng ta...

Tuy Bác chỉ nói ngắn gọn thế, nhưng tôi biết đó là chủ trương vô cùng nhạy bén và sáng suốt, phá vỡ được âm mưu của bọn Tưởng đã chuẩn bị từ nhiều năm nay. Sau Bác chỉ thị tôi chuyển qua công tác hậu cần, một ngành trong quân đội mà Bác hết sức chú ý, và cũng từ đó tôi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp với nhiệm vụ mới và trách nhiệm mới cùng những chỉ bảo kịp thời và sâu sắc của Người...

Trích sách **Đầu nguồn**. Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.

CÓ BÁC TRONG TIM

Đàm Quang Trung kể*

Sau khi mãn khóa ở Trường quân sự Phrunde về nước, cũng là dịp Tết Nguyên đán, cấp trên cho tôi được nghỉ phép về ăn Tết với gia đình ở quê, để sau đó chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới. Bỗng một hôm tôi nhận được điện của trên báo cho biết năm nay Bác sẽ về thăm bà con ở biên giới. Bác sẽ về thăm Pác Bó trong dịp Tết. Tin ấy làm tôi vui rạo rức. Ngày hôm sau, tôi loan báo tin ấy cho một số đồng chí cách mạng lão thành biết. Ai nấy đều sung sướng, hồi hộp chờ đợi. Buổi chiều hôm sau, anh Thế Minh, nguyên bí thư huyện ủy Hà Quảng, anh Quát, chánh án tòa án nhân dân tỉnh, anh Đại Lâm, phó chủ tịch tỉnh đã đến báo tin cho tôi và cùng nhau bàn bạc việc tổ chức đón Bác. Tuy đã hết sức giữ kín trong phạm vi người có trách nhiệm lo công việc, vậy mà đồng bào vẫn biết chắc Bác sẽ về. Với đồng bào các dân tộc Cao Bằng, và đặc biệt là đồng bào Hà Quảng, thì đó là tình cảm của con cháu đối với người cha, người ông đi vắng, xa nhà hai chục năm nay mới trở về thăm làng quê, họ hàng thân thích.

Đường sá trong bản được quét dọn sạch sẽ, nhà nào nhà nấy trang hoàng đẹp đẽ. Gỏi thêm bánh, nấu thêm rượu, dụng thêm thịt. Ai cũng nghĩ Bác sẽ về ăn Tết với gia đình mình mà. Ngày Tết đã đến, làng bản càng tấp

* Nguyên Thượng tướng, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

nập. rộn rịp. Tin vui đã cụ thể. Ngày 20-2 dương lịch. Bác và các đồng chí đi cùng sẽ tới Pác Bó. Một cái bàn cũng trải tám thổ cẩm, trên bàn để một lọ hoa, cắm hai thứ hoa: hoa đào và hoa Pioóccà. Pioóccà là loài hoa quý nhất, tinh khiết nhất. Tết này, nhà nào cũng có hoa Pioóccà, cắm ở cửa. Cả bản ai cũng được tắm nước hoa Pioóccà, mặc những bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất, cất giữ đã từ lâu để đi đón Bác. Dọc đường từ cửa hang ra tới con đường huyện cũng được cắm khá nhiều hoa Pioóccà.

Từ sáng sớm ngày 20 tháng 2, đồng bào các dân tộc trong trang phục mới nhất, đẹp nhất của mình đã tề tựu đầy đủ. Ai cũng nóng lòng đợi Bác đến. Khu rừng trước cửa hang dựng khán đài đã đông nghịt. Dọc hai bên đường, từ hang ra đường lớn cũng chật những người. Biết là còn sớm và Bác sẽ phải đi ngựa trên đoạn đường dài mất khoảng chừng hai giờ nữa, vậy mà chúng tôi vẫn sốt ruột. Tôi, anh Quát, anh Thế Minh, anh Đại Lâm đi ngược trở ra để đón Bác giữa đường.

- Kia rồi, Bác về đến kia rồi!

Tôi sung sướng reo lên khi chợt thấy Người. Nhưng sao Bác lại không đi ngựa. Chúng tôi đã bố trí hai con ngựa tốt nhất để Bác đi kia mà! Người đang bước thoăn thoắt, vừa đi vừa nói chuyện với mọi người. Không nên được xúc động, chúng tôi chạy ào đến. Chợt nhớ ra Bác không ưa những tình cảm quá ủy mị, nhất là đối với một người chỉ huy quân đội như tôi. Đối với một quân nhân, Bác vẫn thường nhắc nhở phải giữ vững lễ tiết, quân phong, quân kỷ. Tôi liền đứng nghiêm, hai gót giày đập vào nhau, đưa tay lên vành mũ chào, báo cáo với Bác:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Báo cáo Bác, cháu là Đàm Quang Trung, cùng các đồng chí Đại Lâm, Thế Minh, Quất, được đồng bào cử ra đón Bác. Kính chúc bác và các đồng chí trong đoàn mạnh khỏe!

Bác nhìn tôi trong tư thế quân nhân ấy một lúc, rồi Người hô đồng dạc:

- Nghỉ!

Bác hỏi tôi luôn:

- Các chú đi đón Chủ tịch nước mà “không kèn, không trống”, giản đơn thế này thôi à? (Bác vẫn nhớ lần tôi báo cáo đón Chủ tịch nước về thăm đơn vị năm nào).

Bác cười vui vẻ. Chúng tôi vây quanh Bác. Cùng đi với Bác còn có các anh Tổ Hữu, Nguyễn Khai, Lê Quảng Ba, Hồng Kỳ, Trung Lâm và một số anh nữa. Nghỉ một lát, Bác hút thuốc, mời chúng tôi cùng hút. Hút hết điếu thuốc, Bác bảo mọi người tiếp tục đi. Qua khỏi cái dốc đến cánh đồng Bản Hoàng thì tiếng reo hò bỗng vang dậy cả núi rừng. Đồng bào đã xếp hàng chặt cả hai bên đường, suốt từ đó vào đến hang đợi đón Bác. Thì ra đồng bào cũng nôn nóng chẳng kém gì chúng tôi, đã bảo nhau tự động xếp hàng hai bên để được đón Bác từ xa. Bao âm thanh như nối nhau cùng tiếng suối reo, tiếng gió rừng tấu lên khúc nhạc tung bừng, rộn rã, để biểu lộ cho hết tấm lòng mình với Bác.

Bác mời các cụ ngồi nghỉ, mời đồng bào cùng ngồi nói chuyện và hỏi cán bộ các xã rất cụ thể. Mỗi xã đã có đủ trường cấp một, cấp hai cho các cháu đi học chưa? Mỗi huyện có mấy trường cấp ba. Đã có nhà trẻ, nhà mẫu giáo chưa? Đã thanh toán được nạn mù chữ chưa? Sau đó Bác nhắc nhở:

- Tất cả những công việc đó, nếu xã nào, huyện nào chưa làm tốt, thì phải nhanh chóng làm thật tốt. Huyện phải chỉ đạo, giúp đỡ xã để làm cho tốt. - Bác căn dặn đồng bào. - Ốm đau phải có thuốc để chữa, phải đưa đến bệnh xá, nặng thì đi bệnh viện, không nên cúng ma. Phải bỏ dần các hủ tục cũ không tốt, không đúng, nhất là các hủ tục đối với phụ nữ.

Bác dừng lại, hỏi:

- Đồng bào có quyết tâm làm được những việc Bác vừa nêu lên đó không?

Các đồng chí cán bộ các xã thay mặt đồng bào hứa quyết tâm thực hiện tốt những lời Bác dạy.

Cuối cùng Bác hỏi:

- Bác nói có đúng cái lý của đồng bào không?

- Thưa Bác đúng ạ!

- Đúng rồi thì Bác mong mọi người đều thi đua làm cho tốt. Bây giờ Bác cử chú Quang Trung cầm cờ hát bài “Kết đoàn”.

Mọi người cười vui. Bác giơ tay bắt nhịp.

Bài hát “Kết đoàn” vang lên rung chuyển núi rừng Pắc Bó. Kèn pí lè, kèn bè, đàn tính, bộ bát âm... hòa cùng tiếng hát, hòa cùng tiếng suối rạo rục, âm vang, lan truyền từ ngọn núi này sang ngọn núi khác, va vào vách đá vọng lại thành một điệp khúc vô tận...

Trích từ sách: **Có Bác trong tim**. Nxb Quân đội nhân dân.

THẬT HẠNH PHÚC KHI ĐƯỢC GẶP NGƯỜI

Lê Thiết Hùng kể*

Làm việc ở Pác Bó một thời gian ngắn, Bác bảo tôi vạch kế hoạch huấn luyện quân sự. Cũng như những lần giao nhiệm vụ trước, lần này Bác dặn tôi rất tỉ mỉ về thời gian khóa học, trọng tâm huấn luyện, đối tượng giảng dạy, v.v.. Làm xong tôi báo cáo với Bác, Bác xem đi xem lại, cắt tắt cả những chỗ thừa, những chỗ chưa thiết thực. Cách làm việc của Bác hết sức chu đáo, chặt chẽ, tỉ mỉ, thiết thực.

Đây là lớp quân sự đầu tiên được mở ngay trong nước. Các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm cùng cộng tác với tôi tổ chức lớp huấn luyện này. Hàng ngày, Bác dành ít nhất 15 phút đến thăm lớp học, gặp gỡ từng đồng chí, hỏi han cẩn thận xem học viên hiểu đến đâu, chương trình đã hợp chưa? Tôi đến Bác còn gọi chúng tôi lên báo cáo tình hình học tập của lớp trong ngày, rút kinh nghiệm bổ khuyết cho ngày sau.

Trước sự chăm sóc đặc biệt của Bác, mỗi học viên đều cảm thấy trách nhiệm ngày càng nặng nề nhưng cũng rất quang vinh của mình. Mặc dù thời gian quá ngắn, nhiều từ quân sự mới khó nhớ, nhưng ai nấy đều phấn khởi, chăm chỉ học tập, rèn luyện.

* Nguyên Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương.

Sau một thời gian cùng anh Văn (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp) công tác ở một vùng rẻo cao, tôi lại trở về gặp Bác. Lúc bấy giờ Bác đã chuyển về Nguyên Bình. Văn đời sống gian khổ, đạm bạc, Bác ăn, ở, ngủ, làm việc trong một cái hang đá lạnh, ẩm mốc. Hang này hẹp lòng và tối hơn cả hang Cốc Bó, nhưng lúc nào tôi cũng thấy Bác vui vẻ, lạc quan, tin tưởng. Tôi được gần Bác nhiều hơn. Ban ngày ngoài giờ làm việc tôi tranh thủ thổi cơm rồi cùng ăn với Bác (Lúc bấy giờ đồng chí Lộc, người thổi cơm cho Bác đi vắng). Càng sống gần Bác tôi càng thấy ở Bác một tình cảm chân thành nồng ấm, một tình thương mệnh mông đối với mọi người. Khi một đồng chí nào mắc sai lầm khuyết điểm mà đã nhận ra lỗi lầm của mình thì bao giờ Bác cũng tìm cách làm cho họ an tâm và chỉ cho cách sửa chữa...

Lúc này quân Đức đang ồ ạt tiến vào Liên Xô. Báo chí đăng rất nhiều tin tức về những trận tấn công như vũ bão của quân phátxít và những cuộc rút lui của Hồng quân Liên Xô. Tình hình này, không biết cách mạng sẽ đi đến đâu? Tôi lo lắng hỏi Bác. Bác im lặng một lát rồi nói :

- Không lo. Cuối cùng Hồng quân nhất định thắng!

Và để chứng minh cho điều ấy; Bác phân tích cho tôi rõ sự tất thắng của Hồng quân và sự thất bại tất yếu của bọn phátxít. Bác nói:

- Nhân dân Liên Xô đã được giải phóng hơn 20 năm rồi. Họ đã từng kinh qua cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, đã từng được Lênin giáo dục và giác ngộ, dân tộc ấy nhất định không chịu khuất phục bọn Đức phátxít đâu.

Ngay cả những lúc tình hình hết sức tăm tối, Bác đã dựng lên trước mắt tôi những hình ảnh đẹp đẽ về một ngày mai toàn thắng. Niềm tin và tinh thần lạc quan cách mạng của Bác thật trong sáng, thật vững chắc, nó

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

đánh tan tất cả những tâm trạng hoài nghi, hoang mang, nó củng cố lòng tin cho mọi người. Không một khó khăn, gian-khổ nào làm cho Bác chùn bước, càng khó khăn, gian khổ Bác càng tỏ ra vững vàng, sáng suốt. Bác đã nhìn thấy khả năng tiềm tàng của ta và sự diệt vong tất yếu của kẻ thù...

Trích từ sách **Đầu nguồn**. Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.

TÔI ĐƯỢC BÁC GIAO NHIỆM VỤ

Lê Quảng Ba *kể*

Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, phong trào cách mạng Cao Bằng có những bước phát triển mới vững chắc. Các trạm giao thông đi các huyện được củng cố. Hồi đó, thấy Cao Bằng còn 90% dân số mù chữ và trong cán bộ cũng có nhiều đồng chí chưa biết chữ, Bác chủ trương: “Phong trào Việt Minh tới đâu, tổ chức học văn hóa ở đó. Người biết dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít”.

Chúng tôi thực hiện chủ trương của Bác, bắt đầu từ cơ quan. Trong học tập đồng chí Thế An gặp khó khăn lớn, vì đồng chí học đâu quên đấy. Trước khó khăn đó, Bác đã nhận trách nhiệm dạy chữ cho đồng chí Thế An. Bác dạy chữ theo cách của Bác, chỉ trong một thời gian ngắn đồng chí Thế An đã biết đọc biết viết. Sau đó để bảo đảm tờ báo Việt Nam độc lập hợp với trình độ nhân

dân các dân tộc, Bác thường lấy trình độ đọc báo của đồng chí Thế An làm mức để duyệt các bài báo trước khi đưa in. Một lần đồng chí Vân Trình viết bản thạch bị ố. Lo báo không ra đúng kỳ hạn, Bác đã cặm cụi ngồi viết thay đồng chí Vân Trình.

Rất nhiều thơ ca cách mạng Bác viết trong những ngày Người ở Pắc Bó (Lịch sử diễn ca, Mười điều của chương trình Việt Minh, Địa dư Bắc Kỳ, Địa dư Cao Bằng, các bài cho thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão, thiếu nhi, binh sĩ cứu quốc, v.v.) được in trên báo Việt Nam độc lập hoặc in thành sách và lưu truyền trong nhân dân.

Cùng với công tác chính trị và văn hóa, trước sau Bác vẫn rất coi trọng công tác quân sự. Ngoài lớp quân sự dài hạn còn có lớp ngắn hạn 15 ngày về cách đánh bọc phá. Bác thường giáo dục cán bộ phòng ngừa khuynh hướng manh động, nhưng Người không bao giờ ngăn những hành động quân sự cần thiết. Khi mới về Pắc Bó, Bác đã cho phép tôi tổ chức tìm kiếm vũ khí.

Tháng 11-1941, Bác quyết định thành lập đội du kích gồm 13 người với đủ súng đạn. Bác giao cho tôi chỉ huy đội vũ trang thoát ly đầu tiên này. Anh Hoàng Sâm làm đội phó, anh Thiết Hùng làm chính trị viên.

Đội chúng tôi nhận năm nhiệm vụ: Bảo vệ cơ quan và cán bộ đặc biệt; Võ trang tuyên truyền cách mạng trong quần chúng; Xây dựng nền nếp cho các lực lượng vũ trang sau này; Công tác đặc biệt; Giao thông liên lạc đặc biệt. Súng của đội vũ trang này, ngoài số mới đi nhận về, một phần do các đội viên vận động gia đình tự sắm cho. Đội chúng tôi được chăm lo rất chu đáo. Bác biên soạn "Mười điều nên" và "Chiến thuật du kích" cho chúng tôi học tập. Người còn đích thân tham gia việc huấn luyện.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Người dạy chúng tôi: người tham gia du kích phải có lòng yêu nước nồng nàn, căm thù địch sâu sắc, chiến đấu dũng cảm và quan hệ tốt với quần chúng. Hoạt động du kích phải bảo đảm thật bí mật, ta đến địch không hay, ta đi địch không biết. Người du kích phải dựa vào dân, dân là tai mắt, và cùng nhân dân đánh địch,... Trên cơ sở tổ chức, huấn luyện và hoạt động của đội du kích và qua bàn bạc nhiều lần, chúng tôi đã bước đầu xây dựng nên nếp để mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ tự vệ thôn, xã, huyện, tổng.

Các lớp huấn luyện quân chính của tỉnh và các lớp của huyện được mở liên tục từ năm 1941 đến 1944. Tại Pác Bó đã mở hai lớp quân chính của tỉnh. Đồng thời ở các xã cũng liên tục mở các lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ và tự vệ chiến đấu. Anh em tự vệ đều tự sắm lấy vũ khí từ gậy gộc, giáo mác đến súng kíp, hỏa mai, súng trường. Có một số đồng chí đã bán cả trâu, bò, hoặc ruộng vườn để lấy tiền mua súng hoặc lựu đạn. Nữ thanh niên mạnh dạn mặc quần áo cộc, đầu đội mũ, chân quấn xà cạp, đi tập như nam giới. Mười điều kỷ luật và chiến thuật du kích do Bác biên soạn được phổ biến rất rộng rãi.

Khẩu hiệu “Lấy súng thù bắn thù” của Bác nêu ra càng động viên các anh chị em hăng hái luyện tập. “Ngày nay là giáo mác, gậy gộc, ngày mai là súng ống đang hoàng”. Anh chị em tin chắc như vậy. Đầu năm 1942 thấy các đội tự vệ và tự vệ chiến đấu hoạt động khá tốt, Bác chỉ thị cho phân tán đội du kích Pác Bó đi làm nông cốt ở các nơi.

Từ đó các lực lượng vũ trang tổng, châu, huyện được thành lập và hoạt động thoát ly tại các địa phương, bên cạnh các lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu xã. Hồi đó

phong trào làm vườn không nhà trống, mua sắm vũ khí, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa khá sôi nổi. Nhiều tên phản động đắc lực của địch bị trừng trị. Lúc đầu có nơi diệt tràn lan. Bác đã nghiêm khắc phê bình và cho học một đoạn chống khủng bố “cá nhân” của Lênin trong cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* và đem phổ biến cho các nơi rút kinh nghiệm. Do đó, mặc dù về sau này vắng mặt Bác một thời gian, nhưng hoạt động vũ trang ở Cao Bằng vẫn đúng hướng và vững vàng. Chủ trương của ta lúc đó mới là đánh để tránh chứ không bộc lộ lực lượng...

Trích từ sách **Đấu nguồn**, Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.



Chủ tịch
Hồ Chí Minh
đi thăm một
đơn vị bộ đội
đang trong
thời gian
huấn luyện
tại Sơn Tây
(4-1957)

BÁC DẶN PHẢI TÌM HIỂU KỸ TÌNH HÌNH VÀ LINH HOẠT GIẢI QUYẾT

Cao Hồng Lãnh kể*

Những năm 1943 - 1944 tình hình ở biên giới Việt - Trung có nhiều khó khăn phức tạp. Hồi ấy, bọn Đồng Minh chống phátxít muốn vào nước ta. Chúng đã phái người xuống Bình Mãng, nơi giáp giới Sóc Giang (Hà Quảng). Chúng yêu cầu ta giúp chúng chống Nhật. Các đồng chí địa phương báo cáo chuyện này lên Bác, Bác cho gọi tôi đến. Thấy tôi, Bác nói ngay:

- Đám này là đám Đồng Minh, chúng nói chống Nhật nhưng chúng vào đây cốt để nắm tình hình của Nhật, đồng thời cũng để nắm tình hình về ta, cho nên chúng đưa cả điện đài vào. Đám này chủ yếu là hoạt động tình báo đấy, vì vậy chú phải xử trí cho khéo. Bác đưa ra mấy phương châm phải nhớ để giải quyết công việc:

- Thứ nhất là làm điều gì có lợi cho nó tức là có hại cho mình.

- Thứ hai là không từ chối mà cũng không hứa hẹn gì.

- Thứ ba là chiêu đãi rất tốt, đối xử tốt về cả vật chất lẫn tinh thần.

Bác dặn phải tìm hiểu kỹ hoàn cảnh của chúng nó mà linh hoạt giải quyết. Nhờ có ba phương châm này mà tôi cùng Quốc Vân như có được chỗ dựa mà ứng phó với địch. Càng làm đúng lời Bác dạy, tôi càng thấy Bác thật vô cùng sáng suốt.

Trích từ sách: **Đấu nguồn**. Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.

* Nguyên Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương.

BÁC DẶN TÔI LÀM CÁCH MẠNG PHẢI TỈNH TÁO

Chu Văn Tấn kể*

...Hàng ngày, được sống gần Bác, tôi được nghe Bác kể nhiều chuyện hay như chuyện đội hải quân thám hiểm Bắc Cực của Liên Xô. Mỗi chuyện một nội dung nhưng cùng nói lên chí khí anh hùng của các dân tộc trên thế giới. Chuyện chỉ gồm những mẫu ngắn. Bác không nói nhiều về Bác. Đồng chí Phùng Chí Kiên cũng được Bác phân công nói cho tôi nghe về việc vào Bát lộ quân, và các trận đánh Nhật thắng lợi ở Trung Quốc... Tôi nhớ có lần cùng đồng chí Lê Quảng Ba ra làng Pác Bó công tác, thăm địa hình địa vật và thăm anh em bảo vệ. Qua quen biết, lân la đi từ chuyện luyện tập quân sự, chống thổ phỉ, chống mật thám phản động đến chuyện thời sự tình hình, tôi hỏi xem Ông Cự là ai...? Anh Lê Quảng Ba hé cho biết Ông Cự chính là Nguyễn Ái Quốc. Tôi vô cùng xúc động, càng trọng Ông Cự và càng tin chắc tương lai của cuộc cách mạng sắp tới gần.

Các đồng chí Trung ương họp với Bác trong một cái lán riêng không xa lắm. Lúc đó theo nguyên tắc bí mật tôi không dám tò mò nhưng cũng có thấy quang cảnh của hội nghị lịch sử. Suốt thời gian Trung ương họp, chúng tôi giữ im lặng. Tôi lắng nghe từng tiếng lá rụng, từng tiếng lăn của hòn đá ghèn rơi xuống nước. Mắt chúng tôi phải tỉnh, tai chúng tôi phải thính.

* Thượng tướng, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch ủy ban Thường vụ Quốc hội.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Một hôm trình sát báo tin: Tây đồn Sóc Giang dẫn quân đi tuần vào vùng chúng tôi đang ở. Một số đồng chí xách súng đi. Các đồng chí Trung ương phân công nhau mang tài liệu, Bác chỉ lờ cho tất cả ra khe. Vào đến khe, Bác nói: Đỉnh núi kia có ngã ba, có ngã rẽ sang biên giới Trung Quốc, lên đến đây địch không làm gì nổi.

Tôi không ngờ Bác thông thạo địa hình địa vật vùng này đến thế. Bác chỉ xách theo cái máy chữ, súng và tài liệu Bác trao cả cho tôi. Tôi nói:

- Bác giữ tài liệu còn máy chữ đưa tôi cầm ạ.

Ông Cụ đáp:

- Thôi, chú cứ giữ tài liệu và súng, để tôi cầm máy, có máy chữ là có tất cả...

Tôi vừa sung sướng vừa băn khoăn thầm nghĩ: "Sao Ông Cụ trao vào tay mình các thứ quan trọng quá thế này?".

Một buổi, tôi được theo Bác đi thăm hang. Hôm ấy, hoa mai thắm tứ nở vàng rực từng chùm. Rừng núi rộn ràng tiếng chim họa mi, tiếng chim khướu. Trời nắng ấm, cái nắng cuối xuân sang hè. Hai Bác cháu đi bên này núi đất, bên kia núi đá, xa xa thác nước tung xuống trắng xóa như hoa bạc nở. Bác chống gậy thăm rừng, rồi vào hang, đến cả những nơi mà dân làng không dám vào. Đôi lúc Bác quay lại nhắc tôi bám sát khỏi lạc. Qua từng chỗ có địa thế hiểm trở Bác dừng lại vạch ra cách đối phó với địch. Khi vào sâu trong hang, Bác nói:

- Người dân còn mê tín, không dám vào đây vì sợ có ma thiêng, mình là người cộng sản không tin có ma quỷ. Trong hang sâu chỉ có khí lạnh thôi.

Mọi nơi, mọi lúc, Bác đều quan tâm giáo dục tôi. Bác không bỏ phí một dịp nào, một giờ nào, nếu không họp với Trung ương, với xứ ủy, thì Bác lại đi gặp đội bảo vệ hoặc gặp quần chúng nhân dân. Tầng lớp thanh thiếu

niên được Bác chú ý giáo dục kỹ càng. Bác lại dạy: “Làm cách mạng có nguy hiểm, mảnh khóc của địch tàn bạo xảo quyết vô kể. Ta phải tinh táo, kiên trì, gan dạ; không khuất phục trước uy vũ, lại phải giữ bí mật, biết tránh địch bảo vệ mình, nâng cao giác ngộ cho quần chúng”.

Lúc sắp đi Bác còn dặn: “Các chú phải luôn luôn tỉnh táo, dựa vào quần chúng, điều tra đường sã kỹ càng. Qua nơi phong trào chưa tốt càng cần phải giữ bí mật.” Bác nhìn chúng tôi trầu mếu. Bác nói không nhiều, nhưng đôi mắt sáng hiền từ của Bác nhắc nhở chúng tôi rất nhiều.

Trích từ sách: *Đầu nguồn*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1977.

BÁC HỒ CHĂM SÓC CÁN BỘ

Hoàng Tô kể*

Tháng 2-1941, Bác Hồ về Pác Bó. Để trực tiếp chỉ đạo phong trào và bồi dưỡng cán bộ, Bác cho mấy anh em huyện uỷ huyện Hà Quảng (Cao Bằng) đang hoạt động bí mật ở cùng với Bác. Ngoài các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp, v.v., đi theo Bác, lúc này trong hàng có thêm các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Thụy Hùng, Đức Thanh và tôi.

Hồi ấy, có đồng chí Lê Quảng Ba và Hoàng Sâm phụ trách bảo vệ cơ quan Bác và tổng Lục Khu. Còn tôi thì

* Nguyên Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Khu tự trị Việt Bắc.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

được phân công trực tiếp phụ trách tổng Hà Quảng (gồm những xã Sóc Hà, Nà Sặc và vùng mỏ Sắt bảy giờ), kiêm nhiệm vụ kiểm tra tổng Thông Nông. Trước khi chúng tôi đi xuống cơ sở công tác, bao giờ Bác cũng bảo báo cáo chương trình, kế hoạch cụ thể cho Bác nghe. Bác bổ sung thêm rồi bảo chúng tôi nhắc lại thật đúng rồi mới cho đi. Do đó, bọn tôi rất vững dạ, như người đi rừng có địa bàn trong tay. Cứ mỗi lần có đồng chí rời hang là Bác lại lo lắng: lo sao anh em được bình yên trở về, thoát khỏi mọi sự bất trắc dọc đường. Khi thấy anh em về, Bác vui hẳn lên. Câu đầu tiên Bác nói là hỏi han sức khỏe, sau đó tuyên bố cho anh em nghỉ ngơi, tắm giặt, rồi mới làm việc. Lúc ấy, phong trào đang lên, công việc rất nhiều, nên anh em chúng tôi không ai muốn nghỉ, đợi được báo cáo tình hình, xong là đi ngay. Nhưng Bác không nghe.

Thỉnh thoảng đi công tác về, chúng tôi lại được Bác chia cho kẹo. Hỏi đồng chí Cáp mới biết đó là quà của nhân dân Pác Bó đi chợ mua về biếu Bác. Bác chỉ ăn một, hai chiếc. Còn bao nhiêu gói lại, cất vào ống tre, Bác bảo: “Để dành cho các chú ấy đi công tác về ăn”. Quà Bác tuy nhỏ, nhưng cử chỉ của Bác là cả một tình thương, có sức động viên chúng tôi rất mạnh. Mỗi lần đi lâu ngày mới về, bao giờ Bác cũng dặn đồng chí cấp dưỡng cố gắng tìm mua thức ăn về “thiết tiệc” anh em. Gọi là tiệc, nhưng chỉ thêm vài miếng thịt lợn luộc chấm muối.

Ở hang, nhưng hàng ngày Bác vẫn giữ đúng giờ giấc. Đến giờ, nếu ai ngủ chưa dậy thì Bác khê đánh thức. Song, đối với anh em chúng tôi mới đi công tác về, Bác bảo anh em khác phải im lặng, giữ ý từng bước chân, để chúng tôi được ngủ thêm một lúc. Tôi còn nhớ một lần, đồng chí Đức Thanh đi công tác về bị ôm, nằm liệt giường. Bác buồn lắm. Bác bảo đồng chí Cáp vào rừng

lấy lá thuốc về cho đồng chí Thanh uống và xông. Chốc chốc Bác lại đến sờ trán đồng chí Đức Thanh. Ngồi làm việc ở một góc hang, tôi im lặng theo dõi từng cử chỉ của Bác. Nhìn nét mặt lo âu của Bác, tôi bỗng nhớ đến lúc còn bé, bị ốm chốc chốc mẹ lại sờ trán tôi, nét mặt vui buồn đều gắn vào độ nóng, lạnh trong người tôi truyền qua bàn tay rần reo của mẹ. Cử chỉ của Bác trong lúc này chẳng khác dáng dấp của mẹ tôi khi xưa.

Những tình cảm sâu sắc của Bác đối với chúng tôi hơn ruột thịt, đã động viên chúng tôi vượt qua mọi khó khăn gian khổ những năm tháng sống trong hang giữa rừng.

Trích từ sách: **Avoóc Hồ**. Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977

TÂN TRÀO - HÈ THU NĂM ẤY...

Song Hào kể*

Sang tháng 6-1945 lại thêm mấy sự kiện trọng đại nữa xảy ra, chúng tôi được tin một cuộc hội nghị cán bộ Trung ương do Bác triệu tập đã quyết định thống nhất các phân khu thuộc sáu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang thành lập Khu giải phóng đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Trung ương và sự chỉ huy của một ủy ban chỉ huy lâm thời. Cũng trong hội nghị này quân đội thống nhất (Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân) được chính thức mang tên Việt Nam Giải phóng quân.

* Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cùng trong tháng 6 (1945), chúng tôi nhận được thư của các đồng chí cấp trên báo cho biết phải chuẩn bị để đón một đồng chí thượng cấp về Tân Trào. Các đồng chí đã đưa một đơn vị di chợ Chu để đón đồng chí thượng cấp ấy ở dọc đường. Thư viết vắn tắt nhưng toát ra một tinh thần rất quan trọng. Đồng chí thượng cấp! Tôi thầm hỏi và cũng mơ hồ đoán được ra người đồng chí mang cái mật hiệu kia là ai? Khi sang Ao Búc để bàn việc thành lập và công nhận đội Cứu quốc quân 3, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nói cho tôi nghe khá nhiều về đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người lãnh đạo vĩ đại của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế. Đã có không biết bao nhiêu chuyện lớn lao, xúc động về cuộc đời hoạt động của Người, mà các đồng chí của Đảng ta cũng như các Đảng anh em đã kể lại cho nhau nghe gần như những truyền thuyết dân gian kỳ diệu. Tôi vui mừng báo ngay cho đồng chí Tùng (lúc bấy giờ đã làm Chủ tịch ủy ban nhân dân lâm thời châu Hồng Thái) chuẩn bị gấp mọi mặt, tu sửa lại ngôi đình Hồng Thái để làm trạm tiếp đón trước khi đồng chí sang Tân Trào. Bác đã không đi theo con đường do chúng tôi đề nghị, mà đi theo một con đường khác: con đường Nam tiến do Bác đã vạch ra trước đây cho Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân từ hồi đầu mới xây dựng.

Chúng tôi không phải mong đợi lâu, ngay hôm sau đã có tin báo: thượng cấp về tới ngoài đầu dốc. Tất cả chúng tôi mừng rỡ, vội vã chạy ra. Trước mắt chúng tôi là một đoàn trên mười người ăn vận khác nhau, trong đó có cả đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đi đầu đoàn người là một đồng chí đã có tuổi, mặc áo chàm, dáng người mảnh dẻ, khuôn mặt xương xương, nước da màu nắng, chòm râu đen nhánh thưa thưa. Đồng chí bước đi thoăn thoắt, chiếc mũ

đạ đen đôi đầu, mảnh khăn mặt trắng vắt vai, tay cầm một chiếc gậy nhỏ. Mới thoát nom, chúng tôi cũng đã có thể biết ngay đó là người mà chúng tôi đã từ lâu mong đợi. Bác tới gần, cặp mắt sáng đẹp tuyệt vời nhìn thẳng vào chúng tôi, và cũng ngay từ giây phút ấy đã chiếm hết tâm hồn chúng tôi làm cho chúng tôi muốn cầm chặt lấy bàn tay của Người mà thốt lên tất cả những lời kính yêu thiết tha, tin tưởng không bờ không bến.

Bác bước vào đình Hồng Thái, nhìn bao quát khung cảnh và các đồng chí chung quanh, vẻ rất hài lòng. Tất cả chúng tôi đều xúm xít lại. Bác bắt đầu câu chuyện bằng những lời thăm hỏi ân cần về sức khỏe chung của chúng tôi rồi hỏi ủy ban châu về tình hình phong trào của địa phương. Mặc dù đã chuẩn bị rất kỹ, nhưng trước những câu hỏi rất cụ thể tỉ mỉ của Bác, đồng chí Tùng vẫn không khỏi bối rối.

Bác sang tới xóm Tân Lập (Tân Trào) vào tạm trú ở một gia đình cơ sở ít hôm, trước khi ra ở lán phía chân núi Nà Lừa. Chúng tôi cố hết sức giữ bí mật, đón Bác về bình thường như đón mọi đồng chí cán bộ khác. Nhưng Bác chỉ ở trong xóm được vài hôm, toàn thể nhân dân đã chăm chú, xì xào. Từ cụ già đến trẻ nhỏ trong xóm, người nào cũng đều muốn đến gặp “ông cụ” hoặc “đồng chí già” để được nghe chuyện thế giới trong nước và nghe những lời khuyên bảo về đấu tranh chống đế quốc, phát xít, và tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Có một chuyện mà nhiều đồng chí cho tới bây giờ vẫn còn nhớ và không khỏi buồn cười. Ngay sau hôm mới tới Tân Lập, Bác đi thăm luôn chỗ ăn chỗ ở của đơn vị Giải phóng quân đóng ở đó. Chúng tôi vẫn giữ bí mật, ngay cả với đồng chí chỉ huy đơn vị. Bác thấy chỗ ăn, nơi ở của bộ đội không được trật tự cho lắm, bèn gặp đồng chí chỉ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

huy góp ý kiến. Đồng chí chỉ huy vốn là người móng nảy, thấy vậy tỏ ý không bằng lòng:

- Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi.

Bác vẫn hồn hậu, tươi cười đáp:

- Tôi là người dân tôi cũng có quyền phê bình, góp ý với bộ đội của dân cơ mà!

Đồng chí chỉ huy đơn vị nghe ra ngay, không dám nói nữa. Hôm sau gặp tôi đồng chí lắc đầu:

- Có một ông cụ già không biết ở xã nào đến, nói năng cừ lắm, phê bình mà tôi cũng phải chịu.

Tôi cười, nói nhỏ:

- Lãnh tụ của phong trào cách mạng hiện nay đấy!

Đồng chí chỉ huy đơn vị trợn tròn mắt:

- Có thật không?

... Từ đó, mỗi khi nhắc lại câu chuyện ấy, đồng chí vẫn không khỏi đỏ mặt.

Từ khi Bác và Trung ương về, Tân Trào càng dần dần trở nên thực sự là thủ đô lâm thời của Tổ quốc, trái tim của cách mạng Việt Nam. Từ nơi đây tỏa đi khắp các chân trời của đất nước mọi chỉ thị về đường lối, phương châm, sách lược của Đảng nhằm đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Cũng từ nơi đây đã thu hút về biết bao nhiêu thanh niên anh tuấn bốn phương. Nghe theo tiếng gọi của cách mạng anh em đã rời bỏ làng mạc, xưởng máy, trường học, công sở, đô thị... đi tìm Việt Minh, đi tìm Giải phóng quân, đi tìm Đảng.

Trích từ sách **Bác Hồ ở Tân Trào**.
Hội VHNT Tuyên Quang, 1995.

TỪ TRƯỜNG QUÂN CHÍNH KHÁNG NHẬT ĐẾN HÀ NỘI

Hoàng Văn Thái *kể**

Hơn năm nghìn người tập trung trên sân vận động của chợ Chu (huyện lỵ Định Hóa) dưới những lá cờ đỏ thắm và những khẩu hiệu “ủng hộ Việt Minh”, “ủng hộ Việt Nam Giải phóng quân”, “Đả đảo phát xít Nhật”, “Tinh thần ngày Quốc tế Lao động muôn năm”... Ít ngày sau, Bác về Tân Trào. Lúc đó tôi vẫn ở lại xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang ở hai huyện chợ Đồn và Định Hóa.

Cuối tháng, tôi nhận được chỉ thị bàn giao công việc lại cho địa phương về ngay Tân Trào nhận công tác khác. Tân Trào, một bản người Tày, có chừng vài chục nóc nhà, là nơi Bác Hồ và cơ quan Trung ương ở, là “Thủ đô” của Khu giải phóng. Về đây, tôi được hiểu rõ hơn: tình hình biến chuyển rất khẩn trương. Phải chuẩn bị nắm lấy thời cơ, thực hiện Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cả nước. Theo chỉ thị của Bác và nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, ta đã thành lập được Khu giải phóng và sẽ thành lập bộ chỉ huy thống nhất. Bác nhấn mạnh việc khẩn trương mở trường đào tạo cán bộ. Do đó Trường Quân chính kháng chiến Nhật đã được mở.

* Nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Đại tướng, nguyên Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tôi được giao nhiệm vụ tham gia vào công việc ở trường này với trách nhiệm là hiệu trưởng kiêm chính trị viên. Khi bắt tay vào biên soạn bài vở huấn luyện, trên mặt bàn làm việc của tôi chỉ có một tài liệu duy nhất là cuốn *Điều lệ Việt Minh tóm tắt*, còn nhiều bài học chính trị quân sự khác, đều dựa vào vốn kiến thức có chừng nào viết ra chừng ấy.

Khóa một Trường Quân chính kháng Nhật đã mở cách Tân Trào khoảng hai kilômét. Toàn trường sinh hoạt như một đơn vị chiến đấu. Từ cán bộ đến học viên đều tham gia lao động xây dựng trường sở: tự làm lán, gùi, gạo, kiếm rau, nấu cơm... Chương trình học tập: phần cơ bản là giáo dục chính trị, xây dựng tư tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong cách mạng.

Được tin Nhật đã đầu hàng Đồng Minh, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Tình hình khẩn trương hơn lúc nào hết. Tôi nhận được lệnh tổ chức lực lượng khẩn cấp đưa ngay về thị xã Tuyên Quang cùng với các đồng chí ta ở đó đánh chiếm Tuyên Quang, và chuẩn bị đưa quân về hướng Thái Nguyên... Ngày mồng 5-9 tôi mới về tới Hà Nội. Cách đây 5 năm, trong một chuyến đi công tác qua Hà Nội, trong cảm nghĩ của tôi, tất cả, từ ánh đèn đường, đến những người qua lại đều xa lạ. Hôm nay Hà Nội đến với tôi những tình cảm thiết tha như một phần máu thịt của mình. Tôi bước chân lên bậc thềm Bắc Bộ phủ, mà lòng xốn xang xúc động. Sáng hôm sau, tôi được anh Văn báo cho biết đúng bảy giờ đến gặp Bác ở Bắc Bộ phủ. Được tin bất ngờ, tôi rất xúc động nhưng rất mừng được gặp Bác, tôi suy nghĩ không biết sẽ báo cáo công tác với Bác thế nào và Bác sẽ chỉ bảo việc gì.

Tôi đến đúng giờ hẹn. Bác làm việc trong căn phòng tầng hai nhìn ra vườn hoa và nhà ngân hàng. Phòng Bác vừa là chỗ làm việc, vừa để tiếp khách nội bộ, vừa có giường nằm nghỉ. Cái bàn và hàng ghế ngồi kê giữa phòng. Bác mặc bộ đồ kaki, chân đi đôi giày vải màu chàm do đồng bào miền núi tặng. Bác đang ngồi trên bàn làm việc chăm chú ghi chép. Anh Huỳnh báo cáo tôi đã đến. Bác ngừng mắt nhìn tôi, đứng dậy bắt tay và chỉ cho tôi ngồi ghế đối diện. Bác hỏi lại tên tôi và thăm sức khỏe. Bác không hỏi về công tác của tôi vừa qua mà bằng một giọng ấm áp thân mật, đi ngay vào vấn đề. Đại ý như sau: Ta vừa giành được độc lập tự do. Cả nước đang xây dựng chính quyền, tích cực xây dựng Quân giải phóng và tự vệ cứu quốc để cùng toàn dân giữ gìn độc lập tự do. Chính phủ đã có lệnh thành lập Bộ Quốc phòng, nay phải thành lập Bộ Tổng tham mưu. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, cơ quan quân sự cơ mật của đoàn thể, nó có nhiệm vụ tổ chức, huấn luyện quân đội giỏi, biết địch, biết ta rõ ràng, bày mưu hay kế khéo, tổ chức chỉ huy thông suốt, bí mật, nhanh chóng chính xác để đánh thắng mọi kẻ thù.

Bác vừa ngừng lời, tôi nói ngay:

- Thưa Bác, việc này lớn quá, cháu chưa làm nổi, cháu chưa biết gì về công tác tham mưu.

Bác nhìn tôi, nét mặt nghiêm lại, rồi nói:

- Chúng ta làm cách mạng, bây giờ đã giành được chính quyền, nhưng đã có ai biết làm chính quyền đâu. Phải vừa làm vừa học, chú chưa hiểu biết về công tác tham mưu, cũng phải vừa làm vừa học. Lúc đầu có khó khăn đấy nhưng có chí thì thế nào cũng làm được, chú phải cùng anh em xây dựng được ngành tham mưu vững

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

manh, giỏi giang xứng đáng với truyền thống dân tộc ta, một dân tộc dũng cảm, mưu lược, bất khuất. - Ngừng một lát, Bác tiếp: - Tình hình rồi đây sẽ còn phát triển phức tạp, còn khó khăn gian khổ, nhưng nhân dân ta nhất định sẽ khắc phục được và nhất định thắng lợi. Chú bắt tay làm việc đi, chú Giáp sẽ giúp đỡ và có đoàn thể lãnh đạo.

Tôi ấp úng, chỉ nói được một câu:

- Nhiệm vụ Bác đã giao, cháu xin hứa, cùng anh em quyết tâm thực hiện.

Ngày đó là 7-9-1945.

Trích từ sách **Bác Hồ ở Tân Trào**.
Hội VHNT Tuyên Quang, 1995.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện
với bộ đội quân khu III (4.1957)

CHIẾC ÁO TRẦN THỦ BÁC CHO

Triệu Hồng Thắng kể*

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Cơ quan Trung ương lại chuyển lên Việt Bắc. Năm sau, tôi từ Tuyên Quang về nhà ăn Tết. Chưa hết Tết thì có người đến nhà gặp tôi. Người đó cầm theo một bức thư của anh Văn. Bức thư anh Văn nói Trung ương cần người, nên điều động tôi về làm việc. Khi đến Tuyên Quang, anh Văn hỏi tôi:

- Còn nhớ “Ông Cụ” không?

- Nhớ chứ. - Tôi nói.

Chúng tôi cùng cười, vì tôi với anh Văn đều nhắc lại hai tiếng “Ông Cụ” vốn dùng để gọi Bác trong thời kỳ bí mật. Bây giờ mọi người đã quen gọi Hồ Chủ tịch là Bác rồi. Anh Văn hỏi tiếp:

- Đoàn thể tin anh. Biết anh đã ở với Bác, nên muốn anh sang làm việc bên Bác. Anh thấy thế nào?

Đoàn thể phân công đâu thì tôi ở đó. Được sang làm việc với Bác thì còn gì bằng!

Thế là tôi lại gặp Bác. Bây giờ tóc Bác đã lốm đốm bạc, nhưng Bác rất khoẻ mạnh, béo hơn trước, tôi rất mừng. Mừng là thấy có bác sĩ chăm sóc sức khoẻ cho Bác. Thấy tôi, Bác cũng mừng lắm:

- Chú vẫn khoẻ chứ?

- Thưa Bác, cháu khoẻ ạ.

- Về đây chú có đồng ý không?

- Thưa Bác, cháu rất muốn được gần Bác ạ.

* Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Chú đã học thêm được nhiều chưa?

- Cháu đã viết được nhanh hơn, đọc cũng nhanh hơn. Nhưng vẫn chưa làm thạo bốn phép tính.

- Chú về đây nên chịu khó học tập.

Lần nào gặp, Bác cũng nhắc tôi cố gắng học tập. Nghe lời Bác, tôi ra sức học, không thì không công tác được.

Bọn thực dân Pháp nhẩy dù xuống Việt Bắc. Bác và Trung ương đã biết trước âm mưu của chúng. Sau khi hội ý với Trung ương Đảng, bàn bạc kế hoạch với Bộ Tổng tư lệnh Bác cho dời chỗ ở. Nhiều người hỏi Bác về tình hình, Bác bảo:

- Cái ô mạnh ở những cái gọng, gọng mà gãy thì cái ô sẽ sụp xuống. Chỉ tiếc là ta chưa đủ lực lượng để thò tay vào bấm chốt trong ô nên Bác cháu ta phải vất vả một thời gian nữa. Ta trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi.

Bác đã lấy tám chữ của khẩu hiệu chiến lược đó đặt tên cho chúng tôi, những người giúp việc Bác. Tôi được Bác đặt là Thắng: Triệu Hồng Thắng.

Đêm đó, Bác cùng cơ quan chuyển địa điểm. Sau nhiều đêm vất vả, Bác cùng chúng tôi đến địa điểm mới, nhưng rồi chúng tôi lại thu xếp chuyển cơ quan. Ba giờ sáng, Bác cùng chúng tôi lên đường. Vì cần đi gấp, Bác ra lệnh cho đi cả đêm lẫn ngày, đi lẻ từng nhóm hai, ba người một. Tôi được đi cùng nhóm với Bác. Trời về sáng, sương xuống càng dày đặc, lại phải vượt nhiều đèo dốc. Nhưng Bác vẫn giữ đều tốc độ. Trên đường đi Bác thấy có một cái lều bỏ trống. Bác bảo nghỉ một lát cho đỡ mệt. Biết Bác nghiện thuốc lá, tôi thưa với Bác:

- Bác chằm thuốc lá hút, Bác ạ. Cháu che lửa cho.

Bác bảo:

- Bác rất thèm hút, nhưng mà phải cố giữ. Một đốm lửa có thể thiêu cả khu rừng! Kỷ luật đi đường cần phải nghiêm minh.

Sáng đây, tiếp tục lên đường, và trưa hôm đó, chúng tôi dừng lại ở bên bờ suối. Đang ăn cơm thì nghe tin bọn Pháp nhảy dù xuống chiếm cơ quan vừa mới dọn đi. Cơm nước xong, Bác trải bạt nằm nghỉ ngay dưới gốc cây to. Sau mấy ngày băng rừng vất vả Bác thiếp đi. Nhưng đến địa điểm mới được vài hôm, bọn địch lại đánh rộng ra gần đây. Bác lại ra lệnh rời cơ quan...

Mỗi ngày sống bên Bác là mỗi ngày tôi được thêm những bài học vô cùng quý báu. Bác chỉ bảo từng ly từng tí. Một kỷ niệm mà mỗi khi nhắc lại tôi thường bồi hồi xúc động, đó là chuyện Bác cho tôi chiếc áo trấn thủ. Mùa đông năm ấy, Việt Bắc rét hơn mọi năm. Chúng tôi sống trong hang đá, lại càng rét. Sáng ra sương muối xuống dày đặc, làm cón buốt chân tay. Khi mới về công tác với Bác, tôi chỉ có một bộ quần áo vải mộc. Mấy hôm liền, tôi đi công tác, ngực bị lạnh, làm tôi ho luôn. Hôm ấy vào đưa thư cho Bác, tôi đã cố nhịn ho nhưng không sao chịu được. Thấy tôi ho, Bác hỏi:

- Chú ốm à, chú Thắng?

- Thưa Bác, không ạ!

Bác nhìn tôi:

- Sao trông người chú khác thế?

- Không ạ...

Chưa nói xong tôi đã ho rũ ra. Bác liền đứng dậy:

- Chú không có áo rét à?

Bấy giờ cán bộ còn nghèo. Tôi ngần ngừ định không nói thật, nhưng rồi không dám dối Bác. Trả lời xong, tôi quay ra thì Bác gọi lại và đến đầu giường lật tấm chăn mỏng, lấy ra chiếc áo trấn thủ màu ngả vàng, Bác vẫn thường mặc, đưa cho tôi, Bác nói:

- Chú mặc tạm cái này cho đỡ lạnh. Mùa đông cốt nhất phải giữ ngực cho ấm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tôi không dám cầm. Mùa rét, Bác cũng chỉ có một chiếc áo trấn thủ và một chiếc áo khoác ngoài. Mà Bác đã già rồi, ít chịu được rét. Thấy tôi chần chừ, Bác bảo:

- Chú mặc đi, cho đỡ rét.

- Thưa Bác...

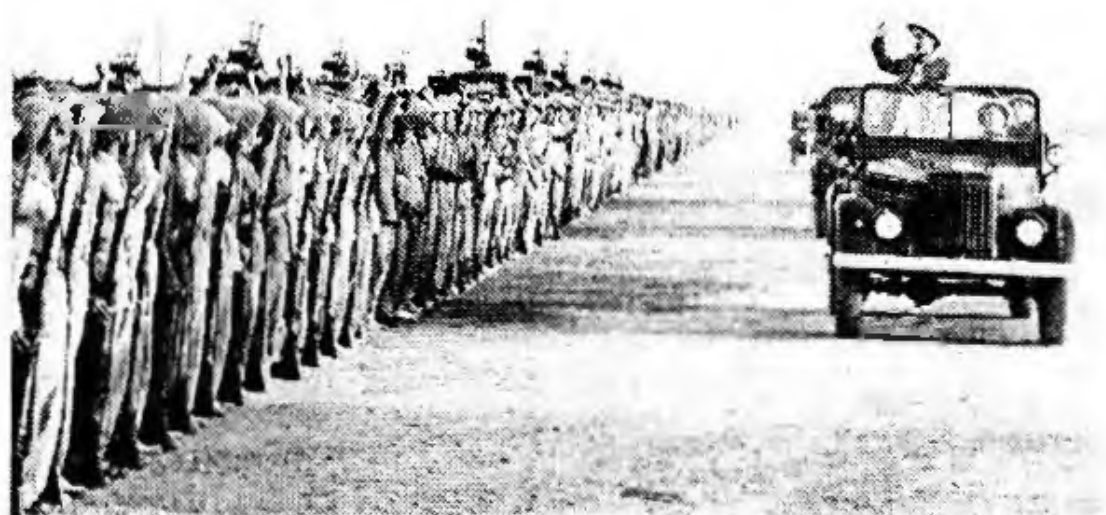
- Chú cứ mặc vào.

Nhìn đôi mắt triu mến của Bác, tôi không dám từ chối nữa. Bác giúp tôi cài cẩn thận từng cúc áo một. Có chiếc áo của Bác, ngực tôi ấm dần. Ấm bằng hơi ấm của bông và cả bằng tình thương của Bác. Nhờ có chiếc áo trấn thủ, tôi dần dần khỏi ho. Tôi giữ gìn chiếc áo Bác cho rất cẩn thận. Chỉ những lúc thật rét mới mặc. Tôi có ý định giữ chiếc áo đó làm kỷ niệm, nhưng tôi không thực hiện được ý định. Một năm, tôi về nhà ăn Tết, dân tộc Dao chúng tôi sống du canh du cư, làm ăn thất thường, nên đời sống đói khổ. Trời rất rét, bố tôi vẫn chỉ có một manh áo mỏng. Thương bố quá, tôi đã biếu bố chiếc áo trấn thủ. Chiếc áo trấn thủ đã sờn, nhưng là chiếc áo ấm đầu tiên trong đời bố tôi được mặc. Bố tôi vui lắm. Nếu biết là chiếc áo của Bác Hồ cho, chắc bố tôi sẽ vui sướng biết chừng nào! Nhưng vì nguyên tắc bí mật, tôi không dám nói.

Bố tôi mặc được mấy năm chiếc áo vẫn còn tốt.

Theo phong tục người Dao, khi chết, người ta chôn theo tất cả những đồ quý giá của người đó lúc sống đã dùng. Bố tôi chết, gia đình cũng đã bỏ chiếc áo trấn thủ chôn theo. Chiếc áo trấn thủ Bác cho đã làm ấm ngực tôi, sưởi ấm ngực bố tôi, nay bố tôi đã mất, chiếc áo lại theo xuống suối vàng mãi mãi sưởi ấm cho linh hồn bố tôi. Phải chăng đó cũng là một niềm vinh hạnh cho gia đình chúng tôi.

Trích từ sách: **Avoóc Hồ**. Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đi duyệt các đơn vị bộ đội chủ lực
sau ngày tiếp quản Thủ đô (12.1954)

NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ

Nguyễn Triệu *kể*

Sau Cách mạng tháng Tám, các chi đội giải phóng quân từ Việt Bắc về do đồng chí Đàm Quang Trung chỉ huy được bổ sung thêm một số thanh niên cứu quốc, tự vệ chiến đấu và chia thành ba tiểu đoàn bảo vệ các cơ quan Trung ương và Chính phủ. Tôi được giao phụ trách Tiểu đoàn 3 bảo vệ Bắc Bộ phủ.

Nước ta vừa thoát khỏi cảnh cướp của giết người của bọn phát xít Nhật, lại chịu cảnh ăn cướp, hạc sách của bọn Tàu Tưởng. Bức xúc không chịu được, chúng tôi

muốn nện cho chúng một trận để chúng chữa cái thói cướp đường, cướp chợ đó. Nhiều người còn cho là "bọn Nhật còn khá hơn Tàu". Chúng tôi lúc này làm nhiệm vụ bảo vệ Bắc Bộ phủ, được gần Bắc hàng ngày. Những bức xúc của chúng tôi với bọn Tàu, Nhật đã được Bác nghe thấy, Bác gọi chúng tôi đến bảo:

- Quân đội Nhật, dù hình thức có quy củ, mị dân bao nhiêu thì cũng là một đội quân phát xít. Cái đó phải rõ. Còn với bọn Tàu, dù sao nó cũng là quân của Đồng minh sang để giải giáp quân Nhật. Ta vừa giành được độc lập như người trong tay đã cầm được viên ngọc quý. Bị con nhặng bắn bâu vào không lẽ vì muốn đập chết con nhặng mà đánh rơi cả viên ngọc quý sao. Các chú phải biết kìm mình, để mọi việc Trung ương và Chính phủ lo liệu.

Một lần, Giải phóng quân ta đi tập về bị chúng chặn đường đòi tước vũ khí. Hai bên xô xát nhưng ta được nhân dân ủng hộ, rút lui an toàn. Bác gọi tôi đến bảo:

- Chú là chính trị viên. Việc chính trị lớn của quân đội lúc này là phải làm cho anh em thấy ý nghĩa lớn của nền độc lập quốc gia. Mục tiêu lâu dài của ta là độc lập hoàn toàn. Mục tiêu trước mắt của ta là làm sao cả bọn Nhật, cả bọn Tàu đều phải rút về nước êm thấm, và bọn Pháp, Anh không quay trở lại...

Lúc bấy giờ tôi mới sáng ra cái lẽ đó. Tôi về nói lại với anh em. Đồng chí Hoàng Văn Thái lúc ấy phụ trách cơ quan Bộ Tổng Tham mưu cũng nhắc nhở, góp thêm ý kiến:

- Chúng nó đang tìm mọi cách khiêu khích để có cơ tràn quân sang chiếm nước ta. Đừng để mắc vào cái âm mưu của chúng, làm hỏng việc của Đảng và Chính phủ.

Bọn Tàu vào nước ta theo thoả ước của Đồng minh. Nó đến, kéo theo cả một bầy lâu la đầu cơ chính trị là các bọn đầu sỏ đảng phái phản động như Nguyễn Hải Thần,

Nguyễn Tường Tam, Trần Hải Phụng của “Việt Quốc” (Việt Nam Quốc dân Đảng), “Việt Cách” (Việt Nam cách mạng đồng minh hội)... Chúng nó tụ tập nhau mở hội, treo cờ, ra báo, xúi giục một số nhóm lưu manh côn đồ biểu tình gây ra nhiều vụ lộn xộn, giết người, bắt cóc, thủ tiêu, hoặc cướp đường, cướp chợ, rồi vu oan đổ tội cho ta.

Trước tình hình đó, Bác triệu tập cuộc họp các chỉ huy bộ đội Giải phóng quân ở Hà Nội và chỉ thị ba điều:

1. Phải luôn cảnh giác, cẩn mật và bảo vệ vững chắc các cơ quan, cán bộ của Đảng, Nhà nước và quân đội, giữ vững an ninh quốc gia trong thành phố.

2. Không mắc mưu giặc, bị nó kích động, khiêu khích mà manh động, làm liều, vi phạm các điều luật kỷ cương trong quân ngũ.

3. Với những tên cố tình gây rối trật tự trị an bắt được quả tang giao nộp cho Ty Liêm phóng⁽¹⁾ và Chính phủ nghiêm trị, không dung túng. Phải làm vậy để đề cao phép nước của ta.

Sau khi đến thăm tiểu đoàn tôi, thấy anh em ta vẫn mặc quần soóc, áo cộc kaki vàng và mũ cát “thuộc địa” của bảo an binh tay sai Nhật cũ, Bác nói với anh Tạ Quang Bửu lúc đó đã được giao phụ trách Bộ Quốc phòng:

- Phải nghiên cứu và trang bị cho anh em một loại áo quần, rẻ tiền thôi cũng được, nhưng trông thật chững chạc, khỏe khoắn.

Các anh ấy đã nghiêm chỉnh chấp hành ý kiến của Bác. Tên gọi của quân đội ta từ Việt Nam Giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn. Gọi tắt là “đoàn” cũng là để cho bọn Tàu khỏi kiếm cớ hoành hành. Trang phục của Vệ quốc quân thống nhất là: áo sơ mi có đĩa vai, cổ bẻ,

1. Tên gọi cơ quan công an lúc đó.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

hai túi ngực có nắp, quần dài “gôn” ống, giày ba ta cao su trắng, mũ calô có đính ngôi sao vàng trên nền đỏ hình tròn viền kim tuyến. Các điều lệ về kỷ luật quân nhân được định ra. Uy tín và thanh thế quân đội Việt Minh, tức Vệ quốc đoàn ngày càng cao.

Sau cái Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (Tết Bính Tuất - 1946), tôi được chuyển sang phụ trách Tiểu đoàn 1, bảo vệ dinh Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Anh Trần Độ lúc đó là uỷ viên chính trị các lực lượng bảo vệ thủ đô. Anh Độ gọi tôi lên giao nhiệm vụ:

- Bây giờ tình hình ngày càng trở nên phức tạp. Các đồng chí phải tăng cường canh gác cẩn mật. Phải ráo riết tuần tra trong và ngoài doanh trại. Trong doanh trại thì mặc quân phục. Ra ngoài thì mặc dân phục (tức là thường phục). Có gì thì báo động cho nhau để cùng phối hợp hành động. Mặt khác, lực lượng, súng ống, đạn dược phải sẵn sàng, có kế hoạch tác chiến phòng bị, giả dụ bọn Pháp, bọn Tàu đánh úp vào thì có thể ứng phó được ngay. Phải quan hệ thường xuyên chặt chẽ với Ty Liêm phóng để nắm tình hình và cùng tiến hành công cuộc bảo vệ cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ.

Chúng tôi biết những nhiệm vụ này đều do Bác trực tiếp chỉ đạo.

Ngày 25-3-1946, tôi xuống nhận nhiệm vụ ở Bắc Bộ phủ, thì ngày 27-3, Bác gọi đến phòng làm việc trong Bắc Bộ phủ để kiểm tra công việc. Bác dạo này so với hồi mới ở Việt Bắc về Hà Nội thì sức khỏe Bác sụt đi trông thấy. Bác mặc bộ đồ kaki cũ, đi giày vải kiểu “păng túp” màu đen viền trắng, như trong bức tranh vẽ Bác của họa sĩ Tô Ngọc Vân, nhưng nét mặt điềm đạm và vững tin. Thấy tôi vừa xuất hiện ở cửa, Bác đã bảo:

- Chú Triệu vào đây. Nhận nhiệm vụ ra sao, nói Bác nghe xem nào!

Tôi báo cáo với Bác đủ cả bốn nhiệm vụ mà anh Trần Độ đã giao. Nghe xong, Bác gật đầu bảo thêm:

- Bác dặn thêm mấy việc nữa. Một là tổ chức ngay một lực lượng gồm những anh em trung kiên từ chiến khu về, lập thành một tiểu đội, quần áo như dân thường thôi, lúc nào Bác có việc đi ra ngoại thành hoặc đi đâu đó thì đi theo giúp đỡ Bác. Hai là, riêng cháu, chỉ huy bộ đội, phải thuộc kỹ các đường đi lồi lõm, ngõ ngách ra vào, rồi bố trí một kế hoạch tác chiến và hành động lúc có động. Phải chủ động đề phòng mọi bất trắc, từ bên ngoài cũng như bên trong Bắc Bộ phủ.

Sau đó Bác bảo mở tám bản đồ khu vực Hà Nội ra. Trong lúc bàn việc, Bác rất dân chủ, thoải mái và chăm chú nghe ý kiến tôi báo cáo. Khi tôi trình bày dự kiến kế hoạch tác chiến bảo vệ cơ quan, Bác góp ý rất thiết thực. Bác bảo trở thêm một số cửa đi ra hướng ngoại thành, để lúc cần có thể thoát ra nhanh. Lại phải mở những đường phòng bị cơ động để khi có biến động quân đội và cơ quan Nhà nước có thể rút ra an toàn và đi về nơi làm việc dự bị thuận lợi. Vạch xong chỗ mở các cổng mới xung quanh thành, Bác lần lượt đặt ký hiệu cho từng cửa 1, cửa 2, cửa 3, cửa 4, v.v. Vì Bác sẽ dùng điện thoại nói rõ cửa nào khi Bác đi và về, không có ký hiệu, mặt danh thì lộ bí mật hết. Bác còn bày cách cho tôi là phải bố trí anh em canh gác các cổng, ai ở cổng nào phải để một thời gian lâu. Có như vậy anh em mới nắm được tình hình, nhất là nhận rõ số xe, hình dạng, màu sắc từng chiếc. Với cán bộ, nhân viên ra vào phải thuộc tên, nhớ mặt, để khi một người lạ xuất hiện là biết được

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ngay. Trong tình hình rối ren lúc đó, việc đi lại của Bác cũng hết sức giữ gìn, thận trọng. Bác bảo:

- Thận trọng không có nghĩa là cứ ngồi ru rú một chỗ. Có việc thì phải đi. Nhưng đi như thế nào cho khôn khéo, linh hoạt, được việc mà kẻ xấu không hay biết gì thì mới là tốt.

Thường thì lúc đi, Bác ra cổng này, lúc về Bác lại vào theo cổng khác. Bác còn quy định cho chúng tôi nên nếp báo cáo tình hình an ninh trong và ngoài khu Bắc Bộ phủ vào ngày thứ ba hàng tuần, từ 10 giờ đến 11 giờ, trước lúc Bác nghỉ ăn cơm trưa. Nếp nếp đó chưa bao giờ Bác bỏ qua hoặc bận việc mà quên. Cũng có hôm, anh em quên, Bác gọi điện nhắc và phê bình ngay. Trường hợp không thu xếp được việc để nghe báo cáo vào giờ đó, Bác thường chủ động gọi điện báo hoãn hoặc gọi đến báo cáo với Bác sớm hơn. Mỗi bận lên làm việc với Bác về, Bác thường gửi theo một gói quà nhỏ cho anh em về bình, thường là thuốc lá, giấy viết thư, khăn mặt, v.v.. Mỗi lần xuống thăm anh em, thấy anh em thiếu thốn cái gì nhất, Bác lại báo cáo cho Bộ Quốc phòng, Sở Liêm phóng để giải quyết cho anh em. Bác hỏi han và nắm tình hình sức khỏe đến từng cán bộ và đội viên. Ai đau ốm, Bác bảo y tế cho thuốc. Ai có khó khăn, thì được cơ quan cứu trợ. Anh em thấy ở Bác một tình thương cha con, bác cháu rất đầm ấm.

Một hôm, một trung đội Vệ quốc quân ta bị bọn Tàu Tưởng lấy danh nghĩa Đồng minh tước mất khí giới. Do quán triệt tinh thần nhân nhượng, anh em tạm để nó giữ súng không muốn làm căng với nó làm gì, nhưng bắt nó ghi nhận đầy đủ, chi tiết, rồi về báo cáo với tôi ở sở chỉ huy. Tôi lên xe đi gặp tên tư lệnh cảnh vệ Tưởng

đóng ở số nhà 33 Phạm Ngũ Lão. Tôi cũng nói được tiếng Quan Hỏa, nên nó có vẻ nể. Tôi hỏi hân:

- Đây là Vệ quốc đoàn Việt Nam. Một quân đội chính quy để bảo vệ nền độc lập của một quốc gia có chủ quyền được Đồng minh công nhận. Các anh lấy cớ gì mà thu súng của chúng tôi?

Nó xử nhũn:

- Chúng tôi chỉ tạm giữ của các ông để đệ trình lên cấp trên. Nay theo lệnh cấp trên, phải trả lại các ông. Vậy ngày mai, đúng tám giờ, tại đây, mời các ông cử đại diện tới nhận lại đủ số súng đạn đã biên nhận.

Như vậy là từ thái độ trịch thượng nó đã chuyển sang nhún nhường. Tôi cũng tỏ ra lịch sự, tôi nhận lời, về, và hôm sau cho người đến nhận đủ súng. Việc này ngay chiều hôm đó tôi báo cáo lại với Bác, Bác bảo:

- Ta đang cố hết sức tránh khiêu khích, mạnh động bộ phận hoặc cá nhân. Mọi việc to nhỏ, sẽ có Chính phủ đứng ra giải quyết. Còn việc cụ thể như thế này, chú xử sự như vậy là được. Nó đã phải thừa nhận ta có Vệ quốc đoàn. Ngày mai chú cùng một vài anh em, bảo vệ cẩn thận, đến đó. Nhưng mang theo phiên dịch, không trực tiếp nói chuyện bằng tiếng của chúng.

8 giờ sáng hôm sau, tôi mang theo một phiên dịch và một số đồng chí đi đến Bộ Tư lệnh cảnh vệ của Trương Phát Khuê. Ngay thể thức mang theo phiên dịch và tôi là người đại diện Vệ quốc đoàn nói tiếng Việt làm cho tư thế của bên đối thoại rõ ràng là có chủ quyền. Điều này tỏ ra Bác là nhà đối ngoại có kinh nghiệm. Lần đó, thấm nhuần tinh thần "Có chủ quyền độc lập dân tộc" của Bác, tôi dũng dạc nói một mạch:

- Chúng tôi là lực lượng quân đội chính quy của quốc gia có chủ quyền theo hiệp ước của Đồng minh. Quân đội

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

chúng tôi đã chiến thắng phát xít Nhật và đế quốc Pháp. Nhưng lực lượng quyết định chiến thắng của chúng tôi là cả 25 triệu nhân dân cả nước đồng tâm nhất trí ủng hộ Chính phủ do Cụ Hồ Chí Minh đứng đầu, có Mặt trận Việt Minh làm nòng cốt lãnh đạo. Quần chúng nhân dân lao động chúng tôi đã tự vũ trang cho mình, dù chỉ là gậy gộc, cuốc dao và đã đánh bại súng ống hiện đại của Pháp, Nhật như các ông đã thấy. Các ông có thể giữ của chúng tôi vài chục khẩu súng nhưng làm sao đối phó nổi hàng chục vạn, hàng chục triệu cánh tay có vũ trang của nhân dân Việt Nam, những người đã không sợ bất kỳ cường quyền áp bức nào. Các ông cần thấy rõ điều đó để xử sự cho đúng với Nhà nước của nhân dân chúng tôi. Còn nếu làm trái lại thì hậu quả không thể lường trước được và các ông phải chịu lấy trách nhiệm.

Thấy tôi nói hăng quá, tên tư lệnh cảnh vệ, mặt búng beo, tỏ vẻ lúng túng. Nhưng nó có vẻ là một tay xảo trá, hấn vừa nói, vừa xoa tay:

- Quả là rất đáng tiếc vì sự việc đã xảy ra. Hôm nay, tổng hành dinh chúng tôi mới biết. Thật xin lỗi các ông. - Miệng nó nói ngọt xớt. - Chúng tôi sẽ cho người trả hết súng đạn cho các ông.

Nó móc trong túi mấy tờ giấy in chữ Hán và bảo tôi:

- Nhưng từ nay, để tiện việc, đề nghị thể thức như thế này: Chúng tôi gửi các ông một tờ giấy phép hành quân có vũ trang đóng dấu sẵn. Đi đâu, làm gì, các ông ghi vào, coi như đã được phép của quân đội Trung Hoa trong thành phố.

Tôi quát mắt:

- Tại sao quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mà đi đâu lại phải có giấy phép của các ông? Không được. Điều chính là các ông ra lệnh cho quân lính thuộc quyền phải

tôn trọng và không đụng chạm đến các lực lượng vũ trang quốc gia chúng tôi. Nếu các ông cứ làm, thì tôi e rằng tai hoạ sẽ giáng xuống đầu các ông hơn là phía chúng tôi.

Nó tái mặt đi, không nói gì cả. Nhưng tôi trừng mắt áp đảo nó và giục:

- Sao! Ngài nói đi chứ!

Nó xịu mặt xuống như một con gà rù:

- Thôi được, đi lại hay không là tùy các ông. Còn tôi, tôi sẽ nói quân đội chúng tôi chỉ cấm thường dân mang theo vũ khí. Nhưng để tránh đụng độ, nếu là quân đội quốc gia đi lại thì phải có cờ, quân hiệu hẳn hoi. Không thể làm trái với sự thoả thuận chung của chúng ta, những người chỉ huy Bộ Tư lệnh cảnh vệ Trung Hoa và Vệ quốc đoàn.

Tôi cũng thấy có điểm hơi bí, quân đội ta trước nay vẫn mang cờ Tổ quốc Việt Nam - cờ đỏ sao vàng, chứ làm gì có cờ riêng. Còn quân hiệu là thế nào (lúc đó tôi hiểu nghĩa là cờ hiệu của quân đội). Hôm sau, tôi đến báo cáo tình hình với Bác. Lúc đó lực lượng Vệ quốc đoàn, ngoài ba tiểu đoàn bảo vệ thủ đô, ở các địa phương, các tỉnh đều thành lập rất nhiều đơn vị, đến mấy ngàn người. Bác nhìn tôi, hiền hậu:

- Quân hiệu thì các chú đã có rồi, còn gì.

- Dạ thưa Bác, làm gì có ạ.

- Vậy lâu nay các chú đội cái gì trên đầu?

- Dạ, mũ chào mào...

- Nếu chỉ có mũ chào mào không thì có khác gì lính tây ngày xưa. Phải có cái gì khác chứ?

- Dạ có thêm một ngôi sao vàng, xung quanh có nền đỏ và viền vàng.

Bác cười:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Thế là quân hiệu đó. Ai chưa có thì cho làm thêm và đeo hết vào mũ.

Từ đó tôi mới hiểu quân hiệu là ngôi sao thiêng liêng đó. Và ngôi sao đó được duy trì mãi cho đến lúc đoàn Vệ quốc đã trưởng thành và Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951.

Bác còn dặn thêm:

- Đã đeo là đeo thống nhất, đừng có loạc choạc người có người không mà kẻ địch nó nhìn vào nó coi thường ta.

Còn việc giấy phép của nó thì Bác bảo:

- Không việc gì phải lấy giấy phép của nó. Cứ đội ngũ chỉnh tề, cờ hiệu, quân hiệu nghiêm trang, hàng hoàng mà đi. Nó cũng chỉ là một đội quân bát nháo. Việc này Chính phủ sẽ làm việc thêm với nó.

Từ đó về sau, chúng tôi có chuyển biến hơn về tác phong và đội ngũ. Nhưng cũng để tránh va vấp, để Bác và Chính phủ khỏi phiền lòng, chúng tôi điều tra nắm vững nền nếp tuần hành của chúng để không đụng độ. Đội quân Vệ quốc đoàn oai nghiêm và hùng dũng đi qua các phố, nhân dân trông thấy, ai nấy đều sung sướng và tự hào.

Trích từ sách: **Có Bác trong tim.**
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ chiến sỹ
một đơn vị Công an nhân dân vũ trang (2.1961)

NHỮNG NGÀY ĐẦU GẦN BÁC

Hoàng Hữu Kháng *kể**

Cách mạng tháng Tám thành công, tôi được cơ quan giao nhiệm vụ ở lại tiếp tục làm một số công tác tại căn cứ, cho đến tháng 10-1945 thì được Đảng gọi về Hà Nội. Tiếp đó tôi được tổ chức phân công cùng với một số đồng chí tới bảo vệ và phục vụ Bác.

* Đại tá, Cục trưởng Cục Cảnh vệ Bộ Công an, trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến 1951.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Hồi này Bác thật là vất vả. Việc nước thì nhiều lại toàn những việc rất trọng đại: nào chỉ đạo Nam Bộ kháng chiến, lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nhân dân ta, xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc, chăm lo đời sống đồng bào; nào đối phó với bọn Tàu Tưởng, chống giặc đói, giặc lụt... Trăm công nghìn việc đều qua Bác. Trong lúc đó các cơ quan vừa mới thành lập, cán bộ đã thiếu lại chưa có kinh nghiệm công tác.

Công việc nhiều như vậy, nhưng Bác làm việc rất có kế hoạch. Hàng tuần, hàng ngày, có khi cả hàng giờ nữa đều có chương trình rõ ràng, đầu vào đấy. Chương trình đó Bác cho tôi biết trước để tiện phục vụ, kể cả chương trình tiếp khách. Thấy anh em cảnh vệ chúng tôi văn hóa còn thấp, hàng ngày, khi công việc tạm ngưng, Bác lại còn đặt chương trình cho chúng tôi học tập. Giáo viên thì phân công người khá dạy người kém. Bác dạy cả cách đọc báo, nghiên cứu tài liệu. Những ngày cuối năm 1945, Người bắt đầu dạy chúng tôi học triết học. Qua học tập, cái ý nghĩ muốn diệt ngay quân Tưởng Giới Thạch, tôi đã thấy là nôn nóng, không đúng. Nhưng với bọn Quốc dân Đảng trong nước thì tôi căm ghét lắm, chỉ muốn diệt chúng ngay mới hả giận, nhất là sau khi chúng ám hại anh Trần Đình Long, một đảng viên xuất sắc của Đảng ta. Một hôm, trong buổi học thời sự, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, tại sao chúng ta cứ để mãi cái bọn giết người độc ác ấy? Châu tướng lữ rác ấy, Bác cứ lệnh xuống là chỉ một đêm chúng cháu quét sạch bọn nó xuống cống hết!

Bác cười. Người chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi tôi:

- Bây giờ có một con chuột vào phòng gặm nhấm đồ đạc, các chú lấy gạch đá ném, hay khéo tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy gạch đá ném sẽ vỡ mất đồ quý trong phòng ạ.
Bác kết luận:

- Đồi với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế. “Nó lú nhưng chú nó khôn”. Muốn làm được việc lớn phải biết nhìn xa trông rộng.

Hiểu được rõ vấn đề, từ đây chúng tôi không thắc mắc nữa.

Ngoài giờ làm việc, Bác thường đọc báo, đọc sách vào những giờ trưa, giờ tối. Người đọc báo vừa để nắm tình hình, vừa để kiểm tra, góp ý với các báo về việc phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản cách mạng. Nhưng nhiều báo quá, hàng mấy chục tờ báo, tôi không rõ Người đọc ra sao? Những bài quan trọng đăng trên báo nước ngoài, Bác thường đánh dấu cho chúng tôi cắt dán vào một quyển riêng để theo dõi. Hàng tuần Bác còn dành thì giờ tối các trường học, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại của Giải phóng quân để tìm hiểu tình hình, chỉ bảo công việc.

Làm việc nhiều như vậy, nhưng Bác ăn uống rất đơn sơ. Những ngày đầu vẫn cơm gạo đỏ, rau muống, Bác ăn cơm chung với anh em cảnh vệ và cơ quan. Sau chúng tôi đề nghị nấu riêng cho Bác. Hồi ấy, lúa mì bị lụt mất nhiều, lại phải cung cấp gạo cho quân Tưởng Giới Thạch, nên đầu năm 1946 nạn đói lại đe dọa. Để giải quyết tình hình, một mặt Bác kêu gọi tăng gia sản xuất, tiết kiệm, một mặt Bác đề ra phong trào “bớt bữa cứu đói”. Bác tự bớt bữa vào buổi chiều thứ bảy. Cả tuần làm việc không ngơi, mà ngày hôm ấy, lại chỉ có một bữa! Nhiều lúc nhìn thấy Bác làm việc tôi cứ ứa nước mắt. Tôi ước giá mình có tài gì mà giúp Bác giải quyết được công việc một chút thôi, thì cũng thỏa lòng.

Bác làm việc rất cương quyết, điềm dậm, nhưng Người rất vui, rất giàu tình cảm. Những buổi Bác hướng dẫn về thời sự, ngoài việc giảng giải cho chúng tôi biết tình hình, Bác lại còn kể những mẩu chuyện vui làm cho

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

chúng tôi nhớ mãi. Tính Bác rất dễ xúc động. Có một đêm, Bác ngủ trên gác một căn nhà, tới bốn giờ sáng Người thức giấc. Ngoài trời gió vun vút đập vào cửa kính, ngồi trong còn thấy lạnh, thế mà đã có tiếng trẻ em rao hàng dưới đường phố vọng lên. Bác mở cửa ngó nhìn cho tới khi em bé đi khuất, mới từ từ khép cửa lại.

Làm việc, ăn uống như vậy, giấc ngủ của Bác lại chẳng mấy khi yên, phải dời chỗ luôn, để đối phó với bọn phản cách mạng. May mà sức khỏe của Bác hồi này lại tăng. Đó là vì Bác tập luyện rất kiên trì. Sáng dậy và buổi tối trước khi đi ngủ, bao giờ Bác cũng tập luyện. Lúc đầu tập theo phương pháp thông thường, sau đó chuyển sang tập quyền. Bài quyền Bác thường tập là bài “Bát lộ Liên hoa quyền”. Ai đã tập qua bài này, mới thấy cái khó nhọc của việc đi hết được các thế võ. Bề ngoài trông rất mềm dẻo, nhưng thật ra gân cốt phải vận động rất nhiều, nhất là đòi hỏi phải tập trung tư tưởng cao.

Đầu năm 1947, trước thế giặc hung hãn, để tiện cho việc lãnh đạo kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo của ta lại trở về vùng Tuyên - Thái, vùng căn cứ trước Cách mạng tháng Tám. Sinh hoạt ở đây càng gian khổ hơn so với hồi còn ở Hà Đông và Sơn Tây mà công việc đến với Bác cứ như các lớp sóng biển dồn tới. Bác vẫn làm việc thứ tự, ngăn nắp như thường lệ.

Nhớ những ngày đầu tới châu Tự Do, bộ phận đi với Bác rất gọn nhẹ, tất cả chỉ có tám người vừa làm cảnh vệ, vừa liên lạc, cấp dưỡng. Chúng tôi làm một chiếc lán dài, ngăn đôi. Một nửa để Bác ở và làm việc, một nửa để chúng tôi ở, đồng thời dùng làm luôn cả phòng ăn, phòng họp.

Công tác bảo mật lúc này được đề ra rất cao. Nhân dân rất tốt, được giáo dục về giữ bí mật kỹ càng, nhưng vì lòng kính yêu đối với Bác nên vẫn rất khó giữ được bí mật. Do đó, cứ nửa tháng, mười ngày lại phải chuyển chỗ ở.

Công tác cảnh vệ lúc này có nhiều mặt: phòng giặc, phòng gian, phòng cả thú rừng nữa. Anh Hoàng Hữu Nam (Thư trưởng Bộ Nội vụ lúc bấy giờ) gửi tới biểu Bác hai mẹ con con chó bégiê, chỉ được thời gian ngắn, hổ đã đến vồ mất.

Về đời sống của Bác, vì di chuyển luôn, không tăng gia được, nên cũng gặp nhiều khó khăn. Hàng ngày ăn toàn cơm gạo đỏ với rau tàu bay luộc hoặc xào, còn thịt thì băm nhỏ, kho hai phần thịt, một phần muối ớt rồi cất đi, ăn dần. Tuy thế đến đâu cũng vậy, hễ thu xếp xong chỗ ăn ở, Bác lại đưa chúng tôi vào chương trình học chính trị, văn hóa. Bác rất coi trọng việc phổ biến cho chúng tôi hiểu biết tình hình thời sự. Nhớ một đêm, chúng tôi ngồi quanh bếp lửa, sinh hoạt tổ như thường lệ. Sau khi nghe phổ biến tin chiến sự và chủ trương trường kỳ kháng chiến của Đảng, chúng tôi đang trao đổi ý kiến với nhau thì Bác tới. Người ngồi lên một góc cũi rồi hỏi chúng tôi có thắc mắc gì không? Một đồng chí trong chúng tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu nghĩ mãi vẫn chưa rõ tại sao phải đánh trường kỳ, vì đánh trường kỳ, thì hại người, hại của lắm!

Bác phân tích cho chúng tôi rõ các mặt lợi hại, rồi lấy một ví dụ:

- Sức ta lúc này như trai mười sáu, mà giặc như một lão già quý quyết, độc ác. Nếu ta cậy sức đánh bữa thì sao chắc thắng được! Phải vừa đánh, vừa nuôi cho sức mình lớn lên. Khi sức ta đã khỏe, giặc sẽ suy yếu, già cỗi, ta mới lừa thế quật nó ngã, như vậy có chắc thắng không?

Bác dừng lại nhìn chúng tôi một lượt và khi đã thấy chúng tôi nhận thức được, Bác kết luận:

- Vì vậy mới nói trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Sau đó, Bác bảo chúng tôi:

- Các chú ở đây mỗi người một tên, khó gọi, dễ lộ bí mật. Để dễ gọi, để giữ bí mật và cũng thể hiện quyết tâm kháng chiến của chúng ta, từ nay Bác đặt cho các chú tên mới theo câu Bác vừa nói, các chú có đồng ý không?

- Dạ! - Chúng tôi đều phấn khởi nhận tên mới.

Bác chỉ vào tôi và lần lượt đặt tên cho từng đồng chí. Từ đó tám anh em chúng tôi có tên mới là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Tối giữa năm 1947, tình hình các mặt trận đã tạm thời ổn định. Bác đề ra cho các cơ quan phải sản xuất để tự túc một phần lương thực. Muốn vậy cần phải có địa điểm ở tương đối tốt, phải có căn cứ dựa trên một quy mô lớn.

Mỗi khi chúng tôi đi tìm địa điểm, Bác thường dẫn những điểm cần thiết, nghe nhiều thành quen, chỉ có mấy yêu cầu ấy thôi, nhưng thực hiện được thật là khó. Núi hẹp thì thiếu sông, được nơi kín đáo lại không thoáng ráo, không gần dân. Tuy vậy, gắng sức vẫn tìm ra được nơi vừa ý.

"Chủ tịch phủ" hồi này cũng không còn là chiếc lán dài nữa. Chúng tôi làm riêng cho Bác một cái "lầu". Tầng trên để Bác ngủ và làm việc ban đêm, tầng dưới làm việc ban ngày, như vậy tránh được thú dữ và không khí ẩm thấp của núi rừng. Gọi là nhà lầu, thật ra nó bé lắm. Bác giao hẹn: chiều cao có thể giơ tay với được, còn chiều ngang thì đưa tay sang phải, sang trái vừa chạm đến, để tiện lấy được các vật dùng để ở vách. Bác bảo làm như vậy đỡ tốn công sức lao động, tiện giữ bí mật. Trên sàn chỉ cần một cái bàn con để Bác ngồi làm việc, xem sách báo là đủ.

Đồ dùng riêng của Bác thật là giản dị. Chỉ có cái chăn, cái màn, vài bộ quần áo và đôi dép cao su chúng tôi mua ở phố Sơn Dương thôi. Nếu được lệnh di chuyển

đi đâu, chúng tôi chỉ việc đem cái màn và mấy bộ quần áo kia cuộn vào cái chần của Bác, ít tài liệu đựng trong chiếc túi đi đâu Bác đeo lấy, chúng tôi chỉ mang hộ Bác chiếc máy chữ xách tay. Do đó ngôi nhà lầu tuy nhỏ mà vẫn rộng. Đạo này ngoài việc tập võ thuật, Bác còn tham gia đánh bóng và bơi lội, Bác chơi bóng chuyền rất vui. Người búng bóng, phát bóng chắc chắn, nhưng tuổi già nên chậm, chỉ đỡ được những quả nhẹ nhàng ở phía trước thôi. Do đó hễ bên kia bị thua là cánh trẻ cứ nhăm Bác, bỏ nhỏ. Những lúc ấy Bác thường cười và nói:

- A, bên kia truy "tử" rồi!

Bác cháu cười vang cả khu rừng.

Lúc bơi lội, chúng tôi thường bơi quanh Bác để giúp Người những khi qua dòng suối nước mạnh. Bác thường đùa, Người chỉ vào mình và chúng tôi mà nói:

- Đây là "bà già", còn đây là các tàu bay khu trục.

Nhờ tập đều như vậy, nên mỗi khi đi công tác qua sông, bất kể ngày đêm, Bác vẫn cùng chúng tôi bơi qua sông một cách dễ dàng. Những lúc đi công tác gặp lũ to, suối lớn cũng ít khi Người chịu dừng lại. Cuối thu năm 1948, cuộc sống của Bác cháu chúng tôi đã khá chu đáo. Quanh nhà đã có vườn rau, giàn mướp, đàn gà, sân bóng, xà đơn, xà kép. Bác còn bảo mua đàn về để các đồng chí trẻ học nhạc, học hát cho vui.

Ngoài công tác, tăng gia của cơ quan, Bác lại cho chúng tôi tới làm giúp dân ở các xóm quanh đó, bày cho bà con biết cách làm ăn có kinh tế, hoặc cho thuốc chữa bệnh, tham dự các buổi họp của dân, v.v. Những buổi làm giúp như vậy, nhân dân thường đem cho gà và nếp. Trước chúng tôi không nhận, dân không bằng lòng, sau nhận rồi trả tiền, hoặc xem có thứ gì dân cần thì biếu lại. Thế là cả hai bên cùng vui vẻ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Giữa lúc ấy thì địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn. Sau khi Bác đã bàn với Trung ương Đảng, với Bộ Tổng tư lệnh để đối phó với tình hình, Người cho lệnh dời cơ quan. Tôi thắc mắc hỏi Bác về tình hình, Bác bảo:

- Chúng mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy thì cái ô chụp xuống sẽ thành ô rách! Tiếc là ta chưa có đủ chủ lực để chặn bàn tay của chúng thò vào trong ô, nên Bác và các chú cũng sẽ vất vả ít lâu đây!

Tôi chưa hiểu hết, nhưng cũng không tiện hỏi thêm.

Trải qua hai đêm vất vả, chúng tôi về tới địa điểm và bố trí cơ quan làm việc trong một khu rừng. Ở đây ít lâu thì tin chiến thắng Bông Lau trên đường số 4, chiến thắng Đoan Hùng, Bình Ca trên sông Lô dồn dập bay về. Lúc này tôi mới hiểu lời Bác nói trước khi đi. Gọng kìm chưa gãy nhưng địch không mạnh nữa rồi! Khu chúng tôi ở có con đường xuyên qua nên dân hay đến hỏi công việc. Để tiện liên lạc, chúng tôi đặt ổ lữ vào một cái mố, ai có việc cần tới cứ đánh mố, chúng tôi sẽ ra. Sau mấy ngày đi gặt, mố cứ gõ luôn, ra tới nơi chẳng thấy ai, chỉ thấy gạo, gà, mật ong, đồng bào để đó, vì đồng bào sợ chúng tôi không nhận nên đánh mố gọi, rồi gửi quà lại.

Công việc đã tạm ổn định, thì một đêm, khoảng mười hai giờ, Bác đi họp về gần tới cơ quan, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập từ phía sau vọng đến, Bác lắng nghe và bảo:

- Chờng lại có việc gấp rồi!

Một lát sau, đồng chí chánh văn phòng Bộ Quốc phòng cùng đồng chí bảo vệ, từ trên mình hai con ngựa ướm đầm mồ hôi nhảy xuống báo cáo với Bác và đưa thư của anh Văn xin ý kiến Bác. Qua ý kiến của đồng chí chánh văn phòng, tôi được biết: Theo tin tình báo của ta, ngày mai địch sẽ nhảy dù chiếm khu vực này. Bác viết thư trả lời anh Văn và dặn dò đồng chí chánh văn phòng

xong, Người dùng điện thoại trao đổi với các cơ quan gần đây. Sau đó Người ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị di chuyển cơ quan. Thu xếp xong thì vừa ba giờ sáng. Bác quyết định tranh thủ đi cả ban ngày, phân tán thành từng tổ hai, ba đồng chí. Tôi được đi với Bác. Đêm qua Bác dự hội nghị rất khuya. Suốt cả ngày và đêm nay lại đi miết, nhưng Người vẫn dẻo dai. Chừng gần sáng thì hai Bác cháu qua một cánh đồng rộng. Thấy một cái lều gần bìa rừng bỏ trống, Bác bảo vào nghỉ một chút cho đỡ mệt rồi sẽ đi. Vừa cởi balô ra, Bác đã nói ngay:

- Chú đi ngủ trước, đến năm giờ thì dậy gác thay, để Bác ngủ.

Chỉ có hai Bác cháu mà Bác cũng cất gác! Bác đã bảo là phải nghe, nên mặc dầu rất áy náy, tôi cũng đành phải vâng lời. Mệt quá, nằm xuống tôi đã thiếp đi luôn. Đến năm giờ mười phút Bác mới gọi tôi dậy thay Bác. Trời sáng dần. Tôi ngồi ngoài cửa nhìn Bác ngủ. Kỳ này Bác khỏe lắm. Nước da hồng hào, gân ở bắp chân nổi lên cuộn cuộn, nên Bác đi bộ cả ngày là chuyện thường. Nhưng râu và tóc của Bác so với ngày đầu tôi mới gặp Người, thì đã bạc đi nhiều rồi. Thương Bác suốt ngày vất vả, tôi định để Bác ngủ tới sáu giờ ba mươi sẽ gọi. Nhưng đúng sáu giờ Bác đã thức dậy, Người hỏi:

- Sáng hẳn chưa chú?

Lúc này trời bỗng có sương mù nên cũng đỡ ngại địch nhảy dù sớm. Bác cháu tiếp tục lên đường. Dọc đường, tôi phân nản:

- Giá có một tiểu đoàn bảo vệ thì Bác đỡ vất vả.

- Sao chú lại nghĩ vậy! Nếu lúc này ta có lực lượng thì để đánh giặc chứ. Có đánh giặc mới bảo vệ được mình.

Sau đó Bác giải thích cho tôi rõ:

- Vì phong trào du kích chiến tranh chưa cao, nên ta còn phải phân tán bộ đội ra xây dựng cơ sở du kích trong

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

các tỉnh. Khi nào du kích chiến tranh đã phát triển, lúc ấy ta sẽ rút dần bộ đội về, thành lập các lực lượng chủ lực, bấy giờ mà chúng còn mò sâu vào vùng tự do của ta như thế này, chúng sẽ biết tay!

Cả ngày hôm ấy, Bác cháu đi miết về tới Quảng Nạp thì được tin trưa hôm đó, địch đã nhảy dù xuống khu vực cơ quan vừa di chuyển. Ở Quảng Nạp còn đang chờ nghe tin các nơi, thì địch đã nhảy dù xuống Cù Vân, Đại Từ, binh đoàn Bôphơ chia một cánh quân tới chiếm Quán Vuông, chợ Chu, phối hợp với nhau càn quét khắp vùng này, Bác ra lệnh cho các cơ quan chuyển sâu lên phía trên thượng nguồn sông Đáy. Đến địa điểm mới được mấy ngày, thì tin tức từ mặt trận báo về là bọn giặc đã bị quân ta chặn đánh các ngả, phải rút khỏi Thái Nguyên chạy về Hà Nội. Chúng đã bỏ lại hàng ngàn xác chết, hàng trăm tên bị bắt sống.

Cuộc kháng chiến của ta bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới. Tin chiến thắng từ mặt trận báo về liên tiếp. Các nơi gửi rất nhiều quà chiến lợi phẩm về biếu Bác. Bác nhận rồi giao cho cơ quan chuyển đi tặng các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi và anh em thương binh ở các bệnh viện. Căn cứ địa của ta ngày một thêm vững vàng. Lúc này, chúng tôi làm lại một cái nhà chu đáo, đẹp đẽ hơn để Bác làm việc và nghỉ ngơi. Ngày ngày Người rất bận, nhưng thường lễ, nếp sinh hoạt của Người rất đều đặn, thú vị. Những ngày gần Bác bao giờ tôi cũng thấy Người như thế, dù lúc thuận lợi hay khi tình hình diễn biến phức tạp, khó khăn, căng thẳng, phong thái của Người cũng vẫn điềm tĩnh, kiên quyết, lạc quan, tự tin... Giống như người cầm lái, dù trời, biển lặng hay lúc sóng to, gió lớn vẫn vững tay chèo lái.

Trích từ sách: **Bác là Hồ Chí Minh**.
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Võ Viết Định *kể**

Năm 1950, chúng tôi được theo Bác đi chiến dịch Biên Giới. Đoàn công tác theo Bác chỉ có một số người, rất gọn nhẹ. Tôi còn nhớ đó là các đồng chí Nhất Tiên Phong, Triệu Hồng Thắng, bác sĩ Chánh, đồng chí Định chụp ảnh, tôi - tổ trưởng tổ bảo vệ và một số đồng chí bộ đội. Buổi tối trước ngày đi, Bác căn dặn chúng tôi:

- Chuyến đi này rất quan trọng. Thời gian không thể định được, nhưng ước khoảng trên dưới một tháng. Đường đi rất vất vả, các chú phải cố gắng để làm tròn nhiệm vụ. Phải tuyệt đối giữ bí mật, nếu lộ ra sẽ hại tới việc lớn. Muốn vậy, từ việc chọn đường đi, tới nơi ăn, chốn ở, giao thiệp với dân, đều phải biết cách giữ gìn.

Chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi dài. Nào gạo, thực phẩm, chăn màn, dụng cụ cấp dưỡng, thức ăn khô, v.v. Đây là lần đầu Bác cho đi theo sáu người. Khi ra tới cửa rừng đồng chí Thắng đã dắt ngựa chờ sẵn, mời Bác lên nhưng Bác không đồng ý, Bác bảo:

- Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một con, Bác cưỡi sao tiện.

Tôi cố nài Bác:

- Chúng cháu còn trẻ, Bác đã nhiều tuổi, đường xa, công việc nhiều xin Bác lên ngựa cho.

Bác nói:

* Bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến 1952.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Các chú đều khỏe, còn trẻ cả, để đi đường xem các chú có theo kịp Bác không.

Cuối cùng Bác giải quyết:

- Thôi được, các chú mang theo ngựa để nó đỡ hộ ba lô, gạo. Trên đường đi ai mệt sẽ cưỡi ngựa.

Chặng đường đi qua đèo De và Diêm Mạc... Để quên đi nỗi mệt mỏi, vừa đi Bác vừa dạy chúng tôi đọc “Chinh phụ ngâm”, đọc truyện Kiều. Có lúc Bác kể những kinh nghiệm hoạt động cũ của Người cho chúng tôi nghe. Câu chuyện có sức lôi cuốn lạ thường, vui chân Bác cháu đi được chặng đường dài. Đêm nghỉ và ngủ lại ở chợ Mới. Bữa cơm hôm ấy ngoài món lương khô chỉ có thêm một ít rau tàu bay luộc. Bác nói đùa:

- Rau tàu bay có khác, ăn vào nhẹ cả người, lại có mùi dầu xăng.

Chúng tôi không ai nhịn được cười.

Sáng hôm sau, đi theo đường quốc lộ, hết sức khẩn trương, cố gắng, đoàn đã vượt một chặng dài chừng 42 kilômét. Đến một cái lán để chờ phà ở Bắc Cạn thì đoàn nghỉ lại. Sau một ngày đi bộ vất vả và mệt, Bác cháu nằm ngủ rất ngon lành. Bác nằm trên một ghế ghép bằng cây, còn chúng tôi nằm quây quần ngay trên nền lán xung quanh Bác. Khoảng 4 giờ sáng hôm sau Bác đã dậy tập thể dục và xuống sông tắm. Chặng đường xa, cả đoàn có một con ngựa, nhưng Bác rất ít khi lên ngựa, mà hay để tôi dùng ngựa đi tiền trạm. Bác đi bộ cùng anh em, hết sức dẻo dai. Để giữ bí mật, đoàn đi không ồn ào, không đón rước. Bác đội nón, lấy khăn che râu. Đến địa điểm nghỉ lại, Bác thường lánh ra một chỗ, khi nấu cơm xong chúng tôi ra mời Bác vào ăn.

Tối hôm đến bờ sông Bắc Cạn, tôi vào Tỉnh ủy gửi ngựa nhưng không nói là ngựa của Bác. Sáng hôm sau, Bác cho

mời đồng chí Nông Quốc Chấn, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Cạn và đồng chí Chủ tịch tỉnh đến gặp Bác. Bác dặn dò công việc. Sau đó đoàn đi tiếp qua sông chừng hai kilômét thì nghỉ lại nấu cơm trưa. Từ đây đoàn được đi tiếp bằng ô tô do Bộ Quốc phòng đón. Sau mấy ngày đi bộ, giờ được đi ô tô, mấy Bác cháu có thời gian thư giãn đôi chút. Song bình xăng của xe chỉ chứa được bốn lít nên xe thường phải dừng lại để đổ xăng. Theo hướng Tỉnh Túc, đêm hôm ấy xe vượt đèo Giàng đến Phia Đền thì nghỉ lại. Qua một chặng đường khá vất vả, chúng tôi dừng lại nấu cơm ăn. Muốn bồi dưỡng cho Bác, chúng tôi định thịt con gà giò mang theo để nấu cháo, nhưng Bác ngăn lại bảo đem cho đồng chí lái xe, còn Bác cháu lại ăn món rau rừng, thịt hộp. Từ lúc lên Cao Bằng thấy dân bày rượu ra đường bán rất nhiều, Bác đùa chúng tôi:

- Dân Cao Bằng các chú không có rượu chắc không làm cách mạng được.

Đường dài, đoàn đi suốt đêm, qua Nguyên Bình tới Tà Sa, xe quay về, Bác cháu lại hành quân bộ từ 4 giờ sáng. Qua Khuôn Poóc, Khuôn Chỉ mua được một con vịt, Bác cháu dừng lại nấu cơm ăn. Dù mệt mỏi, đoàn vẫn hành quân tiếp qua đèo Khau Lâu, xuống thôn Hào Lịch, xã Hoàng Trung, tới Lam Sơn nghỉ lại. Nơi đây cách quê tôi chừng bốn kilômét. Hôm sau qua Bế Triều, xã Ngũ Lão, lên đèo Mã Phục, tôi đi tìm trạm liên lạc của Bộ Quốc phòng, đưa giấy đi đường ra do anh Tô ký, tôi mới biết đoàn Bác Hồ đi chiến dịch mang mật danh "Thắng lợi". Chặng đường dài hành quân vất vả cứ nghĩ đến hai chữ Thắng lợi, tôi lại thấy quên hết cả mệt nhọc, trong lòng thấy phấn chấn hẳn lên. Đi theo Bác, những lúc cảm thấy mệt, muốn nghỉ Bác lại động viên, kể chuyện cho nghe. Càng đi càng thấy thêm yêu mến quê hương. Bác nói:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- Cao Bằng đất rộng, nhiều mỏ, nhân dân cần cù, chịu khó. Sau này đuổi hết giặc, nhân dân chịu khó về xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

Rồi Bác dặn:

- Từ đây tới Ban chỉ huy mặt trận, đường tuy không dài lắm nhưng phải bảo đảm bí mật cao hơn, vì giặc tung do thám để dò tìm lực lượng ta, nhiều chặng chúng có thể phục kích bắt cán bộ. Các chú phải cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao hơn.

Hôm ấy ra đi trời lại đổ mưa, đường trơn như mỡ, khi đoàn lên tới nơi thì được biết anh Tô, anh Trần Đăng Ninh đã lên đây trước rồi... Tôi vào báo tin cho các anh biết Bác đã lên, địa điểm Bác dừng là Tả Phây Nưa, Tả Phảy Tẩu, thuộc huyện Quảng Uyên, cách thị trấn Quảng Uyên chừng hai, ba kilômét. Anh Ninh đi vắng, anh Lê, thư ký của anh Ninh nhận điện. Sau khi liên lạc được với Ban chỉ huy chiến dịch, Bác ở lại làm việc, phê chuẩn quyết tâm thư của Bộ chỉ huy, gấp gờ và đi thăm động viên các đơn vị. Ở Quảng Uyên hai ngày, Bác đi bộ tiếp xuống Phục Hòa, về gần Đông Khê, vị trí tiền phương của Ban chỉ huy chiến dịch, gặp anh em công binh đang làm cầu phao qua sông Bằng Giang, Bác khen:

- Các chú công binh khá lắm.

Hôm ấy sau khi làm việc với anh Văn, Bác nghỉ lại ở xóm Nà Lạn, xã Đức Long, Đông Khê, trong một cái lán dựng sẵn. Chiếc lán nhỏ tạm đủ để Bác làm việc và ở. Bác dặn:

- Chúng ta sẽ ở đây một thời gian nên công tác giữ bí mật, giúp dân là rất cần.

Bác chỉ dẫn tỉ mỉ về bí danh của đoàn công tác đặc biệt, cách tránh lửa khói ban ngày để phòng máy bay địch, nhất là cách tránh làm chết cỏ, làm mất dấu trên lối đi. ở đâu, việc gì Bác cũng đem kinh nghiệm của Người ra chỉ

bảo cho chúng tôi. Sáng hôm sau, tiếng súng mở màn chiến dịch đã nổ từ sáng sớm, đó là ngày 16-9-1950, Bác lên núi đá Ngựm quan sát quân ta đánh vị trí Đông Khê. Tôi cũng được theo Bác đi lên quan sát trận đánh. Đứng trên ngọn núi ở vị trí quan sát có thể thấy rõ toàn bộ các cứ điểm của địch, giống như ta đứng trước một cái sa bàn lớn. Đây là lần đầu tôi được chứng kiến một trận đánh lớn mà địch huy động nhiều máy bay tham chiến.

Khoảng 10 giờ sáng, quân ta lấy được ba đồn Phìa Khóa, Yên Ngựa, Cam Phây, mở đường xuống phía đông nam tấn công vào đồn chính Đông Khê. Tin thắng trận liên tục được báo về nơi Bác. Tiếng súng, tiếng bom rung chuyển, cả một vùng khói lửa bốc lên ngùn ngụt. Sau hai ngày đêm quân ta chiếm được toàn bộ vị trí Đông Khê. Bộ đội truy kích bắt được rất nhiều tù binh đưa về Đức Long. Sau khi bàn với Ban chỉ huy chiến dịch về chủ trương phát triển chiến thắng, Bác đi thăm thương binh. Tại bệnh viện dã chiến, Bác rất xúc động không cầm được nước mắt nhưng cố nén để thăm hỏi anh em. Anh em thương bệnh binh cũng rất phấn khởi bởi thấy Bác già rồi mà vẫn ra mặt trận chỉ huy chiến dịch. Trước khi về Người đã tặng đồng chí thương binh nặng chiếc áo khoác của mình. Đi thăm trại tù binh, Bác đóng giả một cụ già nông dân và Người cũng lại cởi tấm áo ngoài của mình cho một đại úy thầy thuốc. Khi về có đồng chí ngạc nhiên hỏi tôi:

- Sao Bác lại cho nó?

- Thấy nó bị lạnh, là tù binh nhưng là một bác sĩ, nó biết lẽ phải, lại đang bị thương.

Khi ở Thất Khê, Bác dặn tôi về Cao Bằng trước. Tôi mượn được chiếc xe đạp hỏng, dắt xe về thị xã, tôi tranh thủ về thăm nhà. Bố mẹ tôi mừng quá ôm lấy tôi, khóc rưng rức. Năm giờ sáng hôm sau tôi ra tới thị xã gặp

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

được anh Hồng Kỳ, Chủ tịch tỉnh, cũng vừa kịp đón Bác đến. Trưa hôm đó Bác lên pháo đài Cao Bằng ăn cơm. Buổi tối Bác về nghỉ ở Lam Sơn và làm việc tại đây hai ngày. Chiến dịch thắng lợi, kết thúc chuyến đi lịch sử như dự định của Bác. Người trở về Tân Trào cũng là lúc nhận được tin vui từ các mặt trận báo về.

Trích từ sách: **Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ**. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một đơn vị bộ đội sau chiến thắng Biên Giới (3.1951)

LUÔN CÓ BÁC TRONG TIM

Nguyễn Thị Định *kê**

Hồi ấy, vào mùa xuân 1946, tôi ở trong Ban Chấp hành đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Bến Tre. Ban Chấp hành phụ nữ giao cho tôi nhiệm vụ tổ chức một đoàn gồm các mẹ, các chị, cùng một số nữ thanh niên ra hỏa tuyến chúc Tết bộ đội. Tôi đang say sưa làm công tác thăm hỏi bộ đội thì có lệnh Tỉnh ủy gọi về. Tôi được nhận nhiệm vụ mới, rất đặc biệt, hoàn toàn không ngờ tới. Tôi được cử đi trong phái đoàn Nam Bộ ra miền Bắc báo cáo với Hồ Chủ tịch và Chính phủ về tình hình sau Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, và xin vũ khí trang bị cho Nam Bộ.

Chiều tháng 5. Nắng hè rực rỡ. Chúng tôi đang ngồi chuyện trò thân mật tại nhà anh Đặng Thai Mai, hồi đó là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, thì nghe tiếng ô tô đậu trước cổng. Một ông già phúc hậu, người dong dỏng cao, thoăn thoắt bước vào. Đúng là Bác rồi! Giống hệt như trong ảnh mà tôi đã thấy. Tôi đứng im nhìn Bác. Ôi! Ước mơ của tôi ngờ đâu sớm thành sự thực. Lần đầu tiên gặp Bác một cách rất bất ngờ, tất cả chúng tôi hết sức cảm động bởi đôi mắt của Bác, đôi mắt sáng ngời, đầy chí kiên quyết, nhưng đồng thời cũng thân thương, trìu mến, hiền hậu vô biên. Bác ung dung, tươi vui trong bộ kaki giản dị, Bác cười niềm nở và bắt tay từng người rồi ngồi bên cạnh tôi. Chúng tôi vừa xúc động trước tầm

* Nguyên ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

lòng thương yêu chăm sóc của vị Cha già dân tộc, vừa sung sướng và bồi hồi vì sự thiếu sót của đoàn. Khi vừa ở chiến khu ra, chúng tôi nghĩ ngay rằng trong chương trình của đoàn ở Thủ đô, một việc phải làm trước tiên là đến chào Hồ Chủ tịch. Sau một chuyến đi đường dài vất vả, chúng tôi vừa đến Hà Nội hôm trước chưa kịp đến nơi Bác, thì Bác đã đến thăm chúng tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe từng đồng chí trong đoàn. Nhưng tất cả đều nghẹn ngào, không ai thưa với Bác được một lời. Những ngày đi đường, anh chị em trong đoàn bàn nhau chuẩn bị gặp Bác sẽ báo cáo những gì. Riêng tôi cũng sắp xếp trong óc những điểm về tình hình của phụ nữ Nam Bộ để báo cáo với Bác. Nhưng đến lúc Bác cho tôi được nói trước, thì bao nhiêu điều đã chuẩn bị để báo cáo với Bác biến đi đâu mất. Thấy tôi vẫn chưa hết xúc động, Bác cười vui và gợi từng ý để tôi có thể nhớ mà báo cáo lại. Bác nói dịu dàng, lòng tôi như ấm lên. Tôi bình tĩnh dần và lắng nghe từng câu hỏi cặn kẽ của Bác mà báo cáo. Giọng tôi lúc đầu hơi run, nhưng sau thì mạnh bạo hẳn lên. Tôi báo cáo rành rọt từng sự việc.

Bác chăm chú nghe chúng tôi báo cáo. Bỗng hai giọt nước mắt chảy trên gò má Bác. Ôi! Suốt đời, tôi không bao giờ quên những giọt nước mắt ấy. Những giọt nước mắt của Bác đọng lại mãi mãi trong tâm hồn tôi. Tôi nghĩ đó là cả một biển tình thương bao la của Người dành cho đồng bào Nam Bộ.

Bác nhìn chúng tôi rất trìu mến, và giọng Bác ấm áp:

- Đồng bào và chiến sĩ đang ra sức khắc phục khó khăn, thiếu thốn để kháng chiến. Chính phủ và đồng bào cả nước sẽ hết sức cùng chiến sĩ và nhân dân Nam Bộ hiện đang anh dũng đấu tranh để giữ vững độc lập dân tộc. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì chúng ta có sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa.

Chiều hôm đó, gia đình anh Đặng Thai Mai làm cơm mời Bác và chúng tôi. Chúng tôi sửa soạn kê bàn, xếp ghế để dọn cơm. Anh Tư Thỉnh và anh Chín Nghiệp đang bố trí lại chiếc bàn ăn, thì Bác đi tới đỡ một tay. Nhìn bác sĩ Nghiệp - anh cao gần 1 mét 80, nặng 75-76kg. Bác nói:

- Người Việt Nam ta ai cùng to, cao như chú thì tốt quá!

Chúng tôi vui sướng được ăn cơm với Bác. Bữa cơm gia đình thật thân mật, ấm cúng. Trong bữa ăn, Bác hỏi chúng tôi rất nhiều chuyện về Nam Bộ. Bác hỏi cả chuyện học hành và sinh hoạt của anh chị em cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí trưởng đoàn báo cáo cụ thể với Bác về tình hình sau Hiệp định sơ bộ 6-3 và các mặt khác. Bác lại hỏi chuyện riêng mỗi người chúng tôi. Bác quay sang tôi hỏi tiếp:

- Trong ấy, thiếu thốn súng đạn lắm. Các cô, các chú muốn xin bao nhiêu khẩu mang về?

Thật là Bác đã nói đúng điều quan trọng nhất mà các đồng chí lãnh đạo ở Nam Bộ đã dặn đi dặn lại mãi trước khi chúng tôi lên đường ra Hà Nội. Quả Bác là người cha đã hiểu thấu tâm tình của con. Tôi báo cáo với Bác:

- Dạ thưa Bác, thiếu lắm.

Bác nói thông thả:

- Thế nào Trung ương và Chính phủ cũng có súng gửi vào Nam. Nhưng nước ta còn nghèo, các cô các chú về phải đánh Pháp cho giỏi, cướp lấy súng của nó mà dùng thì mới có nhiều vốn.

Bác và chúng tôi đều cười tin tưởng, rồi Bác nói tiếp:

- Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Lần thứ hai, đoàn chúng tôi đến chào Hồ Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Bác vẫn đón tiếp chúng tôi thân mật như người trong gia đình. Vài hôm sau, chúng tôi lại được

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

vinh dự thay mặt cho Nam Bộ đang chiến đấu đến mừng sinh nhật Bác, nhân ngày 19-5. Triu mến nhìn chúng tôi, Bác nói:

- Tôi xin cảm ơn các cô, các chú Nam Bộ. Thật ra các báo ở Thủ đô trong dịp này đã làm to ngày sinh của tôi. Hiện nay nước ta đang có nhiều khó khăn. - Giọng Bác càng xúc động: - Các cô, các chú về báo cáo với nhân dân miền Nam thân yêu rằng: Lòng già Hồ, lòng nhân dân miền Bắc lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam bộ.

Nói xong Bác khóc. Chúng tôi đều khóc!

Sau một thời gian làm việc ở Thủ đô Hà Nội, tôi trở về Nam. Chín năm kháng chiến, bản thân tôi đã nhiều lần suýt chết. Nhưng mỗi lần gặp gian nguy, thậm chí có những trận mặt đối mặt với kẻ thù, tôi lại thấy hình ảnh Bác hiện rõ trong tâm trí mình. Bác đã truyền cho tôi sức mạnh phi thường. Nhờ đó, tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu đoạn đường chông gai, thử thách.

Năm 1968, tôi vô cùng cảm động nhận món quà quý của Bác. Chiếc lược làm bằng mảnh xác máy bay giặc Mỹ, bị bắn rơi trên miền Bắc. Bác gửi lược cho cả hai cháu Châu và Quyên nữa. Chiếc lược đơn sơ mà sáng đẹp làm sao. Dòng chữ "Không có gì quý hơn Độc lập - Tự do" tươi nét trên mặt kim loại trắng như nhắc nhở chúng tôi luôn luôn làm theo lời Bác. Cuối năm 1968, Bác lại gửi cho tôi chiếc huy hiệu có hình ảnh của Người. Vinh dự và cảm động biết bao khi đeo chiếc huy hiệu Bác lên ngực áo, bên trái tim mình. Tôi hiểu đây là phần thưởng cao quý của Bác dành cho phong trào phụ nữ miền Nam. Tôi hứa cố gắng không ngừng để xứng đáng với Bác, với đồng bào miền Nam yêu quý.

Trích từ sách: **Nước non bừng sáng.**
Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 1975.

BÁC CỦA CHÚNG TA

Lê Trọng Tấn *kể**

Tôi không có may mắn được sống gần Bác nhiều ngày. Tám năm kháng chiến chống Pháp, chỉ được thấy Bác ở các hội nghị chuẩn bị chiến dịch và tổng kết chiến dịch và khi Bác đến thăm sư đoàn. Mỗi lần được gặp Bác, dù chỉ là vài phút, vài giờ cũng để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc. Mỗi một lần được Bác ân cần chỉ bảo, tôi lại thấy như mình sáng thêm ra. Hôm nay kể lại những kỷ niệm về Bác, tôi không thể nào nói thâu đáo được mọi điều nghĩ về Bác. Với Bác vĩ đại, tôi tự thấy mình nhỏ bé quá chừng, tôi thấy khả năng mình chỉ có thể ghi lại từng mảnh tâm tư qua mỗi lần gặp Bác như đứa con kể lại chuyện về cha mẹ, lấy thành kính, thiêng liêng làm tấm lòng cho ngòi bút của mình. Lần đầu tiên được gặp Bác là ở cuộc họp cán bộ quân sự các tỉnh phía Bắc vào khoảng tháng 10-1945, họp ở Cung văn hoá thiếu nhi bây giờ. Đạo đó tôi phụ trách công tác quân sự của tỉnh Hà Đông.

Sau đó, khi chuẩn bị chiến dịch Biên Giới, tôi được gặp Bác lâu hơn. Hôm ấy có tới hơn 50 cán bộ chủ trì của các đơn vị được triệu tập về họp ở Quảng Uyên, Cao Bằng. Chúng tôi đang ngồi trong một ngôi nhà sàn khá rộng và lúc đó đã làm xong kế hoạch tiến công của chiến dịch. Ý nghĩa chọn Đông Khê làm điểm tiến công then

* Nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Đại tướng, nguyên Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

chốt mở đầu được phân tích kỹ lưỡng làm cho ai nấy rất tin tưởng. Sau khi anh Hoàng Văn Thái phổ biến xong quyết tâm, nêu rõ mọi chi tiết về thứ tự hiệp đồng và kế hoạch nghi binh đánh lạc hướng chú ý của địch, về công tác bảo đảm hậu cần và nhắc nhở việc giữ bí mật, những tướng hội nghị đã có thể kết thúc, thì Bác đến.

Lần này, Bác mặc quần áo màu cỏ úa, may kiểu bộ đội. Tôi ngắm nhìn chăm chú, tỉ mỉ thấy râu, tóc Bác không giống mấy trong ảnh, hình như được xén tỉa gọn hơn. Có lẽ Bác cần làm thế để giữ bí mật. Bác nói chuyện, giọng trầm ấm một cách lạ thường. Bác nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến dịch lần này không chỉ có ý nghĩa nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mà còn kiên quyết giải phóng từng phần đất đai Tổ quốc, nối liền căn cứ kháng chiến của Việt Nam với hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta đã được các nước anh em đồng tình ủng hộ, nay sẽ có điều kiện trực tiếp chi viện của bạn bè trên thế giới, tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến của ta ngày càng phát triển thắng lợi, Bác nhấn mạnh:

- Chiến dịch lần này rất quan trọng. Các chú chỉ được đánh thắng mà không được đánh thua. Phải có quyết tâm rất cao và có tinh thần dũng cảm trăm phần trăm.

Tôi hiểu vì sao Bác phải nhấn mạnh như vậy và thấy lo lắng vô cùng trước lời dặn dò của Bác: "Các chú chỉ được đánh thắng". Về họp Đảng uỷ, tôi nhắc lại lời Bác dặn, ai nấy im phăng phắc ngồi nghe.

Sau đó anh em hỏi tôi đủ điều, nào Bác có hồng hào không? Bác mặc quần áo gì? Bác còn nói câu gì nữa? Bác có hỏi lại trận Đại Bực, Đại Phác năm trước không? Tôi phải tường thuật lại đầy đủ, không bỏ sót một chi tiết nào mà không kể lại. Hôm hành quân đi chiến dịch, dọc đường tôi có nhìn thấy Bác, muốn chào lắm nhưng

không dám vi kỷ luật giữ bí mật. Anh em thấy mình chào rồi xúm lại thì nguy to. Trên quyết định mở chiến dịch Biên Giới nhưng không phải mọi người đều được biết rõ và có biết cũng không được đầy đủ. Thấy Bác cũng đi chiến dịch thì vấn đề không còn đơn giản nữa rồi. Vả lại Bác đang đi trên đường. Nếu Bác không hỏi mình có nghĩa là Bác không cho phép được tiếp xúc. Nhưng không chào thì cảm thấy áy náy trong lòng. Hôm ấy tôi đi xe đạp. Lúc đó mới độ 5 giờ sáng, trời còn mù sương. Tới kilômét số 5, quãng chỗ Nước Hai quá Ngăn Sơn một chút thì thấy Bác. Bác cưỡi con ngựa nâu vàng, đầu đội mũ lá cọ, khăn trùm kín tai, che lấp cả râu, trông như một ông Ké vậy thôi. Tôi và anh Trần Độ chỉ khẽ liếc nhau im lặng. Bác lên theo dõi chiến dịch, đó cũng là cách Bác dặn: “Các chú chỉ được đánh thắng”.

Sau ngày 10-10, dịch bỏ Lạng Sơn tháo chạy. Chiến trường náo nức tin vui. Bác viết thư nói rằng Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng. Hôm Bác đến thăm bộ đội rồi nói chuyện làm cho chúng tôi rất thấm thía. Các trung đoàn tập trung trên bãi cỏ rộng giữa rừng. Thoạt đầu Bác khen, Bác bảo Bác và Chính phủ sẽ khao quân. Cái từ “khao quân” Bác nói trong giờ phút ấy làm cho ai nấy cứ náo nức cả lên vì xúc động. Nhưng rồi Bác nhắc luôn rằng “trong toàn cuộc trường kỳ kháng chiến thì thắng lợi này chỉ mới là một bước đầu. Chúng ta còn phải đánh và phải thắng nhiều trận gay go hơn, to tát hơn nữa mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”⁽¹⁾. Bác còn bảo không được chủ quan tự mãn, “phải nhớ rằng trong trận này, ta đã thắng hai lần: Thắng lợi thứ nhất là chúng ta đã tiêu diệt địch và đã giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Thắng lợi thứ hai là ta đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm của ta”⁽²⁾.

(1), (2) Hồ Chí Minh, *Sổđ, t.6, tr.106*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tôi cảm thấy như Bác đã nắm đúng tư tưởng anh em chúng tôi lúc bấy giờ. Tôi nói đại ý Bác dặn là chớ có chủ quan tếu cho rằng đã tổng phản công rồi và từ nay về sau sẽ thắng lợi mãi, không gặp khó khăn thất bại gì nữa. Tôi nhấn mạnh câu Bác nói: “Thắng lợi này (tức là chiến thắng Biên Giới) chỉ là một bước đầu”, Bác bảo rằng còn phải cố gắng nhiều, giành nhiều thắng lợi như chiến dịch Biên Giới và hơn chiến dịch Biên Giới, Bác lại còn nói cho đến ngày hoàn toàn thắng lợi ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể có thất bại. Đánh nhau có thắng, có thua là thường. Bác bảo điều cốt yếu là giành được thắng lợi cuối cùng.

Trích từ sách: **Có Bác trong tim.**
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

ĐI THEO CON ĐƯỜNG CỦA BÁC

Văn Tiến Dũng kể*

Sau khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà ký kết với Pháp bản Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, ta gặt được gần 20 vạn quân Tưởng ra khỏi đất nước, song ta phải nhân nhượng để 15.000 quân Pháp phải đóng ở một số thành phố, tỉnh lỵ ở phía Bắc.

Ngày 23-11-1946, tôi nhận được lệnh về Cục Chính trị Bộ Quốc phòng, đóng ở phố Hàng Bài (Hà Nội). Tôi được biết, bên cạnh việc phát triển lực lượng nhanh và mạnh như hiện nay, Bác Hồ, Trung ương Đảng và Bộ

* Nguyên ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương, nguyên Đại tướng, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Quốc phòng đang lo lắng nhiều về tình hình chính trị, tư tưởng của bộ đội, trong đó nổi lên vấn đề làm thế nào để Đảng thực chất nắm quân đội và nâng cao chất lượng cán bộ quân đội. Trong những ngày nóng bỏng ấy, tôi được gặp Bác. Sau khi báo cáo với Bác một số công việc, Bác hỏi tỉ mỉ tình hình bộ đội. Cuối cùng Bác nói:

- Chú đã hoạt động cách mạng thì chú đã biết, Đảng muốn tồn tại và phát triển phải có dân; quân đội muốn tồn tại cũng phải dựa vào dân, không có dân thì có quân cũng không đánh được giặc đâu. Phải làm sao cho bộ đội được dân phục, dân tin, dân yêu. Muốn thế phải động viên bộ đội hằng đánh giặc, tích cực giúp dân. Đó là công tác chính trị, là công tác vận động cách mạng, vận động quần chúng của Đảng trong quân đội.

Trước lúc tôi xin phép Bác ra về, Bác còn nhắc nhở làm tốt công việc nêu gương chiến đấu hy sinh anh dũng để thưởng xứng đáng cá nhân và toàn đội, chăm sóc anh em thương binh, anh em ốm đau như tặng quà, ụy lạo...

Mỗi lần gặp Bác, nỗi lo lắng bờ ngõ hầu như lại vơi đi. Đường đi nước bước càng sáng rõ. Cụ thể, chu đáo, đến nơi đến chốn là bài học lớn Bác để lại mãi mãi trong suốt đời tôi. Những lời chỉ dẫn của Bác bao giờ cũng giản dị mà không hề giản đơn, cụ thể mà không hề vụn vặt. Chỉ có một điều nổi trội mà tôi cảm nhận sâu sắc là sao Bác nêu ra đúng lúc, đúng cái điểm nút như thế và những bài học ấy tôi không thể nào quên. Tôi cho rằng qua kinh nghiệm dày dặn của đời mình, Bác đã chọn một phương pháp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ riêng, rất riêng của mình. Không phô trương hình thức, lý luận xa xôi, ở Bác, giản dị là sự giản dị của chân lý, cụ thể là cái cụ thể của chân lý.

Trích từ sách: **Đi theo con đường của Bác.**
Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.

THEO BÁC ĐI KHÁNG CHIẾN

Triệu Hồng Thắng kể*

Tôi tham gia cách mạng từ tháng 2-1940, do anh Đặng Nguyên Minh con của bác tôi đến tuyên truyền. Buổi đầu tham gia cách mạng chúng tôi còn nhiều ngỡ ngàng. Đến khi quân Nhật tràn vào, chúng tôi rút sang Tân Trào lập Khu Giải phóng. Tôi được phân công lo lương thực cho anh em. Thỉnh thoảng anh Kháng cử tôi mang trứng, đường vào chỗ Bác. Lúc đó chúng tôi gọi Người là Ông Cụ ở trong lán. Các anh Văn (Võ Nguyên Giáp), Cao Hồng Lãnh, anh Tô (Phạm Văn Đồng) ở dưới làng Tân Trào. Những lần mang trứng, đường vào cho Bác, tôi chỉ biết Bác là một Ông Cụ cách mạng. Có lần tôi hỏi:

- Cụ già vậy mà còn theo con cháu đi làm cách mạng à?

Cụ bảo:

- Phải đi chứ, cả nhà ai cũng phải đi làm cách mạng mà đánh thắng Tây, thắng Nhật chứ!

Tôi không biết Ông Cụ làm chức gì nhưng thấy anh Văn, anh Hoàng Quốc Việt mỗi khi gặp đều "Thưa Cụ" rất kính trọng. Tôi nghĩ chắc Cụ phải là người quan trọng nhất ở đây. Trước khi họp Đại hội quốc dân Bác còn đang ốm nặng, giọng nói yếu ớt, tin này làm mọi người lo lắng. Rồi Bác đỡ dần, tuy chưa khỏi hẳn nhưng đã gượng dậy làm việc.

* Bảo vệ Bác Hồ từ năm 1948 đến 1953.

Mấy hôm sau tôi thấy có nhiều người lạ về khu căn cứ. Một ngôi nhà được cấp tốc dựng lên. Gạo nhập vào kho của tôi rất nhiều. Anh Lý (Hoàng Hữu Kháng) nói sắp có cuộc họp. Bác vẫn còn yếu. Hôm họp, anh em phải cáng Bác ra đình Tân Trào. Sau này tôi mới biết đây là Đại hội quốc dân bàn kế hoạch Tổng khởi nghĩa. Sau Đại hội, bộ đội làm lễ xuất kích tiến đánh Thái Nguyên rồi về Hà Nội. Cách mạng tháng Tám thành công. Bác chuẩn bị về Hà Nội. Bác chưa khỏe hẳn, anh em cáng Bác đi. Chúng tôi theo tiễn Bác ra tận đường lớn. Thấy chúng tôi quyến luyến mãi, Bác nói:

- Thôi các chú tiễn mình đến đây được rồi. Mình về Hà Nội trước, các chú về sau.

Nghe Bác nói chúng tôi rất cảm động. Chúng tôi quay trở lại căn cứ và mong ngày được về Hà Nội cùng Bác. Ngày 2-9-1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân. Cả nước vui mừng phấn khởi. mấy hôm sau tôi đọc báo, càng ngạc nhiên khi biết Ông Cụ chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là người đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Hòa trong niềm vui chung của cả dân tộc, tôi còn có niềm vui riêng của mình. Tôi đã vinh dự được phục vụ Ông Cụ.

Bác về Hà Nội, anh Kháng, tôi và một số đồng chí khác còn ở lại làm nhiệm vụ khao dân. Sau đó anh Kháng về Hà Nội trước, tôi còn ở lại chiến khu, làm nhiệm vụ giữ kho, sau chuyển sang làm công tác ở địa phương. Bấy giờ công tác vận động đồng bào thiểu số ở Việt Bắc thực hiện đời sống mới đang được tiến hành. Tôi thấy công việc đó hợp với mình nên xin ở lại.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cơ quan Trung ương lại chuyển lên Việt Bắc. Khi ấy (năm 1947) tôi đang ở Ban vận động đồng bào các dân tộc thiểu số ở Võ Nhai thì anh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Kháng cho người tìm tôi về phục vụ Bác. Anh nói tôi đã từng phục vụ Bác, lại quen thông thổ địa phương, việc bảo vệ Bác sẽ thuận lợi hơn. Mừng 4 Tết năm 1948, tôi được giấy gọi đến chỗ anh Văn khi ấy đang ở Phú Đình. Anh Nhất đến chỗ anh Văn đón tôi về bảo vệ Bác. Anh Nhất đưa tôi về Diêm Mạc thì Bác đã chuyển đi rồi. Khi tới Khuôn Cầm, xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa thì tôi và anh Nhất đuổi kịp cơ quan Bác, Bác đang ngồi đánh máy chữ. Anh Kháng báo cáo:

- “Cát”⁽¹⁾ đã tới.

Bác cho tôi gặp và hỏi:

- Gia đình chú có được khỏe không?

Tôi thưa:

- Dạ thưa Bác, gia đình cháu khỏe cả ạ!

Bác lại hỏi:

- Nhà chú có xa đây không?

Tôi thưa:

- Cũng gần đây thôi ạ.

Bác còn hỏi xem tôi đã học thêm được nhiều chưa. Tôi bối rối thưa với Bác là tôi đã đọc thông, viết thạo nhưng vẫn chưa làm thạo bốn phép tính. Lần nào gặp tôi, Bác cũng dặn phải chịu khó học tập, thương yêu đồng đội như anh em.

Tôi về tới Khuôn Cầm hai ngày thì Bác cháu chuyển lên Bản Ca, xã Bình Trung (tên cũ là Phong Huân, rồi đổi thành Nghĩa Tá, rồi lại đổi thành Bình Trung, nay trở lại tên Phong Huân). Bản Ca, Bản Pèo thuộc xã Phong Huân, nhưng cách nhau đến một ngày đường. Như thế tôi được chính thức vào bảo vệ Bác khoảng từ ngày 20 tháng 2 âm lịch năm 1948, khi đó Bác đang ở xã

(1) Cát là tên thật của đồng chí Triệu Hồng Thắng.

Quy Kỳ. Lên tới Bản Ca, Bác đổi tên cho tôi là Thắng và cái tên Triệu Hồng Thắng tôi được mang từ ngày đó. Tôi là người thứ hai được mang tên Thắng, sau khi anh Thắng⁽¹⁾ được điều đi làm công tác khác. Tên của tôi trong nhóm các đồng chí được Bác đặt tên: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Tôi hiểu Bác đã gửi gắm vào chúng tôi tám cái tên, một ý chí, một niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ đây tôi lại được theo Bác trên khắp nẻo đường kháng chiến.

Công việc của tôi tuy nhỏ bé so với biết bao công việc lớn, quan trọng khác mà nhiều đồng bào, chiến sĩ đảm nhận trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước, nhưng tôi luôn tự nhủ mình phải cố gắng làm cho thật tốt.

Vào phục vụ Bác, đầu tiên tôi được cử đi lấy công văn, thư từ. Đến bất cứ địa điểm nào, tôi cũng chú ý tìm lối đi luồn rừng, chuẩn bị các lối tiến, lui, nắm vững địa hình để đề phòng bất trắc. Thời gian này anh Kỳ là Bí thư chi bộ, anh Kháng phụ trách chung, anh Chiến dạy anh em học thêm văn hóa. Còn anh Định vốn là lính khổ đở được giác ngộ nên được phân công dạy anh em quân sự. Cơ quan Bác chuyển đến đâu thì anh Kỳ, anh Chiến hay được cử ra nói chuyện làm công tác dân vận.

Cùng với tám anh em bảo vệ, phục vụ Bác có anh Lộc nấu ăn, anh được Bác đổi tên là Đồng. Anh Lộc tên thật là Hoàng Văn Tý, người đã gặp Bác ở Thái Lan, sau đó cũng từ Thái Lan về Trung Quốc rồi về nước. Anh Lộc đến phục vụ Bác khi Bác ở Khuôn Tát, rồi ốm và mất ở Khuôn Tát. Bác ở Bản Ca chừng hơn một tháng thì lại chuyển về Khuôn Tát, sau đó chuyển lên Bản Vòn, xã Thắng Lợi, tỉnh Bắc Cạn. Khi anh Kháng chuyển sang

(1) Đồng chí Thắng thứ nhất tên thật là Nguyễn Quang Chí.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

phụ trách ATK, Bác chuyển sang bản Khuây, rồi lên Trung Trục, lên Thành Cốc, thuộc xã Hùng Lợi, Yên Sơn, Tuyên Quang.

Năm 1954, khi ký hiệp định Giơnevơ thì Bác đang ở khu rừng Kim Quan Thượng, bên cạnh dòng sông Đáy (Kim Quan Hạ là làng Hán, Kim Quan Thượng là làng Nhà, đều thuộc xã Kim Quan, huyện Sơn Dương). Bác ở Kim Quan Thượng khoảng từ tháng 5 năm 1954, từ đây Bác chuyển ra Sơn Dương, vượt Đèo Khế ra Đại Từ, chuẩn bị về Hà Nội. Khi Bác còn ở Kim Quan Thượng có một anh bộ đội phát hiện trên núi có một lá cờ trắng, thực ra là lá đao lắt phất giống lá cờ, nên cơ quan huy động bộ đội đi truy lùng, nhưng không thu được kết quả gì. Tuy vậy từ việc ấy anh Tô xin Bác cho tôi đi xác minh, vì để phòng nhỡ bọn phỉ lọt vào thì rất khó khăn cho công tác bảo vệ. Xác minh xong sự việc này, anh Tô đề nghị chuyển tôi sang Bộ Nội vụ.

Những năm tháng được theo Bác đi kháng chiến tuy vất vả nhưng vui. Cơm nắm, ngủ rừng, luồn rừng theo Bác đi chiến dịch. Kháng chiến chín năm dài qua mau. Chúng tôi vui mừng khi kháng chiến thành công, song cũng cảm thấy xao xuyến vì nghĩ chắc là sắp phải xa Bác. Khi tôi sang Bộ Nội vụ, Bác cho tôi chiếc áo lụa và dặn:

- Chú không ở với Bác nữa nhưng làm công tác khác cũng phải làm cho tốt.

Từ đó chiếc áo lụa Bác cho trở thành kỷ vật vô cùng quý giá đối với tôi. Tôi chỉ dùng nó trong những dịp đặc biệt. Nhìn chiếc áo là tôi lại nhớ đến Bác, nhớ những lời Bác dặn.

Trích từ sách: **Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ**. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.

MỘT LẦN GẶP BÁC

Hoàng Cẩm kê*

Tôi vinh dự được gặp Bác nhiều lần. Mỗi lần như thế là một kỷ niệm sâu lắng, đánh dấu sự trưởng thành về phẩm chất và năng lực phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc của bản thân. Với tất cả tấm lòng thành kính và biết ơn Bác, tôi xin kể một số hồi ức về Bác vĩ đại và muôn vàn kính yêu của chúng ta.

Cuối năm 1949 đầu năm 1950, Tiểu đoàn 130 chúng tôi lúc ấy thuộc Liên khu X, sau khi kết thúc đợt tập trung học chiến thuật công kiên (nay gọi là chiến thuật tiến công cứ điểm), được trên điều về đứng trong đội ngũ Trung đoàn 209 mang tên Sông Lô. Từ Phú Thọ, chúng tôi được lệnh chuẩn bị hành quân tham gia chiến dịch Biên Giới, còn gọi là chiến dịch Lê Hồng Phong II, dự định sẽ mở vào khoảng trung tuần tháng 9-1950. Giữa lúc các đơn vị đang sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị chiến đấu thì một tin làm phấn chấn lòng người: Bác Hồ đã lên đến Cao Bằng để trực tiếp theo dõi, chỉ đạo chiến dịch.

Vì nguyên tắc giữ bí mật, không ai dám bàn tán, nhưng mọi người đều cảm thấy vui sướng và háo hức muốn biết cụ thể về sự kiện “Bác đi chiến dịch”. Rồi bỗng một hôm, có điện của trung đoàn gọi xuống cho tôi, yêu cầu chuẩn bị gấp nắm tình hình mọi mặt để đi báo cáo với cấp trên. Cấp trên là ai? Tôi không kịp hỏi, chỉ biết khi

* Nguyên Thượng tướng, Tư lệnh Quân đoàn 4.

nhận diện, trung đoàn nhấn mạnh là cần chuẩn bị báo cáo thật tốt, không được chung chung... Một đồng chí liên lạc của trên dẫn tôi đi theo con đường cắt rừng mới được tạo dựng đã hằn vết chân người. Đường quanh co, uốn khúc nhưng được che bằng các tán cây rừng thoáng mát, máy bay địch khó phát hiện. Đi được một lúc thì rẽ sang một con đường nhỏ hơn, bí mật hơn. Đường không để lại lối mòn, vì đi đến đâu ngụy trang đến đó, không để cho cây gãy, cỏ úa. Trong lúc tôi đang còn phán đoán: đây đã phải là con đường vào nơi cấp trên ở chưa, thì đồng chí liên lạc quay lại với vẻ mặt đôn hậu mà nghiêm trang, nói nhỏ đủ hai người nghe: “Sắp đến nơi rồi!”

Ngôi nhà sàn bình dị, lợp ngói lòng máng đã ngả màu nâu sẫm là trạm thường trực của sở chỉ huy tiền phương chiến dịch, nằm ngoài phạm vi một phố nhỏ mang tên Nà Lạn, cách Đông Khê không xa. Lên hết cầu thang (có lẽ vừa mới được sửa lại cho chắc chắn) cái đập vào mắt tôi đầu tiên là ánh lửa hồng từ một cái bếp giữa căn nhà tỏa sáng vừa phải, đủ nhìn rõ những người trong gia đình đang quây quần vui vẻ sau bữa cơm tối, với gương mặt chất phác, dễ thương, với cử chỉ thật yên lặng. Qua bếp lửa nhìn về phía trái căn nhà, trên một cái phản kê cao được ghép bằng những tấm gỗ, tôi thấy có hai, ba người đang ngồi, giữa là cây đèn dầu vặn nhỏ.

Tôi sửng sốt chứng lại, một cảm giác nhạy bén giúp tôi nhận ra ngay một người ngồi đó: “Bác Hồ!”. Tôi đang hồi hộp, lúng túng, chưa kịp chào thì Bác đã thân mật hỏi:

- Chú đến báo cáo Bác phải không? - Rồi Bác nói tiếp: - Chú ngồi xuống đây uống chén nước cho ấm bụng đã.

Vừa nói Bác vừa đưa chén nước mới rót cho tôi. Tôi cảm động và đáp ứng:

- Dạ, thưa Bác...

Ngọn đèn dầu vắn to, tôi nhìn rõ Bác hơn. Bác mặc bộ quần áo vệ quốc quân màu cỏ úa, nom dáng rắn khỏe, mặc dầu so với ngày 2-9-1945, ngày Bác đọc Tuyên ngôn Độc lập ở vườn hoa Ba Đình thì giờ đây Bác có già hơn, tóc bạc nhiều hơn. Ngày ấy, tôi ở trung đội tự vệ thành làm nhiệm vụ bảo vệ cuộc mít tinh, đứng ngay dưới chân kỳ đài, được nhìn rõ Bác nhưng vì nhiệm vụ nên không dám ngắm kỹ Bác như lần này.

Giờ đây tôi vinh dự đang được ngồi đối diện với Bác trên căn nhà sàn ấm cúng, như con ngồi bên cha, để báo cáo với Bác. Bác hỏi:

- Chú tên gì?

- Dạ thưa Bác, tên cháu là Hoàng Cầm.

Bác bảo thời gian lúc này rất quý, Bác cháu ta tranh thủ làm việc để chú còn về đơn vị.

Tôi bắt đầu báo cáo những điều đã chuẩn bị theo diện hướng dẫn của trung đoàn. Bác nghe tôi báo cáo, tỏ vẻ hài lòng về quyết tâm chiến đấu của tiểu đoàn. Bác hỏi:

- Số quân của tiểu đoàn chú hiện có bao nhiêu chiến sĩ cũ, bao nhiêu chiến sĩ mới?

- Thưa Bác, hai phần ba là chiến sĩ mới.

Bác hỏi tiếp:

- Cán bộ có đủ không?

- Dạ! Đủ ạ!

- Chú có tin trận này ta nhất định thắng không?

- Báo cáo Bác, tin ạ!

Đêm tĩnh mịch. Tiếng của Bác vừa đủ nghe, giọng đầm ấm tình cha con. Còn tôi ngồi yên lặng, nghiêm túc lắng nghe. Bác nói tầm quan trọng của chiến dịch này đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta; Bác phân tích cặn kẽ mà ngắn gọn thế địch, thế ta trong chiến dịch; Bác giải thích vì sao ta không lấy Cao Bằng làm hướng tiến công chủ yếu của chiến dịch

mà lại chọn Đông Khê; Bác nhấn mạnh bí mật và nghi binh là rất quan trọng trong quân sự. Sau khi nghe tôi báo cáo kế hoạch tiến công Đông Khê từ hướng đông - nam của Tiểu đoàn 130, Bác nhắc thêm:

- Lần đầu tiên đánh cụm cứ điểm có quân đông, có lô cốt, hầm hào kiên cố, các chú có quyết tâm cao như thế là tốt nhưng chưa đủ. Muốn tiêu diệt địch các chú phải có biện pháp đánh bại các thủ đoạn của chúng; phải có cách phá hàng rào thép gai, bãi mìn, đánh sập lô cốt... Khi chiến đấu phải thực hiện tốt việc đoàn kết hiệp đồng: hiệp đồng trong nội bộ đơn vị, với đơn vị bạn và nhân dân. Bác hoan nghênh tinh thần sẵn sàng chiến đấu, ý chí quyết chiến quyết thắng của các chú. Nhờ chú chuyển lời chúc sức khỏe của Bác đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Bác chúc các chú thắng lợi!

Tôi vừa lắng nghe vừa ghi sâu lời Bác căn dặn: Phải thực hành nguyên tắc tập trung lực lượng vào trận đánh then chốt, thời cơ quyết định. Cần có biện pháp đánh bại các thủ đoạn của địch. Phải đoàn kết hiệp đồng trong chiến đấu...

Trên đường trở về đơn vị, tôi cảm thấy lòng lâng lâng, vui sướng. Được gặp Bác, được nghe lời chỉ bảo ân cần của Bác là một hạnh phúc lớn, điều mà tôi không dám nghĩ đến nhưng nay là sự thật, rất giản dị. Về tới đơn vị, tôi họp cán bộ để bàn kế hoạch triển khai thực hiện làm theo lời Bác.

Cuộc họp chưa bắt đầu thì những câu hỏi dồn dập được đặt ra:

- Bác người thế nào, có khỏe không, có giống như ảnh chụp không?

- Bác mặc quần áo gì, mắt Bác sáng lắm phải không?

- Bác già thế, làm sao đi bộ lên tới đây được?

Mọi người đều hướng cái nhìn về phía tôi, nóng lòng được nghe tôi thuật chuyện đi gặp Bác. Dư âm phấn khởi được Bác tiếp sức vẫn nóng bỏng trong tôi, khiến tôi

thấy mình lúc này rất minh mẫn trong khi kể lại những lời Bác dạy...

Cuối cùng, tôi hạ thấp giọng và nói chậm hơn:

- Bác bảo rằng: theo sự phân công của Trung ương Đảng, Bác lần này đi thị sát mặt trận để giúp đỡ Bộ chỉ huy chiến dịch. Các chú cùng Bác tham gia chiến dịch này, ai nấy cần cố gắng làm tròn nhiệm vụ của mình.

Không khí cuộc họp trở nên trang nghiêm và xúc động khi nghe tôi nhắc lại lời nói thân tình, gần gũi của Bác. không phải riêng cho Tiểu đoàn 130 chúng tôi mà còn cả với toàn thể cán bộ, chiến sĩ có mặt trên trận tuyến biên giới.

Trích từ sách: **Có Bác trong tim.**
Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm
một đơn vị bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc (6.1957)

BÁC LÀ NGUỒN HẠNH PHÚC CỦA GIA ĐÌNH TÔI

La Văn Cầu kể*

Sau chiến dịch Biên Giới 1950, một hôm, đồng chí chính uỷ trung đoàn, Chu Huy Mân gọi tôi lên chỉ huy sở hỏi:

- Chú Cầu có biết tôi mời chú lên làm gì không?

Tôi trả lời:

- Em chưa biết.

- Chú nghĩ nữa đi!

Tôi vẫn không đoán được, đành lặng thinh. Bấy giờ, đồng chí chính uỷ mới nói:

- Trung đoàn cử chú thay mặt lên báo cáo thành tích với Hồ Chủ tịch và Bộ Tổng Tư lệnh đấy.

- Gặp Bác à?

Tôi thốt lên ngạc nhiên và vui mừng.

- Vậy chú định báo cáo những gì với Bác nào?

- Em lo lắm, không biết báo cáo thế nào được. - Tôi đáp.

Sự việc đến đột ngột quá. Phần đóng góp nhỏ của tôi liệu có xứng đáng để báo cáo với Bác? Tôi còn đang phân vân thì đồng chí chính uỷ đã bảo tôi:

- Chú đừng lo, Bác hỏi đâu thì trả lời đấy, biết sao nói vậy, nhưng nhớ không được nói sai sự thật, chú rõ chứ?

Và, đồng chí chính uỷ trao cho tôi hai bộ quần áo mới may bằng vải kaki:

* Anh hùng Quân đội nhân dân Việt Nam. Đại biểu Quốc hội.

- Phân chiến lợi phẩm của trung đoàn dành cho chú để mặc lên gặp Bác Hồ và Bộ Tổng Tư lệnh đấy.

Đến trạm liên lạc của Trung ương, tôi nghỉ ngơi một ngày. Quá trưa hôm sau, tôi được dẫn vào gặp Bác. Trước khi đi, tôi phân vân suy tính mãi và sau cùng cứ mặc bộ quân phục bình thường chứ không mặc bộ quần áo chiến lợi phẩm. Tôi được đưa thẳng đến chỗ Bác làm việc. Đang đi, đồng chí liên lạc khẽ kéo áo tôi, bảo nhỏ:

- Đến rồi đấy!

Tôi nhìn lên phía trước thì thấy bên gốc cây đa to có một Ông Cụ tóc bạc, mặc quần nâu, đang ngồi đọc báo.

Tôi còn đang ngẫm nghĩ thì đã bước gần đến gốc đa.

- Bác đấy!

Đồng chí liên lạc nói nhỏ vào tai tôi thế. Tôi chưa kịp chào thì Bác đã đứng lên, đón tôi và hỏi ngay:

- Cháu Cầu đấy phải không?

- Vâng ạ!

Tôi xúc động quá, chỉ nói được có thế. Bác tôi cầm tay tôi hỏi:

- Cháu đi đường có mệt lắm không? Đi mất mấy ngày? Anh em trong đơn vị có khỏe không?

Tôi cố trấn tĩnh nhưng vẫn lúng túng:

- Thưa Bác, cháu đi đường có mệt nhưng được nghỉ một ngày nên đã lại sức. Anh em trong đơn vị cháu đều khỏe mạnh. Chúng cháu rất phấn khởi sau chiến thắng biên giới.

Bác dắt tôi vào nhà. Bác bảo đồng chí phục vụ:

- Cháu Cầu đi đường mệt, chú pha sữa cho cháu uống!

Bác cho tôi ngồi bên cạnh, rồi hỏi về sức khỏe của anh em thương binh, về tình hình đoàn kết, học tập của đơn vị. Tôi vừa trả lời vừa ngắm kỹ Bác, Bác nói chuyện vui, thân mật và dễ hiểu. Thỉnh thoảng, Bác lại dùng xen tiếng dân tộc, Bác phát âm, dùng từ rất đúng. Tôi càng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

thêm cảm động vì thấy Bác gần gũi, thương yêu người các dân tộc, quan tâm đến chiến sĩ. Lòng tôn kính của tôi đối với Bác càng tăng lên vô hạn. Bác bảo tôi ở lại ăn cơm với Bác, Bác dặn riêng đồng chí anh nuôi

- Cháu Cầu mệt, chú nhớ nấu cho cháu bát canh ngon!

Rồi Bác cho tôi đi rửa mặt, nghỉ ngơi. Lúc vào phòng ăn, tôi còn ngỡ chưa biết ngồi chỗ nào, thì Bác đã kéo tôi ngồi bên Bác:

- Các đồng chí trong cơ quan mời cháu ăn cơm, cháu ngồi đây với Bác.

Bác vui vẻ giới thiệu:

- Rau xanh Bác trồng, gà Bác nuôi, trứng gà nhà đẻ, chỉ có muối mắm là phải mua thôi. Hôm nay thết cơm cháu nên bữa ăn có khá hơn mọi ngày. Ăn cơm với Bác, cháu đừng làm khách, cứ ăn cho thật no!

Vừa ăn, Bác hỏi:

- Cháu ăn ngon miệng không? So với đơn vị có khác gì không?

- Thưa Bác, cháu ăn ở đơn vị cũng ngon nhưng được ăn cơm với Bác, cháu thấy ngon hơn.

Bác cười, quay sang mấy đồng chí ở cơ quan:

- Cháu Cầu trông thế mà hóm nhỉ!

Mọi người cùng cười. Tôi sung sướng quá. Bác gấp thức ăn cho tôi luôn. Bỗng Bác lại hỏi:

- Ở đơn vị cháu, anh em người dân tộc có nhiều không? Dân tộc nào nhiều nhất?

- Thưa Bác, đơn vị cháu có nhiều người thuộc các dân tộc ở Cao - Bắc - Lạng. Đông nhất là Tày, thứ hai là Nùng, thứ ba là Kinh ạ.

Bác khen:

- Tốt lắm! Đồng bào các dân tộc Cao - Bắc - Lạng đều hăng hái tham gia cách mạng. Các cháu đánh giặc giỏi, nay cần phấn đấu để tiến bộ hơn nữa về văn hoá.

Ăn cơm xong, Bác hỏi tôi về chuyện nhà. Vâng lời Bác, tôi kể:

-... Cháu mồ côi cha năm lên bảy. Mẹ cháu đi bước nữa nhưng vẫn nuôi cháu. Trước Cách mạng tháng Tám ít ngày, bản cháu bị thổ phỉ đốt sạch. Bố dượng cháu lo buồn, sinh bệnh rồi mất; thế là cháu lại mồ côi cha lần thứ hai. Mẹ con cháu làm ăn vất vả lẫn hồi nuôi nhau. Cách mạng tháng Tám thành công, cháu được đi học, được ca hát với bạn bè, nhưng chưa được bao lâu thì giặc Pháp lại xâm chiếm nước ta. Ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cháu mới 15 tuổi nhưng đã biết đi cày. Cháu nghĩ: cầm được cày thì nhất định cầm được súng đánh Pháp. Một hôm, đang cày ruộng, cháu thấy bà con nói ngoài chợ huyện có tuyển binh. Cháu mừng quá, chạy về xin mẹ cho đi tòng quân. Mẹ cháu bảo: “Con còn nhỏ, bố mới mất, mẹ chỉ có một mình con, con ở nhà giúp đỡ mẹ...”. Cuối cùng mẹ cháu cũng bằng lòng cho cháu đi. Mẹ cháu dặn ba điều:

- Không được làm phiền anh em, phải cố gắng giết thật nhiều giặc Pháp và thổ phỉ để dân làng và mẹ khỏi khổ.

- Đừng làm điều xấu, đừng làm điều lỗi để phải đi tù; mẹ thấy con bị tù thì mẹ chết mất.

- Nhớ viết thư về thăm mẹ và bà con luôn; khi nào hết giặc Pháp thì trở về với mẹ.

Nghe đến đây, Bác cảm động nói với các đồng chí trong cơ quan: Các bà mẹ ở nước ta, cũng như mẹ cháu Cầu, rất giàu lòng yêu nước, có một con cũng cho đi chiến đấu. Tinh thần thật đáng quý! Rồi Bác hỏi tôi:

- Lúc bị thương, cháu nghĩ thế nào?

- Thưa Bác, lúc đó hoả lực địch từ lô cốt trước mặt vẫn nhả đạn chặn bước tiến của quân ta. Cháu nghĩ chưa hoàn thành nhiệm vụ thì dù hy sinh cũng không thể lùi bước. Cánh tay phải cháu đã bị gãy nát nhưng da thịt

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

còn dính lủng lẳng, vướng quá, cháu liền nhờ đồng đội chặt đứt hẳn để dễ cử động. Cháu nghiêng rặng chịu đau, rồi dùng tay trái ôm bọc phá xông tới áp vào lỗ châu mai, giữ cho đến khi sắp nổ mới chịu buông ra. Lô cốt địch nổ tung, cháu bị văng ra xa rồi ngất đi.

Bác xúc động, bảo tôi:

- Cháu bị thương, mất nhiều máu, người còn yếu lắm. Cháu cần nghỉ ngơi bồi dưỡng cho lại sức, nhưng cũng có thể tranh thủ học thêm văn hoá, đọc sách để nâng cao kiến thức. - Bác nói tiếp. - Hôm nay, cháu lên thăm Bác, các đồng chí trong cơ quan muốn biết rõ về chiến thắng biên giới và thành tích của cháu. Cháu chuẩn bị đến tối nói chuyện cho mọi người nghe.

Tôi lo ngại đáp:

- Cháu nói tiếng phổ thông chưa thạo, sợ nói tiếng dân tộc thì nhiều đồng chí không nghe được.

Bác nói với tôi:

- Cháu biết tiếng phổ thông thế nào thì cứ nói thế.

Tối ấy, tôi lên nói chuyện. Bác giới thiệu với các đồng chí có mặt:

- Cháu Cầu bị thương mất nhiều máu, bị sức ép của bọc phá, lại đi đường xa còn yếu nên không nói được to. Các cô, các chú, các cháu ngồi nhích lại để nghe cho rõ, để cháu Cầu nói đỡ mệt.

Lần đầu tiên nói chuyện trước nhiều người, lại toàn là cán bộ ở cơ quan Trung ương, tôi không khỏi rụt rè. Nhưng được Bác khuyến khích, tôi đã mạnh dạn trình bày bằng tiếng phổ thông các vấn đề khá trôi chảy. Nói chuyện xong ra về, tôi không sao ngủ được. Tôi xao xuyến băng khuâng như đang sống trong một giấc mơ. Tôi cũng băn khoăn, lo khi về không biết làm thế nào để truyền đạt lại được hết ý, hết tình của Bác đối với tôi, đối với đơn vị tôi.

Sáng hôm sau, tôi dậy đã sớm, nhưng thấy Bác còn dậy sớm hơn. Bác đang tập thể dục. Bác cho tôi cùng ăn sáng. Trước khi cho tôi về đơn vị, Bác căn dặn:

- Cháu cần ăn nhiều, đừng thức khuya cho chóng lại sức. Cháu nói được tiếng phổ thông rồi nhưng muốn nói thạo hơn, thì nên xem nhiều sách báo và mạnh dạn dùng tiếng phổ thông, không sợ sai, sai sẽ sửa, trước là sau quen. Cháu nhớ chuyển lời của Bác hỏi thăm các chú cán bộ và chiến sĩ Cao - Bắc - Lạng. Cháu có viết thư hay nghỉ phép về thăm mẹ và bà con trong bản thì nói Bác và anh chị em trong cơ quan có lời hỏi thăm.

Tôi chăm chú nghe lời Bác dạy. Tuy trong lòng hết sức hồi hộp, bịn rịn khi phải xa Bác, nhưng tôi cũng đã nói được mấy lời kính cẩn chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu để lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến thắng lợi.

Bác dặn kỹ đồng chí liên lạc chú ý giúp đỡ tôi khi đi đường, rồi Bác cho tôi về. Ít lâu sau, tôi được nghỉ phép về thăm gia đình. Tôi không quên chuyển lời của Bác và các đồng chí trong cơ quan Trung ương hỏi thăm mẹ tôi và bà con trong bản. Mọi người đều vui mừng, cảm động, hỏi kỹ tôi về sức khỏe của Bác và nhiều chi tiết xung quanh buổi tôi được gặp Bác.

Thế rồi trong một cuộc họp Quốc hội tôi lại được gặp Bác, giờ nghỉ, Bác vẫy tôi lại. Lần này Bác gọi tôi bằng "chú", Bác hỏi thăm tình hình đời sống, gia đình tôi. Tôi thưa:

- Cháu đã có vợ, có ba con, một gái hai trai ạ!
- Vợ chú tên là gì, làm việc ở đâu?

Đồng chí Vũ Quang đỡ lời tôi:

- Thưa Bác, vợ đồng chí Cầu là "em Trần Thị Thanh", người Kinh, chiến sĩ thi đua ngành công nghiệp giấy, đã được Bác khen là chiến sĩ trẻ nhất trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1952 đấy ạ!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bác nhớ ra, cười rất vui:

- Thế bây giờ cô ấy lớn lên được tí nào không?

- Thưa Bác, vợ cháu đã lớn hơn trước và đang làm việc ở nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao.

Thời gian quá nhanh, nhưng trong thời gian đó, mẹ tôi, vợ tôi, và tôi đều được gặp Bác. Mai, cháu gái đầu lòng của vợ chồng tôi, cũng được gặp Bác, hồi đầu năm 1965, nhân dịp các cháu thiếu nhi lên chào phái đoàn Đảng và Chính phủ Liên Xô sang thăm nước ta.

Trích từ sách: **Avoóc Hồ.**

Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng
đến thăm một đơn vị công binh (2.1966)

TÔI THAM DỰ CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG BIÊN GIỚI

Lê Quang Đạo *kể**

Đầu tháng 7-1950, tôi đang làm Phó Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng thì được lệnh điều vào công tác trong quân đội và được cử đi tham gia chiến dịch giải phóng Biên Giới ngay. Ngày 5-8-1950, tôi lên đường đi Cao Bằng cùng một số cán bộ cơ quan Bộ Tổng tư lệnh, trong đoàn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Xuất phát từ mờ sáng. Ở Thái Nguyên, chúng tôi đi theo đường cái nhưng đến khu vực chợ Mới, Bắc Cạn phải đi tắt rừng. Nhờ sự giúp đỡ của đồng bào, cuộc hành quân của chúng tôi giữ được bí mật, an toàn. Đến đèo Côlê (Col de í air), lên đến đỉnh khí hậu mát mẻ, nhìn xuống núi rừng bao la bát ngát, thật đẹp và hùng vĩ.

Trong quá trình chuẩn bị chiến dịch tôi được biết Bác Hồ đã đi lên Cao Bằng cùng một vài cán bộ của cơ quan Trung ương và đồng chí bảo vệ do anh Võ Hồng Cương thuộc Văn phòng Tổng chính ủy phụ trách. Chỉ huy sở lâm thời của Bộ chỉ huy chiến dịch đặt ở mấy bản đồng bào Tày. Trong bản, ngoài đường, tuy phải giữ bí mật nghiêm ngặt nhưng chỗ nào cũng tấp nập, sôi nổi ủng hộ bộ đội. Tôi được giao nhiệm vụ giúp đồng chí Lê Liêm phụ trách công tác chính trị Mặt trận. Bộ chỉ huy chiến dịch hạ quyết tâm chính thức, chúng tôi đứng hẳn trên đất

** Nguyên Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Chủ tịch Đoàn ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Lạng Sơn để đánh địch, sở chỉ huy chiến dịch được đặt ở bản Nà Lạn, Bác Hồ dự nhiều cuộc họp ở đây với cán bộ chỉ huy chiến dịch, và với cán bộ chỉ huy các đơn vị.

Có lần tôi được vinh dự cùng đi với Bác đến một đơn vị thuộc Đại đoàn 308, qua một chặng đường núi khá dài chỉ có Bác với tôi cùng mấy đồng chí cán bộ và chiến sĩ bảo vệ. Lúc này Bác Hồ đã 60 tuổi, người gầy nhưng rất nhanh nhẹn. Tôi đang tuổi thanh niên chưa đến 30 mà theo kịp bước đi của Bác cũng thấy mệt. Vừa đi, Bác vừa hỏi tôi về tình hình bộ đội, rồi Bác nói về công tác của người cán bộ chính trị trong quân đội không những phải làm tốt việc giáo dục chính trị, nâng cao quyết tâm đánh giặc, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết của cán bộ, chiến sĩ mà còn phải quan tâm đến mọi sinh hoạt: ăn, ở, vệ sinh của từng người, phải giữ gìn tốt mối quan hệ bộ đội với nhân dân... Lần này được nghe những lời chỉ bảo trực tiếp của Bác và qua hoạt động thực tiễn trong chiến dịch, tôi đã học được những bài học đầu tiên về quân sự, về công tác chính trị trong quân đội, trong chiến đấu, những bài học vô cùng quý giá đối với tôi.

Chiến dịch giải phóng biên giới đã diễn ra trong chín ngày đêm.

Bác Hồ mặc bộ đồ dân tộc như một ông già người địa phương đã trực tiếp đi kiểm tra bộ đội thi hành chính sách khoan hồng nhân đạo của ta đối với tù binh. Có đồng chí được chứng kiến kể chuyện lại: Bác đã hỏi chuyện bằng tiếng Pháp với một số sĩ quan, binh lính địch và đi gặp một tù binh Pháp cao tuổi bị rét, Bác đã lấy chiếc áo ngoài của mình tự tay khoác lên vai người đó. Cử chỉ này của Bác làm cho mọi người rất xúc động. Với sự trực tiếp chỉ đạo của Bác Hồ, với sự chỉ huy chính xác, kiên quyết, linh hoạt của Bộ chỉ huy chiến dịch, với tinh thần quyết

chiến quyết thắng của bộ đội và sự ủng hộ, tham gia rất tích cực của cán bộ và đồng bào các dân tộc hai tỉnh Cao - Lạng, lại có sự giúp đỡ quý báu về kinh nghiệm và vật chất, kỹ thuật của các bạn chiến đấu Trung Quốc, chiến dịch giải phóng biên giới đã toàn thắng.

Trích từ sách: **Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.**
Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1995.

MẪU CHUYỆN NHỎ, GIÁ TRỊ TO

Chu Huy Mân *kể**

... Trung đoàn 174 có tên là “Trung đoàn Cao - Bắc - Lạng”, bước vào chiến dịch giải phóng biên giới được sự phân công của trên, cùng với Trung đoàn 209 sau hai đêm, một ngày đã tiêu diệt, làm chủ toàn bộ cứ điểm Đông Khê (Cao Bằng). Chiến thắng Đông Khê, trận đột phá mở đầu chiến dịch thành công, Trung đoàn 174 lại nhận được nhiệm vụ nhanh chóng tấn công địch ở Thất Khê (Lạng Sơn) truy mạnh, vượt nhanh, đón đầu không cho địch chạy thoát đồng thời sẵn sàng đánh địch từ dưới lên chi viện.

Chính ủy trung đoàn đi với bộ phận hữu ngạn sông Kỳ Cùng, bộ đội truy kích địch suốt ngày, đêm đến Tân Lang (huyện Văn Lãng) thì vừa thấm mệt, vừa đói. Nhân dân trong bản người mang ra buồng chuối, người

** Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

vác mía cây..., bộ đội chia sẻ nhau ăn chút ít cầm hơi. Được động viên tiếp sức, bộ đội lại tiếp tục truy kích địch. Đúng là “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Từ thực tế đó nói lên tình nghĩa quân dân tạo ra sức mạnh làm nên chiến thắng.

Sau đó trung đoàn nhận lệnh tiếp quản thị xã Lạng Sơn. Về đến Hòa An, Cao Bằng, được đồng chí liên lạc dẫn vào khu vực Lam Sơn. Đầu tiên gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, làm việc một lúc rồi cùng đi sang gặp Bác Hồ, Đại tướng giới thiệu tôi với Bác và nói thêm một ý về lịch sử. Bác cười và nói:

- Chú là tự vệ đỏ năm 1930 vac gậy đánh nhà thờ bản thổ phải không?

Tôi chúc Bác khỏe và nói thêm:

- Thưa Bác hồi đó đúng là như vậy.

Bác chỉ vào cái ghế bảo ngồi xuống. Tôi nhanh chóng lấy sổ tay ghi những tình thần Bác căn dặn, Bác nói:

- Chiến dịch giải phóng Biên Giới phía Bắc thắng to nhưng chỉ là bước đầu. Lạng Sơn là một thị xã lớn miền núi vừa được giải phóng, bộ đội và đồng bào ta đã thắng lớn về quân sự phải thắng lớn cả về chính trị. Đơn vị chú có nhiệm vụ tiếp quản thị xã Lạng Sơn, cùng với lãnh đạo và chính quyền tiếp quản làm tốt những công tác vùng mới giải phóng.

- Bảo đảm an ninh, an toàn trật tự để đồng bào làm ăn sinh sống, tiếp tục góp sức đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

- Bảo vệ các công sở kho tàng rồi giao cho chính quyền địa phương quản lý, những thứ đó sẽ góp phần tiếp tục kháng chiến.

- Bộ đội phải cùng với cán bộ địa phương làm tốt công tác tuyên truyền chiến thắng, tuyên truyền và giải thích chính sách của Đảng, Chính phủ để đồng bào tin tưởng

đoàn kết một lòng, sản xuất, học hành. Những người bị dịch ép buộc làm việc hoặc di lính cho chúng, cần tin ở chính sách khoan hồng của ta ở lại với gia đình, làng xóm làm ăn, lập công mới.

- Trong khi làm nhiệm vụ trên, bộ đội phải thực lòng tôn trọng và giúp đỡ dân, đoàn kết quân dân, đoàn kết dân tộc làm cho vùng giải phóng phải vui vẻ, bộ đội phải giữ nghiêm kỷ luật, giúp đỡ Đảng bộ và chính quyền làm các việc cần thiết.

Bác nói xong, tôi đứng lên chúc Bác khỏe và hứa sẽ làm đúng những lời Bác căn dặn, tiếp quản thị xã Lạng Sơn thật tốt để nhân dân yên ổn làm ăn.

Đêm hôm ấy tôi và mấy đồng chí đi cùng đã gấp rút trở về đơn vị, đi trên đường chúng tôi suy nghĩ và nói với nhau rằng, sau chiến thắng biên giới nhiều vấn đề chính trị chiến lược rất quan trọng mà Bác Hồ phải suy nghĩ nhưng Bác vẫn dành cho đồng bào các dân tộc biên giới, cho Lạng Sơn tình cảm thật sự tốt đẹp. Tấm lòng yêu quý nhân dân của Bác như trời cao, biển rộng nhưng rất cụ thể.

Sau gần hai tháng, lãnh đạo trung đoàn đã cùng với lãnh đạo và chính quyền tỉnh thực hiện kiểm điểm, thống nhất nhận định "Trung đoàn 174 (Cao - Bắc - Lạng) đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ tiếp quản thị xã Lạng Sơn". Quá trình làm những công việc trên cũng nảy sinh một số khuyết điểm cụ thể nhưng cán bộ lãnh đạo và chỉ huy đã kịp thời phát hiện và uốn nắn.

Trung đoàn chuyển sang nhiệm vụ chiến đấu mới, lãnh đạo và chính quyền Lạng Sơn đã tận tình giúp đỡ, nhân dân mặc dù còn nhiều thiếu thốn, khó khăn nhưng cũng đóng góp, động viên bộ đội nhanh chóng vui vẻ lên đường tiến xuống vùng duyên hải.

Trích từ sách: **Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.**
Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1995.

NHỮNG LẦN TÔI ĐƯỢC GẶP NGƯỜI Ở CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

Cao Pha kể*

Đầu tháng 8-1950, sau khi Bộ chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ sơ bộ cho các đơn vị đi trình sát thực địa, tôi được chỉ thị của đồng chí Hoàng Văn Thái tổ chức và hướng dẫn đồng chí Tổng tư lệnh đi trực tiếp trình sát Cao Bằng.

Về chỉ huy sở một thời gian, trong một cuộc họp ở cơ quan Bộ tham mưu; tôi được tin Bác Hồ lên mặt trận. Tin đó đã gây xúc động mạnh mẽ trong anh em cán bộ chúng tôi. Bác lên thật đúng lúc và đúng chỗ. Nơi đây sẽ diễn ra một trận chiến đấu lớn từ trước đến nay chưa từng có. Đánh thắng trận này sẽ tạo ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến của quân và dân ta. Sự có mặt của Bác cùng Bộ chỉ huy trực tiếp lãnh đạo chiến dịch, động viên bộ đội và nhân dân Cao - Bắc - Lạng chiến đấu có một ý nghĩa vô cùng trọng đại, biểu hiện ý chí quyết thắng cao nhất của Đảng ta, của toàn dân và toàn quân. Trong lịch sử quân sự thế giới hiện đại cũng hiếm thấy một vị Chủ tịch nước trực tiếp ra trận như vậy. Trong lúc bộ đội ta triển khai thế trận mới để đánh trận mở màn Đông Khê, một hôm anh Văn gọi tôi cùng đến thăm các đồng chí cố vấn Trung Quốc T.C và V.Q.T, ở cách chỉ

* Nguyên Thiếu tướng, nguyên Phó Giáo sư, nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

huy sở Tà Lạng không xa. Trên đường về anh Văn nói với tôi:

- Chúng ta ghé vào thăm Bác, nghỉ một lúc. - Rồi anh nói tiếp. - Mình và một số anh em khác có ý kiến tìm cho Bác một người bạn đời, Cao Pha thấy thế nào?

Câu hỏi quá đột ngột tôi chưa kịp nghĩ nên trả lời như thế nào, nhưng tôi có cái gì đó “phản ứng” ngập ngừng:

- Sao thế anh? Nay Bác tuổi đã cao... Bác là của cả nước.

Anh Văn cười ngắt lời tôi:

- Sao cậu phong kiến thế? Không nên thần thánh Bác Bác cũng là người như anh em chúng ta thôi. Bác cũng cần có vợ, có con chứ! Mình rất thương Bác, Bác sống cô đơn...

Tôi im lặng, nghe anh Văn nói nhưng chưa tìm ra được lý lẽ gì mới để trình bày lại. Câu chuyện đang vui thì chúng tôi đã đến lán của Bác. Đồng chí cảnh vệ ra đón cho biết Bác đang nghỉ trưa và đưa chúng tôi vào lán, rồi thưa với anh Văn:

- Các anh đã ăn cơm chưa? Bác đã ăn rồi, cơm vẫn còn ủ nóng và còn thức ăn...

Đồng chí vừa nói vừa dỡ lồng bàn ra. Tôi thấy trên mâm có một đĩa thịt lợn rim, một đĩa rau cải luộc và một bát canh nước rau. Chỉ có vậy thôi. Thật là một bữa cơm bình dân, giản dị của một vị Chủ tịch nước.

Sau khi anh Văn lên báo cáo với Bác trở về, bảo tôi:

- Bác cho phép đồng chí lên gặp Bác đây.

Đồng chí bảo vệ đưa tôi đi. Bác nghỉ ở cạnh lán vài trăm thước. Sắp được gặp Bác tôi vừa mừng, vừa lo vì lần đầu tiên được trực tiếp báo cáo công việc với Bác, hoang mang không biết nói chuyện gì, bắt đầu câu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

chuyện ra sao thì chúng tôi đã đến nơi Bác nghỉ. Đồng chí bảo vệ báo cáo với Bác:

- Anh Văn đến chơi đang nghỉ ở dưới lán, có đồng chí cán bộ đi theo đến thăm Bác.

Bác ngồi dậy nhìn tôi và có lẽ Bác thấy tôi đang lúng túng, Bác hỏi:

- Chú đây à?

- Thưa Bác cháu tên là Cao Pha, Trưởng ban quân báo chiến dịch, được đi theo anh Văn đến chúc sức khỏe Bác.

Bác hỏi:

- Tình hình có gì thay đổi không?

- Dạ thưa Bác tình hình địch đến nay chưa thấy động tĩnh gì.

Bác gật đầu. Tôi bớt hồi hộp hơn. Bác chỉ cho tôi ngồi gần rồi nói:

- Trong trận này ta đánh lớn, nhất định thắng, nhưng địch không chịu thua một cách dễ dàng. Tình hình sẽ diễn biến phức tạp và khấn trương. Chú làm quân báo phải hết sức cảnh giác, phải theo dõi chặt chẽ hành động của địch. Phải biết dựa vào dân khéo tổ chức và hướng dẫn cụ thể thì dân sẽ cung cấp tin tức tốt cho bộ đội. Chú rõ chưa?

- Vâng ạ!

Người nói tiếp:

- Thế nào bộ đội ta cũng bắt được nhiều tù binh địch, các chú phải giải thích chính sách tù hàng binh của ta cho họ rõ, để họ yên tâm. Làm công tác này chú có biết tiếng Pháp đấy chú?

- Dạ có!

Bác suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp:

- Chú báo lại với Ban chính trị chú ý tờ báo của mặt trận. Phải tuyên truyền kịp các chiến thắng của ta, những gương chiến đấu dũng cảm của bộ đội, những người tốt việc tốt tận tụy phục vụ chiến đấu của đồng bào các dân tộc, chú ý viết ngắn gọn, dễ hiểu để kịp thời động viên bộ đội và nhân dân. - Bác nói tiếp. - Ta đánh lớn và đánh dài ngày, cần nhiều lương thực và đạn dược. Bạn có giúp cho ta nhưng ta phải huy động trong dân nữa. Đồng bào dân tộc Cao - Bắc - Lạng rất hăng hái đóng góp tuy còn thiếu thốn. Phải hết sức tiết kiệm.

Ngừng một lúc, Bác nói tiếp:

- Chú có biết rang thịt theo “kiểu Việt Minh” không? Trước đây ở chiến khu anh em giải phóng quân lấy thịt băm nhỏ trộn với muối, ớt rồi rang mặn, bỏ vào ống tre. Đến bữa ăn, xúc ra một thìa nấu với rau, ăn vừa nóng vừa ngon, vừa tiết kiệm vừa để lâu được (Bác cười). Chú nhớ về phổ biến cho anh em.

- Vâng ạ.

Đến đây sơ Bác mệt tôi đứng dậy xin phép Bác ra về. Đi được vài bước Bác gọi lại:

- Chú nói lại với anh Văn, Bác muốn đi quan sát trận địa.

Gần một tiếng đồng hồ bên cạnh Bác, được Bác căn dặn những điều rất thiết thực cho công tác tôi rất phấn khởi và vô cùng vinh dự mới được gặp và hầu chuyện với Bác được toại nguyện. Đến nay hồi tưởng lại, tôi không bao giờ quên lần gặp Bác ngày hôm đó. Nhớ Bác với bộ đồ nâu, khăn mặt vắt trên vai, ngồi trên tấm ván kê trên những tảng đá như ông lão nông dân. Nhớ mãi thái độ niềm nở, những lời chỉ bảo ân cần truyền cảm, với những tiếng cười đôn hậu thấm tình cha con của Bác.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trên đường về sở chỉ huy chiến dịch tôi báo cáo lại với anh Văn những gì Bác đã dặn. Anh Văn hỏi tôi:

- Cậu thấy Bác có khỏe không?

Tôi đáp:

- Trông Bác khỏe, nước da hồng hào lắm.

Đi một quãng anh Văn nói:

- Cậu xem đây, năm nay Bác thọ 60 tuổi, nhưng vẫn còn khỏe và rất minh mẫn. Bây giờ Bác lại đi bộ lên mặt trận... thật là một con người kỳ diệu. Có Bác bên cạnh mình rất yên tâm.

Anh Văn nói rất đúng. Gần Bác, có Bác bên cạnh không những yên tâm mà còn tự hào tin tưởng và thấy mình mạnh dạn hẳn lên.

Trích từ sách: **Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.**
Nxb Văn hóa - Thông tin, 1995.

Ý NGHĨA THIÊN LIÊN CỦA MỘT MÓN QUÀ

Nguyễn Thị Điều kể

Sau Cách mạng tháng Tám, tôi nhận nhiệm vụ làm liên lạc ở huyện. Sau sáu năm công tác và học tập, tôi được cử đi dự cuộc liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất. Trong đại hội, số đại biểu phụ nữ chúng tôi chưa nhiều, nên được Bác quan tâm hơn. Trong buổi thứ ba, sau bản báo cáo của anh hùng Nguyễn Quốc

Trị và Nguyễn Thị Chiên thì đến lượt tôi. Bước lên bục nói chuyện, chân tôi run run. Tôi quay lại nhìn Bác. Bác nhìn tôi mỉm cười khuyến khích. Tôi cảm thấy Bác nhủ tôi: “Cháu cứ nói, nghĩ thế nào nói ra thế ấy. Đây là anh chị em trong một gia đình công nông binh cả mà.”

Thế là tôi bình tĩnh lại. Tôi kể lại đời mình, mạnh bạo dân. Mấy trăm con mắt nhìn vào tôi không làm cho tôi bối rối nữa. Những ánh mắt yêu thương như nhắc nhở tôi ôn nghèo khổ. Tôi lặn lội nhiều, vất vả nhiều, nhưng ít khi tôi nghĩ lại, ôn lại những quãng đời đã qua của mình. Rồi tự nhiên tôi xúc động quá. Tôi thoáng nhớ lại những ngày sông cực nhọc trước kia. Nếu không có Bác, không có cách mạng thì cuộc đời của tôi vẫn mãi mãi là cuộc đời con cua, con cáy mà thôi.

Báo cáo xong, tôi cẩn thận:

- Kính thưa Bác, kính thưa các đồng chí trong Đoàn Chủ tịch, kính thưa các anh hùng, chiến sĩ thi đua Bắc, Nam, Trung, tôi nói đến đây là hết.

Tôi còn đang bàng hoàng vì những tiếng vỗ tay, thì Bác từ trên ghế Chủ tịch đoàn bước đến gần tôi. Bác cầm tay và nói:

- Cô Chiên là anh hùng quân đội, Bác tặng khẩu súng lục. Còn cô là chiến sĩ giao thông, Bác tặng một cái đồng hồ. Cô sẽ dùng nó để đi những đường thư thật đúng hẹn.

Vừa nói, Bác vừa trao đồng hồ tận tay tôi. Tôi hoàn toàn không ngờ. Là một người trong “đội hỏa tốc”, chuyên chạy những mật thư, những quân lệnh “tuyệt mật” và “thượng khẩn” tôi thường tính giờ theo lối ước lượng, xem sao trên trời, đo bóng cây mặt đất, nghe con chim kêu, con gà gáy, sai chệch thường không ít. Hình như đã có một lần tôi làm liên lạc sai hẹn đến mấy giờ. Rất băn khoăn, tôi ước mong mình có một cái đồng hồ. Mong ước ấy có đã

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

lâu rồi, thế mà giờ đây lại thành sự thật. Bàn tay của Bác ấm và dịu hiền quá. Nước mắt tôi dàn dụa. Tôi khóc vì vui sướng. Tôi là đứa con không cha từ bé. Bác đã làm sống lại tình cha con mà tôi tưởng suốt đời không bao giờ có được nữa. Nhìn Bác, tôi cứ tưởng mình là đứa con gái bé bỏng được người cha nhân từ săn sóc, yêu thương.

Sau đại hội, một số người được Bác thết cơm. Tôi được ngồi cạnh Bác. Bác hỏi tôi:

- Khi bị địch tra tấn dã man, cô làm thế nào mà chịu được?

Tôi nói:

- Thưa Bác, cháu trước đây rất khổ. Nay vì Tổ quốc mà chúng đánh đập thì khổ mấy cũng chịu được, đau mấy cũng chịu được. Bác cười và gấp thêm thức ăn cho vào bát của tôi.

Xong đại hội, chúng tôi chia tay, mỗi người đi về một ngả. Trước khi đi, người nào cũng quyến luyến, bởi giữa chúng tôi có một mối liên hệ mật thiết vừa mới mẻ vừa quen thuộc mà Bác Hồ là hạt nhân gắn bó tất cả mọi người với nhau.

Một buổi sáng, tôi cùng anh chị em hoạt động ở vùng châu thổ Bắc Bộ lên đường về lại vị trí cũ của mình, tiếp tục cuộc chiến đấu. Từ lúc ấy, tôi bắt đầu có thói quen xem giờ. Tiếng đồng hồ tích tắc, lắm lúc tôi tưởng đấy là nhịp đập của trái tim mình. Cùng với chiếc đồng hồ, tôi cứ ngỡ là hơi ấm trong bàn tay Bác còn để lại trên tay tôi và mãi mãi đi với tôi trên mọi nẻo đường công tác

Trích từ sách: **Nước non bừng sáng**,
Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 1975